蒼鋼の冒流者

ブルースチール・ブラスフェマ

Ichirou Sakaki
榊一郎
Illust. 赤井てら

Bluesteel Blasphemer

Tập 1

Minh họa

Mở đầu

Chương 1: Con Vật Thần Thánh

Chương 2: Hình Thể Của Thần

Chương 3: Con Thú Hiếu Kỳ

Chương 4: Đội Quân Của Thần

Chương kết: Kẻ Ngự Trị Trên Vùng Đất Ấy

Ichirou Sakaki

榊一郎

Illust. 赤井てら

Bluesteel Blasphemer

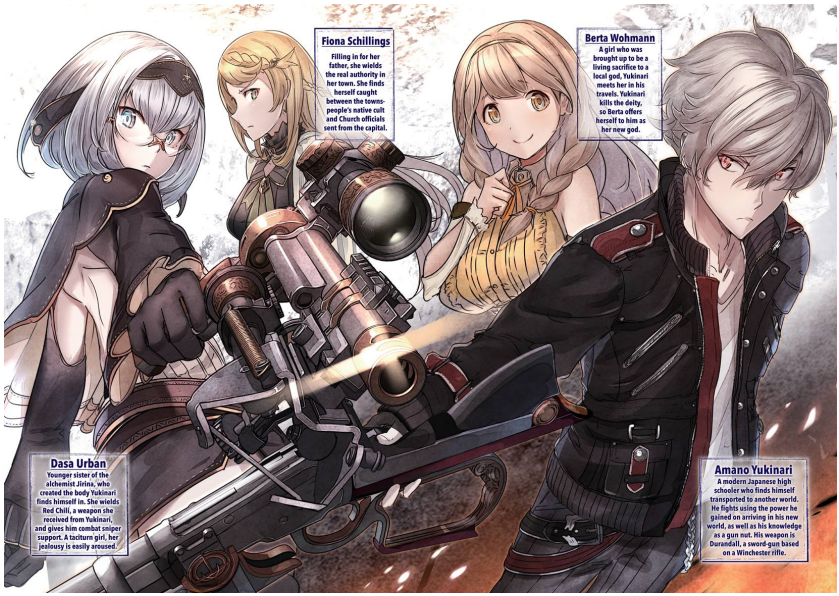
Fiona Schillings
Filling in for her father, she wields the real authority in her town. She finds herself caught between the towns-people's native cult and Church officials sent from the capital.
Berta Wohmann
A girl who was brought up to be a living sacrifice to a local god. Yukinari meets her in his travels. Yukinari kills the deity, so Berta offers herself to him as her new god.
Dasa Urban
Younger sister of the alchemist Jirina, who created the body Yukinari finds himself in. She wields Red Chili, a weapon she received from Yukinari, and gives him combat sniper support. A taciturn girl, her jealousy is easily aroused.
Amano Yukinari
A modern Japanese high schooler who finds himself transported to another world. He fights using the power he gained on arriving in his new world, as well as his knowledge as a gun nut. His weapon is Durandall, a sword-gun based on a Winchester rifle.

"You think just 'cause you've got a little brains, you're hot shit? You're just an animal. I'll cut you into pieces, cook you up, and eat you for dinner."
He swept the black-lacquered blade noiselessly through the air, then pointed it at the erdgod.
Bluesteel Blasphemer

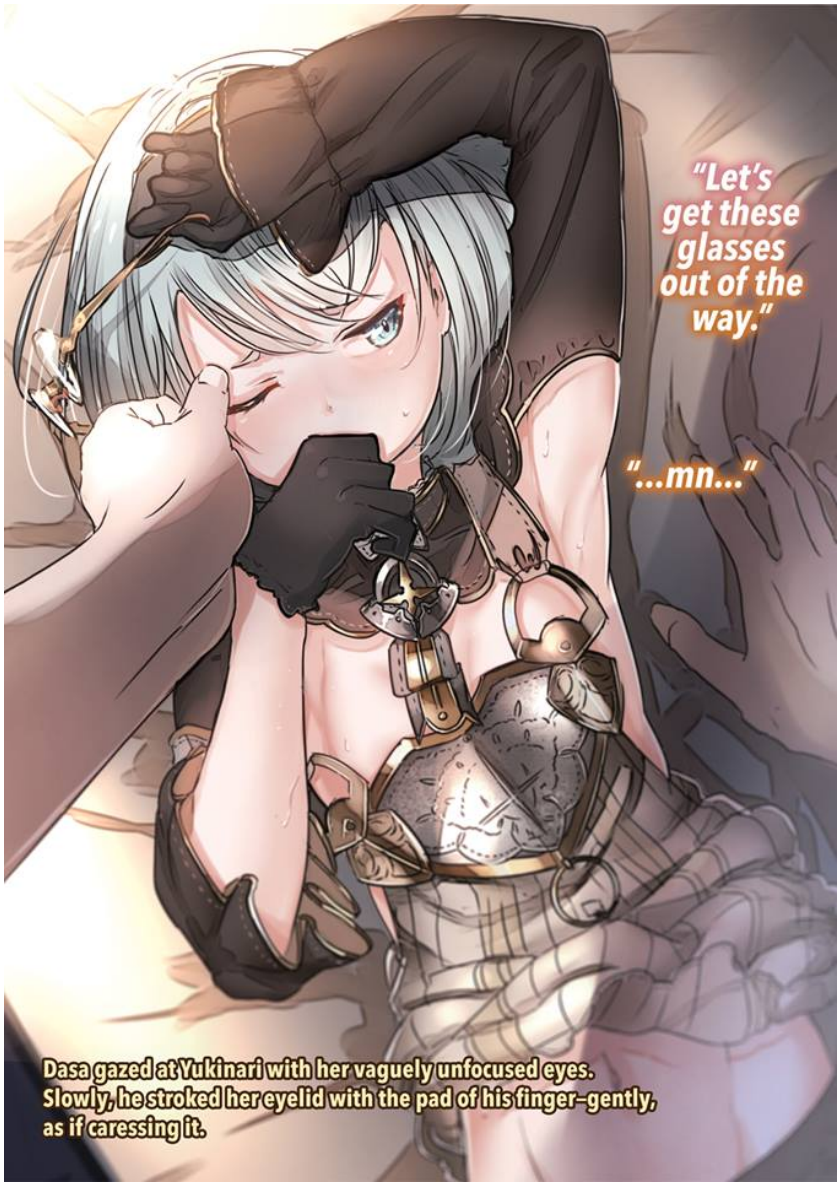
"Let's get these glasses out of the way."
"...mn..."
Dasa gazed at Yukinari with her vaguely unfocused eyes.
Slowly, he stroked her eyelid with the pad of his finger–gently, as if caressing it.

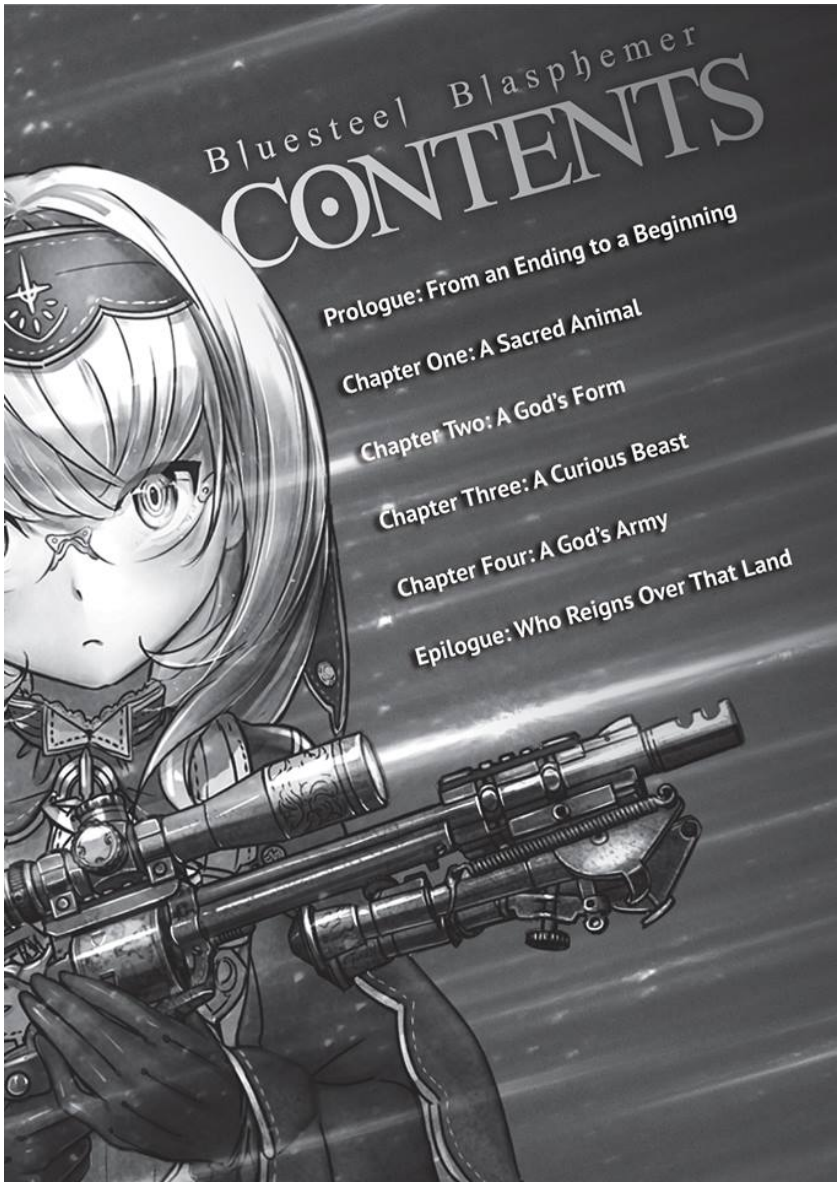

Bluesteel Blasphemer

CONTENTS

Prologue: From an Ending to a Beginning

Chapter One: A Sacred Animal

Chapter Two: A God's Form

Chapter Three: A Curious Beast

Chapter Four: A God's Army

Epilogue: Who Reigns Over That Land

Tập 1 – Mở đầu : Từ Kết Thúc tới Khởi Đầu

Mở Đầu: Từ Kết Thúc tới Khởi Đầu

Họ nói rằng vào lúc chết, cuộc sống của một người sẽ lóe lên trước mắt họ. Nếu đúng là như vậy, thì Amano Yukinari thực sự nghĩ rằng cậu ấy sắp sửa chết.

Một loạt các kí ức đang nhấp nháy vào ra liên hồi ở mặt sau tâm trí của cậu. Những mảnh kí ức rời rạc, không ngừng nhấp nháy, mà chẳng hề có bối cảnh. Thậm chí có cả một số sự kiện mà chính bản thân Yukinari cũng đã gần quên mất.

Như lúc cậu đi xem phim lần đầu tiên với chị gái, vì lí do nào đó lại là một bộ phim miền Tây xưa cũ.

Như lúc mẹ cậu rút con dao làm bếp ra dọa cha cậu khi bị ông chỉ trích về việc rót tiền vào mấy thứ mê tín.

Như lúc cậu chờ một mình ở phòng đợi cho tới khi ca mổ mắt của chị cậu kết thúc.

Như lúc cậu thức trắng đêm mò mẫm khẩu súng mô hình mà cậu mua bằng tiền tiêu vặt tiết kiệm của mình.

Như lúc chị cậu nướng bánh táo nhân dịp sinh nhật cậu.

Như lúc cậu vô tình dẫm vào kính của chị và cứ phải xin lỗi không ngớt mồm.

Mu-gen-hou-ei. Giấc mơ, ảo ảnh, bong bóng, bóng tối.

Đó là một từ mô tả cuộc sống của con người khi nhìn lại quá khứ: thoáng qua và ngắn ngủi, như bong bóng trồi lên mặt nước và vỡ. Điều này đặc biệt đúng với Yukinari.

Mười sáu năm không lâu để cho một người sống, và Yukinari chưa hề có ý nghĩ rằng cuộc đời mình gặp phải nhiều thăng trầm. Nhưng dù vậy, khi cậu chỉ đứng cách ranh giới giữa sự sống và cái chết chừng vài khoảnh khắc, vô số cảnh tượng lại lướt qua tâm trí cậu, lần lượt từng cái một.

Điều này thật đáng ngạc nhiên. Có lẽ cuộc đời của cậu đã để lại một ấn tượng tương đối sâu sắc, xúc cảm trong kí ức, ngay cả khi cậu không hề hay biết về nó. Cậu tin rằng mình đã trải qua cuộc đời mà không bận tâm tới quá nhiều thứ— ngoại trừ chị gái cậu. Có lẽ, sâu thẳm trong tiềm thức cậu, một thứ gì đó tựa như bản năng sinh tồn đã miễn cưỡng từ bỏ cái tương lai đang trong quá trình bị mất.

Song chẳng mấy chốc, dòng hồi tưởng lướt qua tâm trí cậu kết nối lại tới phân cảnh cuối cùng. Ấy là—

Cậu còn nhớ sắc đỏ của ngọn lửa che phủ tầm mắt cậu. Ánh sáng và sức nóng sớm thiêu rụi mọi thứ. Bị tấn công bởi sức mạnh chết người, ấy là quãng thời gian sau cuối của cuộc đời Amano Yukinari. Dù cậu nhìn sang trái hay phải, thì ngọn lửa bủa vây vẫn yên vị ở đó, như thể nói với cậu rằng đây chính là điểm cuối của con đường.

Một ngôi nhà cháy. Cậu không biết thứ gì đã gây nên nó. Phải chăng đó là một tai nạn, được gây ra bởi thứ dụng cụ cũ kĩ bắt lửa nào đó? Hay là một vụ phóng hỏa cố tình? Không thể nào có chuyện cậu đã quên tắt bếp ga hay dập tắt cái gì đó một cách sơ sẩy được. Tất cả thiết bị nấu nướng trong nhà đều hoạt động bằng nhiệt cảm ứng, và cả Yukinari lẫn chị cậu đều không hút thuốc. Cũng không thể là do cha mẹ cậu, bởi vốn dĩ họ thường hiếm khi về nhà.

Mà thôi, mấy cái đó cũng chẳng quan trọng nữa. Chỉ có một điều duy nhất này là quan trọng.

“Chị!” cậu la lên. Bàn tay vươn ra của cậu còn một quãng xa nữa mới với được qua ngọn lửa. Ngay cả khi cậu có thể với được đi chăng nữa, thì cũng không hẳn là sẽ đạt được điều gì, lúc này cậu đang bị lửa vây khắp các hướng. Dù vậy, ngoài với ra cậu chẳng còn cách nào khác. Có thể cậu không quan tâm đến bản thân mình. Nhưng chị gái cậu—Hatsune phải được cứu.

“Yuki…”

Bóng hình chị ấy bập bùng phía bên kia ngọn lửa cùng nụ cười méo mó trên gương mặt. Phải chăng chị ấy đã bình thản đón nhận số phận, hay vài phần trong tâm trí chị đã sụp đổ trước quá nhiều nỗi sợ hãi và tuyệt vọng? Hoặc có lẽ chị ấy đang khóc. Kính mắt chị mờ đi trước nhiệt và khói, và đôi mắt chị thật khó để nhìn ra được.

Khoảng cách tới chỗ chị ấy đúng ra không vượt quá hai mét, nhưng lại cảm giác như thể xa vời vợi. Không khí thiêu đốt lồng ngực Yukinari trong lúc cậu thở hổn hển, và chân cậu run rẩy quá đỗi, chúng có thể khuỵu xuống bất cứ lúc nào. Bây giờ thì chẳng thể thoát khỏi đây được nữa. Mà không, cho dù họ có được thoát một cách kì diệu ngay tại thời điểm này, thì vẫn sẽ là quá muộn. Cơ thể Yukinari sẽ không thể chịu đựng nổi cho tới khi nhập viện. Vốn dĩ cậu đã chẳng còn cảm thấy đau đớn khi chạm vào lửa, chỉ còn lại "sức nóng", cháy trong tiềm thức của cậu.

"Yuki…" Chị dang rộng hai tay về phía cậu.

"Hatsune…" Yukinari vươn bàn tay cháy xém của mình ra xa hơn nữa.

Ý thức của cậu, mập mờ trong cái nóng, dần dần khuất phục. Chẳng lẽ cậu còn không thể chạm tới tay chị ấy…? Nếu họ không được cứu, thì ít nhất cậu muốn nắm lấy tay chị để cả hai có thể được ở gần nhau. Cho dù lúc này cái chết của họ là điều không thể tránh khỏi… nếu có thể chết cùng người chị cậu hằng yêu mến, thì ít ra đó cũng là sự an ủi nhỏ nhặt nhất.

Ngón tay run rẩy của cậu tuyệt vọng vồ vập trong hư vô màu đỏ. Và khoảnh khắc kế tiếp—

Trần nhà cháy sập xuống. Thực tại phũ phàng đè nén xuống đầu họ, thiêu rụi triệt để và nghiền nát ước muốn của cậu nhỏ tới mức nó còn chẳng thể được gọi là hy vọng. Đứng trước cảnh tượng tuyệt vọng, Yukinari kêu thét—

"Chị!"

Yukinari tỉnh dậy hét toáng lên.

“Hử?”

Trong một khắc, cậu không hiểu chuyện gì đang xảy ra cả. Có phải cậu vẫn đang mơ không? Yukinari chớp nhanh đôi mắt. Chúng hội tụ trở lại, và tầm nhìn hư hư ảo ảo của cậu nhanh chóng lấy lại sự rõ ràng vốn có. Tay phải cậu, mới nãy đã vô tình vươn ra trong lúc la hét, đang nắm lấy cổ áo của một cô gái trẻ có vẻ đang nhìn cậu chằm chằm.

Trong thoáng chốc, cậu đã nghĩ cô ấy là chị mình, nhưng không phải. Cũng không hẳn là không có nét tương đồng nào. Cô toát lên vẻ dễ tính, mơ hồ, và nét mặt thì trông tử tế. Tuy nhiên, cô lại có mái tóc hoe hoe đỏ, cùng đôi mắt màu xanh; chắc cô ta còn chẳng phải người Nhật. Và quan trọng nhất là, người thiếu nữ này không đeo cặp kính mà chị cậu sẽ không bao giờ tháo ra, dủ chỉ một lát.

“C-Cô là ai?” Yukinari hỏi, và chỉ khi đó mới nhận ra rằng mình đã được đặt lên thứ gì đó giống một cái giường cứng.

“Bình tĩnh lại,” cô nói bằng ngôn ngữ cậu chưa từng nghe trước đây, giọng êm dịu. Nhưng Yukinari lại hiểu được, như thể ngay từ đầu cậu đã biết thứ tiếng đó rồi vậy.

“Cái quái—“ Cái thể loại ngôn ngữ quái gì thế này? Sao cậu lại hiểu được nó? Mà trước hết—cô gái này là ai?

“Bình tĩnh lại đi, được chứ?” cô nhắc lại, và đặt tay lên ngực cậu. Yukinari đã nâng phần thân trên ra khỏi giường và hiện tại thì đang nhấc cổ áo cô ấy. Thay vì đẩy cậu xuống trở lại, cô khẽ thêm chút xíu lực vào lòng bàn tay, và đặt nó lại vào lưng cậu.

Dù đang bối rối, nhưng cậu không chống lại bàn tay cô ấy. Dù sao thì, cậu cảm nhận được thứ gì đó giống chị mình từ cô. Người chị hai tốt bụng và hòa nhã. Cậu tự hỏi chuyện gì đã xảy đến với chị. Cậu tự hỏi rằng chuyện gì đã xảy đến với chính mình. Đây có phải bệnh viện không? Có phải họ đã được đưa đến đây và thoát khỏi bờ vực của cái chết?

Trong lúc ngả lưng xuống thứ trông giống cái giường, Yukinari quan sát xung quanh. Cậu có thể ngay lập tức chỉ ra rằng mình đang không ở trong bệnh viện hay phòng mổ. Ánh sáng trong

phòng được cung cấp bởi những ngọn đèn gắn tường kiểu cũ, và đặc biệt là, chẳng hề có thiết bị y tế nào cả: không có bộ thông gió để giúp cậu thở hay điện tâm đồ lưu động để theo dõi nhịp tim của cậu. Thay vào đó, chỉ có vài dụng cụ kim loại, chẳng biết để làm gì, và các bình thủy tinh, như lọ bẹt và ống nghiệm, mang lại cho căn phòng một bầu không khí nham hiểm.

Như kiểu một loại phòng thí nghiệm…

Điều ngay lập tức hiện lên trong tâm trí là một kiểu nhân vật khuôn mẫu mà Yukinari đã thấy quá thường xuyên trên các bộ phim khoa học viễn tưởng cũ: nhà bác học điên. Nếu thế thì, có khi cậu sắp bị mổ xẻ nhỉ? Mà không, có lẽ là xong cả rồi chứ? Cậu không thể thấy dù chỉ một vết sẹo trên cánh tay mình, mà theo cậu biết thì trước đó đã bị cháy khủng khiếp—

“Cậu có đau không? Có đau chỗ nào không?” cô hỏi. Trông cô ấy giống một người hiền lành, chắc chắn không phải một kẻ tiến hành các thí nghiệm vô nhân đạo. Không chỉ lời lẽ của cô, mà cả biểu hiện khuôn mặt lẫn từng cử chỉ nhỏ đều thể hiện sự quan tâm chân thành tới việc Yukinari đang cảm thấy thế nào.

“Cô là đứa quái nào thế?” Yukinari hỏi ngược lại, thay vì trả lời.

“Nó… nói kìa!” Một giọng nói vang lên, nghe có vẻ kinh ngạc. Rõ ràng là nó không đến từ người thiếu nữ, vẫn ở cạnh Yukinari suốt từ nãy đến giờ. “Chị, nó… nói kìa!” Nghe như thể vừa nhìn thấy chó mèo nói chuyện không bằng.

Một nụ cười nhẹ, nhăn nhó vỡ òa trên đôi môi thiếu nữ. “Đương nhiên rồi,” cô gật đầu. “’Nhân tạo và sản phẩm của trí thông minh, họ sở hữu tất cả kiến thức từ lúc chào đời’—dĩ nhiên, thế thì hơi xa xôi quá, nhưng chị đã in dấu một vốn từ vựng chức năng trong quá trình làm việc, vì thế đương nhiên là cậu ấy có thể nói ngay từ đầu.” Cô quay lại về phía người vừa lên tiếng. Đó là một cô gái.

Cô nàng có vóc người nhỏ nhắn cùng mái tóc bạc ngắn ngủi, khiến Yukinari trong thoáng chốc đã nghĩ rằng có lẽ nàng ta là một cậu trai. Tuy nhiên, độ cao giọng và quần áo nàng ta mặc rõ ràng là của con gái. Cậu nghĩ cô nàng có phần trẻ hơn người kia, Chắc khoảng tầm mười ba mười bốn tuổi gì đấy.

Cậu có thể thấy vài nét tương đồng với cô gái kia trên gương mặt nàng. Xét đến việc mới nãy nàng ta vừa gọi "Chị", chắc hẳn hai người này là chị em. Khi so sánh với cô gái lớn tuổi hơn, với ánh nhìn trí thức và vẻ duyên dáng, thì cô nàng trẻ tuổi lại có vẻ hơi rầy rà và trông giống con búp bê.

"Trong trường hợp của cậu ta," cô gái nói tiếp, "trừ khi chị đã cực kì nhầm lẫn, còn không thì cậu ấy từng là người sống, nên có cảm quan để tận dụng được hết kiến thức của mình là điều hiển nhiên thôi."

"Ồ… Hử." Cô nàng khẽ gật đầu, nhưng đôi mắt màu xanh da trời lại đang nhìn phảng phất khoảng giữa người chị gái và Yukinari. Chúng không tập trung vào chỗ cụ thể nào cả, và hai con ngươi của nàng đang lơi là nhìn về hướng vô định.

Con nhỏ này, nó…

Chắc không thể nhìn được.

Cô nàng mang theo một chiếc hộp gỗ đựng đầy dụng cụ phòng thí nghiệm cho chị gái và đặt nó xuống bên cạnh. Trông nàng rất tự tin trong từng cử động của mình. Có lẽ nàng không mù hẳn, hoặc nàng ta đang sử dụng âm thanh để xác định một cách sơ bộ mọi thứ liên quan đến mình. Có vẻ nàng ta đang đóng vai trợ lí của người thiếu nữ, hay đúng hơn, là chân sai vặt.

"Dasa. Chị chắc là em hiểu, nhưng em phải giữ cái này—"

"…Mm." Cô nàng tên Dasa trả lời, gật đầu.

Tỏ vẻ hài lòng, cô nàng quay trở lại với Yukinari và mỉm cười. "Cậu ổn chứ? Cậu có nhớ thế giới trước của mình không? Hay là—"

"Thế giới trước?"

Nghe như thể cậu đã hồi sinh trở lại. Mà không, còn hơn cả thế—

"Tên tôi là Jirina. Còn tên em ấy," cô nói, chỉ nhỏ đang đứng bên cạnh, "là Dasa. Cậu có nhớ được tên mình không?"

“Yukinari,” cậu trả lời, mà không hề cảm thấy khó dễ và thiếu chắc chắn.

Có phải mình… đúng là Amano Yukinari không nhỉ?

Chính đôi bàn tay giơ lên trước mắt, đã khiến cậu băn khoăn điều này. Chúng là những bàn tay không tì vết, không hề có lấy một vết xém. Không như mặt cậu, thứ vốn chỉ có thể thấy qua gương, bàn tay là cái mà cậu thấy hầu như hàng ngày, và mỗi đường viền của chúng đều đã hằn sâu vào trong kí ức cậu.

Theo như “xem bói chỉ tay” giải thích, thì bàn tay con người là độc nhất và có tất cả các hình dạng và kích cỡ. Tuy nhiên…

Đây có phải tay mình không?

Cậu cảm giác như thể chúng không phải. Đây chắc không phải tay của cậu. Cụm từ “thế giới trước” lướt qua tâm trí cậu lần nữa, cùng kí ức ảm đạm về ngọn lừa. Phải chăng cậu đã—

“Yukinari. Tên lạ thật đấy,” Jirina nói, khẽ nghiêng đầu. “Thôi được, Yukinari. Tất cả những điều này chắc khiến cậu bối rối lắm, nhưng đừng lo lắng. Tôi sẽ giải thích tường tận mọi thứ cho cậu hay.”

“Có phải tôi đã—”

Chết? Và rồi—trở về cuộc sống? Mà không, tình huống có nhiều khả năng hơn, không thể tin được—

“Tôi sẽ rất vui nếu cậu tin chúng tôi,” Jirina đột nhiên nói, với nụ cười thiên thần của một đứa trẻ. Tất cả những nụ cười của cô cho tới lúc này đã toát lên vẻ trí thức và tràn đầy sự ân cần của một người trưởng thành kiên nhẫn, chỉ để làm nổi bật lên nụ cười trẻ con, ngây thơ lúc này và khiến cô ấy trông thật quyến rũ.

“Yukinari.” Cô lại đưa tay về phía cậu, lần này không phải để giữ cậu xuống, mà để đề nghị cậu một cái bắt tay.

Yukinari lặng lẽ nhìn bàn tay chìa về phía mình. Nó mảnh dẻ và nhợt nhạt, nhưng nhìn kĩ hơn mới thấy nó chằng chịt những vết nứt, vết cắt, và vết trầy xước. Đó là bàn tay của một người lao

động. Chị gái cậu Hatsune, người làm công việc nhà thay cho mẹ cậu, có đôi bàn tay giống vậy. Đó là bàn tay của người làm việc nghiêm túc và cô gắng hết mình, ngay cả khi họ không được khéo léo cho lắm.

Thế là Yukinari nắm lấy tay cô ấy. Jirina nở một nụ cười rộng và hạnh phúc. Trong lúc cô nâng cậu lên tư thế ngồi, Yukinari nghĩ vu vơ rằng cô ấy thực sự giống người chị gái Hatsune của mình.

Lẽ dĩ nhiên. Chị gái cậu. Riêng cậu thì thôi—chị gái cậu mới là ưu tiên hàng đầu. Chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?

“Chị gái tôi đâu?”

Jirina và Dasa nghiêng đầu bối rối.

“Chị gái tôi. Amano Hatsune. Chị ấy an toàn không? Chị ấy còn sống không?”

Cứ hỏi, mà chẳng có lời đáp. Yukinari có thể cảm nhận được sự im lặng dần bao trùm lấy họ đang biến thành nỗi tuyệt vọng.

Và rồi—

Ở phía bên kia của cái chết tuyệt đối, thời gian bắt đầu lại từ đầu.

Đó là một cuộc gặp gỡ mà thế giới này đã không đoán trước.

Yukinari vẫn không ý thức được rằng sự kiện này sẽ phát triển thành một thứ gì đó sắp thay đổi bộ mặt của cả thế giới này—và cậu sẽ đứng ngay chính giữa trung tâm của tất cả.

Tập 1 – Chương 1 : Con Vật Thần Thánh

CHƯƠNG 1: CON VẬT THẦN THÁNH

Mưa tầm tã. Bầu trời đầy mây chạm tới tầm mắt, như thể bầu trời trên toàn thế giới đã được bao phủ bởi những đám mây mưa. Những giọt mưa không ngừng rơi xuống làm lầy mặt đất và chầm chậm cướp đi thân nhiệt của người đang đi trong nó. Đến cả một cái áo khoác vải dầu cũng chẳng giúp được gì. Cảm giác như thể không khí lạnh đang từ từ ngấm vào người cậu.

Yukinari thực không thể tưởng tượng nổi điều gì khó chịu hơn nữa.

“Có lẽ đây là ý tồi đấy.” Cậu nhìn quanh. Xung quanh cậu là khung cảnh của rừng núi.

Lúc đầu việc đến đây có vẻ không phải là một ý tưởng tệ: con đường nghiêng không quá dốc, và có hàng hàng lớp lớp cây trông có vẻ bằng cách nào đấy dùng được làm nơi trú mưa. Tuy nhiên, trong cơn lụt sát nút này, thì đúng là chẳng khác nào gạn nước ra bằng cái sàng, chẳng những thế, nền đất bùn lầy lội lá ướt còn dễ gây trượt chân, khiến cho việc đi lại cực kì khó.

“Nản… thật đấy…” thiếu nữ đang đi kế bên Yukinari lầm bầm. Nàng có gương mặt xinh xắn, nhưng nhìn tổng thể thì trông nó hơi uể oải, như thể nàng ta vừa ra khỏi giường và vẫn còn đang ngái ngủ. Nếu là người rộng lượng, thì họ sẽ gọi đó là một khuôn mặt tràn đầy sự kute thuần khiết. Ít hào phóng hơn, thì sẽ nói rằng khi so sánh với những khuôn mặt khác, mặt cô nàng cảm giác như bị thiếu cái gì đấy. Hoặc đúng hơn là không thể nào làm lung lay cái ấn tượng rằng cô nàng giống một con búp bê, một ấn tượng được làm nổi bật qua mái tóc bạc cắt ngắn và cặp kính dày.

Trong lúc đi, cô nàng tháo kính và tiếp đến lau chúng bằng miếng vải vừa lấy ra từ trong túi. Tuy nhiên, có lẽ là vì nàng ta lặp lại điều này hơi bị nhiều, nên chính miếng vải thành ra cũng bị ướt và, ngay cả khi đã lau chùi kĩ lưỡng, thì những giọt nước nhỏ vẫn còn bám trên thấu kính. Chắc hẳn đối với cô nàng thì cơn mưa bất tận này kinh khủng hơn gấp nhiều lần so với những người không

đeo kính.

Yukinari quay sang nhìn cô và gọi. “Ê! Đang đi thì đừng có làm thế chứ—”

Bẹp. Cô nàng trượt chân và thân hình nhỏ nhắn ngã sầm xuống đất, bùn bắn tán loạn.

“Ưrg. Anh đã bảo em thế nào?” Yukinari nói. Thở dài, cậu dừng lại kế bên cô nàng và chìa tay ra. “Ổn chứ, Dasa?”

“Êuuu… Ướt hết… rồi,” Dasa lẩm bẩm, gỡ mình ra khỏi nền đất. Cô đặt lại cặp kính vào túi trong, bám lấy tay Yukinari, và lôi mình dậy. Không có kính thì thậm chí cô còn chẳng thể nhìn rõ chân mình, và trong làn mưa thế này thì tầm nhìn sẽ ngày càng tệ. Họ đã đi xa được tới mức này bởi chính cô nàng cứ khăng khăng rằng mình có thể cân được tuốt, song dù thế nào thì chắc với cô thế này cũng là quá nhiều.

“Ưrg…” Yukinari giúp Dasa lấm lem bùn đất đứng vững trở lại, rồi cúi xuống trước mặt cô. Mặc dù cô nàng đang mặc áo khoác, sự vấp và ngã chắc chắn cũng đã khiến cho các lớp dưới của nó ướt sũng hết cả. Nếu cứ bị bỏ mặc thế này thì cô nàng dần dần sẽ bị nhiễm lạnh. “Chắc cô sắp bị cảm mất. Tốt hơn hết chúng ta nên tìm nơi nào đó để trú mưa và hong khô quần áo.”

“Quanh… đây á?”

Như đã đề cập trước đó, dù lợi hay hại, thì đây cũng là một ngọn núi dốc nhẹ. Tuy có nhiều cây, nhưng chẳng hề có dấu hiệu của bất cứ cái hang hay bãi đá nào có thể được dùng như một cái mái.

“Chắc phải ở đâu đó chứ, hốc của một cái cây to hay gì đấy… Là mơ hão chăng?” Yukinari nhìn quanh quất, nhưng chẳng thể tìm thấy thứ gì tương tự.

Có lẽ họ nên ở lại thị trấn trước đó lâu hơn một chút. Có khả năng họ sẽ “để lại dấu vết” nếu ở lại một nơi trong thời gian dài, nên đã chủ tâm quyết định khởi hành sau phần chuẩn bị vừa phải. Có lẽ đối với Yukinari thì đó là nước đi đúng đắn, nhưng với Dasa thì có khi không phải: lúc này khi điều đó đã xảy ra, tình trạng thể chất

của cô nàng đang gặp nguy hiểm. Dĩ nhiên, bây giờ có tiếc cũng chẳng thay đổi được gì.

“Dasa. Đi được không?” Yukinari hỏi, đoạn chìa tay ra phía nàng.

“Em nghĩ mình… ổn,” nàng nói, níu lấy cánh tay Yukinari lần nữa. “Xin lỗi… Yuki.”

“Không sao. Đừng bận tâm cái đó.” Yukinari thở dài một tiếng và lại bắt đầu cùng Dasa bước tiếp.

Cơn mưa không hề có dấu hiệu dừng lại.

Friedland là một thị trấn nhỏ trên núi. Nó nằm trong một lưu vực kẹp giữa các vùng núi phía đông và tây, và bị ảnh hưởng trực tiếp bởi khi hậu núi non thất thường. Dĩ nhiên, điều đó khiến nó trở thành một nơi nhận được phước lành dồi dào của tạo hóa, nhưng mặt khác, ở đó chỉ có một lượng đất giới hạn thích hợp cho việc trồng trọt. Và bởi khu vực này không có gì độc đáo, nên thị trấn không ổn định về mặt tài chính, và cũng không được gọi là giàu có.

Tuy nhiên, ngay cả ở những nơi như vậy, loài người vẫn phải làm những gì cần thiết để tồn tại. Rất ít người có thể rời khỏi mảnh đất chôn rau cắt rốn của họ, và điều này đúng không chỉ với cư dân của Friedland. Ảnh hưởng của nhà nước, có nghĩa là để duy trì trật tự quốc gia, đã gặp khó khăn trong việc mở rộng ra các vùng miền xa xôi như thế này. Mọi người luôn tự lo liệu lấy cái thân của mình mỗi khi đi đây đi đó, và một khi họ ở vào khoảng cách nhất định so với bất kì thị trấn hay làng mạc nào, thì những mối nguy chẳng hề thiếu: không chỉ có những kẻ bất tuân luật lệ, tất nhiên, như kiểu trộm cắp và cướp ban đêm, mà còn động vật hung dữ, bán thần, và ngoại thú.

“Ê. Nhìn kìa.”

Men theo con đường chính băng qua trung tâm của Friedland và dẫn tới con đường ngoài thị trấn là đám rước hàng tá người và

một ngôi đền nổi trơ trọi. Những người trong đám rước mặc áo dài nhuộm màu chàm, và tất cả đều cầm sào với chuông trong tay. Mỗi lần họ cất bước, hàng loạt tiếng chuông đơn điệu, rõ ràng lại vang lên, và họ lết theo vết những chiếc bánh xe lớn gồng gộc lăn đều trên nền đất.

Đó là một cuộc diễu hành làm lễ. Sự kiện này, được tổ chức ba năm một lần, nay đã trở thành một cảnh tượng quen thuộc đối với nhiều dân cư của thị trấn. Hình ảnh cô gái ngồi trên đỉnh xe trước với đầu cúi gằm cũng là một người mà mọi người đều biết rõ. Bộ quần áo mỏng cô đang mặc giống như đồ lót, và mấy miếng vải làm nên nó mỏng đến nỗi da cô có thể được nhìn xuyên qua chúng. Bộ quần áo này là thứ được làm đặc biệt cho nghi thức mỗi lần nó diễn ra, và tùy thuộc vào cách nhìn của bạn, mà nó có thể được coi là cực kì khêu gợi.

Đám đông những người đang đứng nhìn đoàn diễu hành làm lễ đang thì thầm trao đổi. “Vu nữ năm nay trẻ quá đi mất,” ai đó xì xào. Chẳng hề có sự phấn khích trong lời lẽ của họ; thay vì sự hân hoan của những người tham dự lễ, giọng họ mang tông ảm đảm, thều thào gợi cảm giác nhẫn nhục.

Chẳng mấy chốc, đoàn diễu hành đến đích.

“Ra đi.” Mệnh lệnh đến từ ba vị linh mục đang đứng ở đầu hàng.

“Vâng…” Berta gật đầu ngoan ngoãn và xuống xe rước.

Những sợi xích dài nối từ chân cô tới xe rước leng keng ồn ã. Các vị linh mục tháo xích. Rồi, cầm ở đầu cuối của chúng, họ dẫn Berta xuống cuối con đường.

Có một "thánh địa" ở đó. Dĩ nhiên, đó chỉ là cái tên được gọi bởi những vị linh mục; tòa nhà nơi họ thường ngủ lại nằm trong thị trấn, đúng như người ta mong đợi. Đáng chú ý hơn, nơi được dựng lên trên núi này là một địa điểm hành lễ. Tóm lại, nơi này là nhà của một vị thần, khiến nó thành "nhà của Thần" theo nghĩa đen nhất có thể.

Tuy là "nhà", nhưng lại chẳng có tường. Chỉ có một mảnh đất (loại điển hình mà một ngôi nhà kiểu Friedland có thể đã được xây dựng trên đó), một số cột đá lớn xếp thành hình elip, và một tảng đá phẳng lớn trên đỉnh chúng. Không hề có cấu trúc nào khác—chỉ thế thôi.

Không thể nói lên cách mà ai đó đã tạo ra được những khối đá nguyên chất như thế; cũng như cách chúng được đặt lên đỉnh mấy cây cột đá. Đó là do thần làm. Thần đích thực là thần bởi họ sẵn lòng làm những việc con người không thể làm được, và đó cũng chính là lí do người ta nằm phủ phục trên nền đất và thờ phụng họ.

"Chỗ này." Các linh mục đưa cô đến chính giữa thánh địa.

Một cái cọc đã được đóng xuống nền đất. Trên đỉnh cái cọc là chiếc nhẫn, cũng làm bằng sắt, nơi các vị linh mục móc nối mấy sợi xích kéo dài từ chân Berta. Các vị linh mục đang làm việc hiệu quả. Có vẻ họ quen với thủ tục này, và hơn nữa họ còn có động lực mạnh mẽ để hoàn thành việc này nhanh chóng và rời khỏi. Có thể họ là linh mục, nhưng họ vẫn là con người. Họ sợ các vị thần chẳng kém gì người đứng cạnh—mà thực ra, còn hơn cả thế ấy chứ.

"Hãy chắc rằng cô làm tròn công việc của mình," một người lên tiếng.

"Vâng…" Berta gật đầu đáp lại lời vị linh mục. Dĩ nhiên, cô hiểu nghĩa của từ "công việc", nhưng lúc này cô không có ý định hoảng sợ. Có lẽ bởi điều này đã được nhấn mạnh với cô suốt hàng năm ròng, nên bây giờ nỗi sợ cũng là một cảm giác gì quen thuộc lắm.

Các vị linh mục gật đầu với phần còn lại của đoàn diễu hành. Đoàn diễu hành gật đầu đáp lại và bắt đầu hướng trở về con

đường mà họ đã đến, kéo cỗ xe rước theo hướng ngược lại và để Berta một mình. Dĩ nhiên, các vị linh mục sẽ giám sát quá trình hành lễ từ một nơi cách đó không xa. Điều này là để đề phòng trường hợp "vu nữ" đánh mất dũng khí vào thời khắc cuối cùng và cố trốn thoát, hoặc cư xử theo lối bất kính trước mặt vị thần khi ngài xuất hiện. Người ta nói rằng trước kia điều này đã từng xảy ra, và mỗi lần như thế, các vị linh mục lại hiến thêm một "vu nữ" để dập tắt cơn giận của thần.

Dĩ nhiên, Berta không hề có ý định làm điều gì như vậy. Nếu cô không thể làm "công việc," của mình thì một "vu nữ" khác sẽ được lựa chọn từ "các em gái" của cô tại trại trẻ mồ côi để xoa dịu thần. Tất nhiên, họ chỉ là "gia đình" trên danh nghĩa, chứ không chung máu mủ, song những cô gái ấy rất quan trọng đối với Berta, người thậm chí còn chẳng biết mặt mũi cha mẹ mình trông thế nào. Trong lúc lần lượt hình dung lại khuôn mặt của từng "đứa em", Berta thở dài.

Đột nhiên cô cau mày vì bối rối. Cô nghe thấy tiếng động nhỏ quanh quất. Trong một khắc, cô đã nghĩ rằng thần—vị thổ thần—đã xuất hiện, nhưng nếu thế thì, điều đầu tiên mà cô nghe thấy phải là tiếng bước chân và gầm gừ vang dội. Cô chưa bao giờ nghe nói về vị thần nào ẩn nấp trong bóng của trụ thờ và bí mật chờ đợi "vu nữ" xuất hiện cả.

"Không lẽ nào—" Berta bước về hướng phát ra âm thanh. Sợi xích có độ dài nhất định nên ít ra cô có thể đi lại loanh quanh trong thánh địa. Cô đi ra mặt "sau" của nó—mặt đối diện nơi vào. Cô ngó quanh một cây cột phía trong cùng và giật nảy mình.

Một chàng trai và một cô gái đang ngồi ở đó, dựa lưng vào cây cột. Cả hai đều là lữ khách—họ đang mặc áo khoác và dựa vào nhau mà ngủ. Cũng có cả vết lửa trại dưới chân họ. Chắc hẳn họ đã hứng chịu cơn mưa rào mới đổ không lâu trước đó và lấy thánh địa này làm nơi trú ẩn, rồi vì đi mệt quá nên đã bất cẩn ngủ thiếp đi cùng một lúc. Tiếng động mà cô vừa nghe thấy chắc hẳn là do một trong hai người họ trở mình trong lúc ngủ. Thế nhưng—

"Những người này…"

Ăn mặc hơi kì lạ. Mà không, nói chính xác thì cả chàng trai lẫn cô

gái đều có những đồ vật hơi bất thường trên người họ.

Trước hết, chàng trai cao gầy. Chắc cậu ta cùng tuổi với Berta: tuổi thiếu niên hay tầm khoảng đó. Cậu có một gương mặt điển trai. Ngay cả lúc đang ngủ, mặt cậu không nới lỏng, mà trông nghiêm nghị, như thể cậu đã trải qua một khoảng thời gian khổ sở lâu đến mức nét mặt bị cứng lại. Cậu có mái tóc màu bạch kim mềm mại, rực rỡ thật phí phạm đối với một chàng trai, nhưng đó lại là điểm nổi bật duy nhất ở cậu; không còn gì khác đặc biệt độc đáo ở ngoại hình nữa.

Tuy nhiên, thứ cậu mang bên mình Berta chưa từng nhìn thấy bao giờ cả. Cô tưởng rằng chắc đó là một thanh kiếm. Trông vỏ của nó thì tựa một vũ khí dài. Không giống một thanh kiếm bình thường, tuy nhiên, tay cầm của nó lại rất cồng kềnh, hơn cả là khung của nó. Hình thù kỳ quái, lớn hơn mức cần thiết, như thể lưỡi của thanh kiếm đã bị bó chặt vào một cây gậy. Ngoài ra, có một số bộ phận kim loại được gắn vào tay cầm. Nhìn tổng thể giống như một loại dụng cụ nào đó.

Nó là cái quái gì nhỉ? Có lẽ đây thực ra là một vũ khí thường thấy ở thủ đô và các thành phố lớn, và Berta chỉ đơn thuần là không biết nó. Dĩ nhiên, vũ khí phòng thân là cần thiết khi đi du hành, nhưng bất kể cái thứ chàng trai trẻ này sở hữu là gì, thì nó cũng để lại ấn tượng mạnh mẽ hơn một thanh kiếm đơn thuần.

Và thứ hai—cô gái. Cô nàng có vóc người ngắn ngủn và một gương mặt dễ thương, nhưng vì mái tóc bạc đã được cắt ngắn, nên dễ có thể nàng ta sẽ bị nhầm là con trai nếu nhìn từ góc độ không đúng. Có lẽ cô nàng sẽ để lại một ấn tương khác khi mở mắt ra và có một biểu hiện thực sự trên gương mặt.

Đồ vật kì lạ mà cô gái này có nằm ngay trước đôi mắt. Nó gồm hai tấm kính nhỏ được móc nối bằng bộ phận kim loại mỏng. Chúng được móc vào tai cô nàng và cân bằng trên mũi. Đây cũng là lần đầu tiên Berta thấy vật này. Suy nghĩ về điều đó, cô từng nghe một thương gia đến thị trấn nói về những thứ gọi là “kính mắt,” là dụng cụ được sử dụng để hiệu chỉnh thị lực của người mắt kém. Có lẽ đây chính là cái đó.

“X-Xin lỗi.” Berta thử nói với hai người họ. Cô cảm thấy tệ khi

đánh thức họ dậy lúc đang mệt mỏi, nhưng nếu cô không làm gì đó, thì họ sẽ bị phát hiện trong nghi lễ, và Berta chẳng biết những con người không mời mà đến này sẽ phản ứng thế nào trước vị thổ thần. Các vị thần thì khó hiểu và thất thường. Liệu nó sẽ hài lòng chăng? Liệu nó sẽ nổi giận chăng? Cả hai đều có thể. Nhưng bất kể trường hợp nào, thì không nghi ngờ gì là sẽ có thêm nạn nhân ngoài Berta ra. Cô lên giọng và gọi lại lần nữa. “Xin lỗi. Hãy tỉnh dậy đi mà.”

Cả hai người họ đều không có dấu hiệu nhúc nhích. Đành phải coi như là không tránh được, Berta vươn tay về phía chàng trai trẻ để chạm vào má cậu. Nhưng ngay khi cô vừa chạm tới—có lẽ cậu đã cảm thấy gì đó, có lẽ chỉ là sự trùng hợp—mắt cậu bật mở và cậu nhìn lại cô.

“Ư…?” Không rõ là ai trong số họ đã phát ra âm thanh ngớ ngẩn ấy, nhưng một tiếng thở gấp vì ngạc nhiên vang vọng quanh thánh địa và khắp cả rừng núi vây quanh nó.

Các cư dân tham gia vào đoàn diễu hành theo nghi lễ đã trở lại thị trấn và gặp Fiona Schillings, thị trưởng thị trấn đương nhiệm.

“Mọi người, cảm ơn vì sự giúp đỡ.”

Những người mặc áo lễ màu xanh chàm đồng loạt cúi đầu, quay đi, và cất bước rời khỏi dinh thự. Trong lúc Fiona lặng lẽ nhìn họ tản ra khắp nơi trong thị trấn, cô không ngừng cuốn lọn tóc vàng dài quanh ngón tay mình. Đây là một thói quen vô ích của Fiona mỗi khi cô bực bội.

Đám rước hành lễ đã trở lại, nhưng bản thân nghi lễ thì vẫn chưa kết thúc. Chỉ là không còn chỗ cho con người nhúng tay vào nữa. Sự kiện chính, vẫn chưa đến, được tiến hành bởi thổ thần. Dĩ nhiên, “nghi lễ” chỉ là tên gọi. Còn thực tế, nó là một bữa đánh chén tàn bạo vô nhân đạo.

Đôi mắt xanh lá màu ngọc bích của Fiona nheo lại, và một nét sầu

muộn đã làm méo mó khuôn mặt thon thả xinh xắn có tiếng tại học viện thủ đô của cô. “Chắc tôi có bày tỏ sự bất mãn của mình thì cũng chẳng giúp được gì,” cô nói.

“Nói gì thì nói, đó là một truyền thống đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ,” người đàn ông đứng cạnh cô đáp.

Cô đang không thực tâm tìm kiếm câu trả lời, nhưng dù sao thì một câu cũng đã được đưa ra bởi người quản gia của gia đình Schillings. Không những ông ấy quản lí các công việc lặt vặt trong nhà, mà còn đảm nhận vai trò giúp đỡ Fiona, người đang lãnh chức vụ thị trưởng thị trấn thay cho người cha nằm liệt giường của mình. Người quản gia được sinh ra và lớn lên tại thị trấn này và dĩ nhiên là lớn tuổi hơn Fiona, thậm chí còn già hơn cả cha cô ấy. Đối với ông, nghi lễ này rất, rất chi là bình thường.

“Vì chẳng thể làm gì được nó cả,” Fiona nói

“Nhưng tất nhiên. Chẳng làm được gì cả,” người quản gia đáp lời và gật đầu sâu xuống, khuôn mặt mang vẻ tự mãn.

Người ta thường tạo ra lôgic để biện minh cho những thực tế vốn tồn tại. Ở đây tại Friedland, nghi lễ đơn giản là được chấp nhận. Sau một khoảng thời gian quá lâu để hợp lí hóa nó vào danh nghĩa vì “cái lợi lớn hơn,” không ai còn nghĩ đến việc đặt câu hỏi về nó nữa, bất kể cảm xúc của mọi người có nặng nề tới mức nào.

Fiona nghĩ rằng điều đó thật đáng sợ, những gì mà mọi người dần chấp nhận. Nếu cô đã lớn lên mà chưa từng rời khỏi thị trấn này—nếu cô đã không ra đi để học tập tại đế đô—thì hẳn cô đã chấp nhận nghi thức này mà không thắc mắc gì về nó. Dĩ nhiên, cô hiểu rằng chẳng thể làm gì được. Hoàng gia và tầng lớp quý tộc tại thủ đô không muốn dính líu đến chính trị vùng nhà quê. Miễn là thuế còn được đóng đều đặn, thì họ chẳng đoái hoài, bất kể điều gì có thể diễn ra ngoài đó. Cho dù cô có khiếu nại, thì họ sẽ chỉ đơn giản nói lại rằng họ “tôn trọng các phong tục địa phương,” và kiên quyết từ chối dây dưa vào.

“Chúng ta còn phải làm thế này bao lâu nữa…”

“Mãi mãi, thưa phu nhân,” người quản gia nói với nụ cười nhẹ.

Khi cậu tỉnh dậy… có một cô gái khỏa thân ngay bên cạnh cậu.

Thế còn hơn cả đủ để quấy rầy Yukinari.

“Hả…?”

Mà không, nhìn lại thì, cô ta không khỏa thân, nhưng… theo cách nào đó, thứ đang mặc trên người khiến cô ta trông không hợp mắt hơn gấp nhiều lần so với “không có gì cả”. Thứ cô ta đang mặc mỏng dính, quần áo giống kiểu đồ lót chỉ che đậy mấy vùng giới hạn. Nó được làm bằng vải lụa tơ tằm, và về cơ bản thì cậu có thể thấy làn da của cô ta xuyên qua nó. Chỉ thấy “những đường viền” thôi thì không sao. Nhưng nếu ai đó ở đủ gần, chắc họ có thể thấy rõ được cả lông tơ trên da cô ấy. Yukinari không thể không nghĩ rằng công khai trần trụi hoàn toàn thì sẽ bớt kích động con mắt đảo loạn xạ hơn là mặc những gì cô ta đang mặc.

Hơn nữa, cô ấy còn dễ thương. Có lẽ chỉ tầm mười sáu mười bảy, tóc cô dài và có màu nâu vàng nhạt, cùng khuôn mặt xinh xắn. Dù vậy, trông cô có vẻ mỏng manh, và dường như ánh sáng trong đôi mắt màu hổ phách mờ nhạt quá chừng. Việc hình dung ra cô lúc khóc thì dễ hơn nhiều so với lúc cười hay tức giận. Cô là kiểu con gái như thế. Vẻ ngoài của cô ấy thậm chí còn có thể cám dỗ người ta theo khuynh hướng độc ác và muốn trêu chọc cô không vì lí do gì cả. Tuy nhiên, Yukinari không hề có khuynh hướng như thế.

Dasa, đang ngủ kế bên cậu, cũng tỉnh giấc với một tiếng lầm bầm ngái ngủ. Chắc cô nàng đã nhận ra sự ngạc nhiên của Yukinari. Nàng tháo kính ra, dụi mắt cho tỉnh, đeo kính trở lại, và nhìn cô gái đang đứng cạnh hai người, bất động.

“Cô…” Đôi mắt Dasa nheo lại sau thấu kính.

“Có phải cô thuộc kiểu dạng núp lùm không?” Yukinari hỏi trước.

“Rõ đần…” Dasa đưa ra đánh giá cực kì lạnh lùng trước lời nhận xét thiển cận của Yukinari.

“Thế không phải à?”

“Cô ấy bị xích… kìa.”

“Ở nhỉ, thế mới nói…” Yukinari nghiêng đầu nói.

Trong thế giới quan đơn giản của Yukinari, nếu ai đó vừa bị xích lại vừa khỏa thân, thì hoặc là nô lệ hoặc là kẻ biến thái. Nhưng chắc chắn không đời nào lại có chuyện một nô lệ bị bỏ lại ở đài kỉ niệm đồ sộ bằng đá bơ vơ giữa núi thế này được. Ý nghĩa của nô lệ là bị ép phải làm việc. Thế nên khả năng duy nhất còn lại là—

“Ư-Ưm, làm ơn, hãy nhanh chóng rời khỏi đây…” Cô gái trong bộ đồ mỏng dính ngắt dòng suy nghĩ của Yukinari. Giọng nói nhút nhát như vẻ ngoài, và trong nó còn chứa đựng vẻ gấp rút và hoảng sợ không thể lẫn vào đâu được.

“Hai người không biết mình đang ở đâu sao? Đây là thánh địa của thổ thần đấy…!”

“Thổ thần?” Yukinari nheo mày.

“Có lẽ anh thì không sao, nhưng còn cô gái bên cạnh,” cô nói, nhìn Dasa, “cô ấy có thể bị nhầm là “vu nữ” mất—”

Cô còn chẳng thể nói hết câu. Tiếng ầm ầm phát ra từ bàn chân tiếp xúc với nền đất ẩm vang dội qua không khí trên đầu. Và rồi, không lâu sau đó—

“Ôooo… Ôooo…” Có phải tiếng, giống bùn sủi bọt ấy, là giọng nói không? “Có tận… hai… vật tế…”

Yukinari quay về phía phát ra giọng nói. Và ở đó—

“Một thổ thần,” Dasa lẩm bẩm.

Đang đứng đó là một con quái vật khổng lồ. Chẳng còn cách nào khác để miêu tả nữa. Kết cấu và hình dạng của các phần khác nhau trên cơ thể nó trông có vẻ quen thuộc, và nó được bao phủ bởi loại lông thường thấy ở thú bốn chân. Nhưng một sinh vật sáu chân thế này thì khác xa so với “động vật” đơn thuần.

Nói chính xác thì, nó có bốn chân có móng và hai chi nữa không rõ là tay hay chân mọc ra từ cơ thể. Ở cuối hai chi đó là "ngón tay" mỏng, dài trông như đang rủ xuống, và chúng đều chuyển động độc lập, không ngừng nghỉ, như chân của một con bọ. Trên thực tế, khuôn mặt nó có kết cấu giống như một con khỉ—mà không, con người chứ. Nó tròn, và đôi mắt, rồi mũi, miệng, thậm chí cả tai cũng tập trung lại gần nhau trong một vùng không có lông là chính giữa của nó. Giống như thể khuôn mặt người nhỏ bé đã được nhúng vào chính giữa một quả bóng thịt không có mặt.

Thế thứ này có phải con người không? Đúng là nó có mặt giống người, và nó có thể hiểu lẫn sử dụng ngôn ngữ con người nữa…

"HIẾN TẾ. HIẾN TẾ."

"CON NHỎ. MUỐN. MUỐN."

"ĂN CẢ THẰNG CON TRAI."

Có những con quái dị khác đang bò quanh chân con lớn. Chúng tầm cỡ cho hay mèo, nhưng đầu thì lại giống người hơn là thú bốn chân, tạo nên một khung cảnh rùng rợn khủng khiếp.

"Bọn này là gì thế…?"

"Thổ thần và… người thân của nó," Dasa trả lời.

"Thổ thần? Cô đang bảo tôi cái giống này là thần hả?"

"Ban đầu hầu hết đều là… động vật," Dasa nói, mở túi ra và thò tay vào.

"Động vật, hử… À, ừm, cũng không hẳn là chúng ta sẽ phải chuyện trò nhiều."

Yukinari nhìn quanh với vẻ mặt mệt mỏi. Có một con quái vật khủng bố—hay nên gọi nó là thần nhỉ?—mang tên "thổ thần," và chừng mười người thân thần thánh của nó. Mỗi con đều đang giữ một vị trí để bao vây công trình cự thạch mà cô gái gọi là "thánh địa," và nhìn ba người cùng lúc. Khuôn mặt của đám người thân giống loài người. Tuy nhiên, chẳng thể cảm nhận được hình thức trí thông minh nào cao hơn trong biểu hiện của chúng, và dớt dãi

thì đang nhỏ ra từ mấy cái miệng khép hờ. Ít ra thì thổ thần, có thể được gọi là trùm của chúng, cũng không có vẻ mặt uể oải như thế.

Dù sao thì, Yukinari, Dasa, và Berta cũng đang ở trong một tình cảnh ngặt nghèo. Không những họ bị bao vây, mà kẻ địch còn là những con quái dị khủng khiếp. Dù đám người thân có thân hình giống chó lớn, thì chỉ nhìn thôi cũng có có thể rõ rằng một con người không thể tự mình xử lí chúng. Nếu rơi vào trận đấu tay đôi một mất một còn, thì một người thậm chí còn chẳng phải đối thủ của đám chó bình thường cỡ vừa. Những con chó sẽ đồng loạt nhảy vào người ấy, và người ấy sẽ bị cắn xé đến chết, bất lực không cản nổi chúng.

“CON NHỎ! ĂN!” Tiến bước trước những con còn lại, một con người thân bắt đầu tiếp cận. Có vẻ nó đã xác định rằng Dasa có thể là mồi của nó và đang tiến tới, hy vọng cắm được răng vào cổ cô nàng. Cô gái mặc đồ mỏng tuy thuộc về thổ thần, nhưng lại trông giống hai người kia, chưa lên kế hoạch gì cả, lần đầu đến, lần đầu phục vụ.

“ĂN! ĂN!” Nghe giống đang sủa hơn là đang nói, con người thân nhảy về phía Dasa. Quai hàm trên khuôn mặt rất giống người há ra, và răng nanh của nó, rõ ràng là của loài động vật, đớp lấy để đoạt mạng trong khi nước dãi dớt ra thành vệt. Và rồi—

Tiếng ồn đinh tai nhức óc—một vụ nổ âm thanh dữ dội, tiếng nói bất đồng quan điểm tại bữa yến tiệc điên loạn này. Con người thân vừa nhảy về phía Dasa oằn mình giữa không trung và ngã sang bên cạnh Dasa trong tư thế kì lạ. Nhưng chỉ có thế. Con người thân không đứng dậy trở lại mà cứ nằm ở đó, cơ thể nó đang co giật và giãy giụa. Rõ ràng là nó sắp chết. Thổ thần và những con người thân còn lại đứng hình vì sốc. Có vẻ chúng đủ thông minh để hiểu rằng đây là một tình huống khác thường.

“Yuki,” Dasa nói, nhìn cậu. “Em sắp… dùng nó đấy.”

“Thì đã dùng rồi còn gì… Ếê, mà sao cũng được. Cũng không hẳn là còn lựa chọn nào khác.” Yukinari gật đầu về phía cô nàng. Nhận được sự cho phép, Dasa ngắm lại vũ khí, lần này với tư thế chuẩn. Mới nãy là một cú rút súng nhanh, nên cô nàng đã không có đủ

thời gian để ngắm.

“Ớt Đỏ.”
Dasa thì thầm tên vũ khí trong lúc thủ nó ở thế sẵn sàng. Đó là một khẩu súng lục ổ quay màu đen cỡ lớn có gắn ống ngắm và giá hai

chân, rõ là quá thừa và không phù hợp với bàn tay của một thiếu nữ.

“Hử…?” Berta trân trân nhìn cảnh tượng trước mặt.
Đã có một tiếng chói tai rền rĩ như thể chớp vừa đánh xuống rất gần, và khoảnh khắc kế tiếp, một con người thân đang lăn lộn trên nền đất, túa máu. Xét đến cách mà nó đang co giật với cái lưỡi thè ra và con ngươi lộn ngược lên đầu, thì nó chẳng thể đứng nổi nữa. Chắc nó đã lãnh phải một vết thương chí mạng.
Nhưng làm thế nào? Đối với mỗi người thì ngay cả một con người thân cũng đã là thách thức không tưởng. Làm thế nào cô gái rõ ràng trông nhỏ người hơn cả Berta, chỉ với một đòn mà…
“Giết… được… nó…?” Berta vừa nói vừa thở hắt ra, nhìn con người thân đã không còn cử động nữa.
Vật màu đen mà cô nàng đang cầm rất có thể là một vũ khí. Nhưng nó không phải kiếm, cũng không phải giáo mác. Chẳng phải cung, hay gậy gộc. Đó là thứ Berta chưa bao giờ thấy—mà thực ra là chưa bao giờ nghe nói tới. Dù sao thì… cô không biết cách nó hoạt động, nhưng có thể nó là một vũ khí bắn ra sấm chớp hay gì đó chăng?
“CHẾT…”
“CHẾT?”
“CHẾT!”
“CHẾT!”
Berta có thể nói rằng điều gì đó như kiểu sự bực bội đang lan tỏa trong đám người thân. Mặc dù là đầy tớ của một vị thần, nhưng bản thân chúng không phải thần và vẫn chết được. Không như thổ thần, việc một người đơn lẻ quật ngã được chúng không phải là điều bất khả—nếu người ấy sở hữu sức mạnh vô song của một vũ khí. Berta hiểu được lôgic này, nhưng ngay cả thế…
“…Ý nghĩa… của điều này… là gì… Các ngươi… chống lại ta… thần… bảo hộ… của mảnh đất… này…”
Nghe như tiếng bùn sủi bọt. Mà không—đó là giọng của thổ thần, lời lẽ của một vị thần đang sục sôi vì giận. Có lẽ điều đó cũng đã ảnh hưởng đến cả đám người thân. Chúng đang cào xé mặt đất bằng cả bốn chân, lẩm bẩm mấy từ như “GIẾT,” “ĐÁNH,” “LỘT,” và “XÉ.” Trông như thể chúng sẽ đồng loạt tấn công bất cứ lúc nào. Có lẽ đôi chân của một người bình thường chắc đã nhũn cả ra, hoặc có khi người ấy đã tự làm ướt quần mình vì sợ. Vậy mà

cậu chàng này lại—
“Có phải… ngươi… là á thần… đang tìm cách… chiếm ngôi… thổ thần của ta…? Hay ngươi là… con người… xuẩn ngốc… nhu nhược… đến mức… không biết cả… quy luật… tạo hóa…?”
“Thần cơ à? Ha… Thần, hử,” Cậu chàng trả lời với nụ cười nhạt. Đó không phải là thùng rỗng kêu to. Hầu như chẳng hề có sự căng thẳng trong nét mặt hay giọng cậu ấy. Thực ra, trông cậu như đang đứng ở tư thế thoải mái. Dấu hiệu duy nhất cho thấy đây là một “lập trường” vững chắc đó là từ lúc nào đó, cậu đã đặt tay phải lên vũ khí của mình, thanh kiếm dài với cái khung cồng kềnh kì lạ ấy. “Ghét phải làm nổ cái bong bóng của mày ghê, cơ mà cả hai đều không phải.”
“Ngươi…”
“Thổ thần, hử… Ra vậy.” Chậm rãi, cậu chàng rút thanh kiếm và phóng thích nó khỏi vỏ đựng. Cậu lặng lẽ quét lưỡi kiếm đen tuyền trong không trung, rồi chĩa nó về phía thổ thần. “Mày nghĩ chỉ vì mày có tí não mà đòi làm hẳn cứt thơm được sao? Mày chỉ là một con vật mà thôi. Tao sẽ cắt nhỏ mày ra, nấu mày lên, và ăn mày cho bữa tối.”
Lời xúc phạm này thể hiện một thái độ không sợ thần thánh vượt xa cả sự bất kính. Cơ mà cậu ta lấy lòng tự tin đó ở đâu ra mới được cơ chứ? Chính vũ khí của cô gái đã giết con người thân, và quan trọng hơn cả, việc một người quật ngã được thực thể mang tên “thổ thần” là không thể; có giết được một con người thân thì cũng vô nghĩa.
Cả kiếm lẫn tên đều không có tác dụng với hầu hết chúng. Lông chúng cứng hơn cả mũ sắt, lại còn linh hoạt. Vũ khí của con người, bất kể là lưỡi dao hay dụng cụ cùn, sẽ chẳng bao giờ có thể chạm tới lớp thịt đằng sau nó. Chưa kể đến sức mạnh tuyệt đối chứa trong những đòn tấn công từ cơ thể khủng bố của chúng. Chúng có thể dễ dàng giết người chỉ với một cú đấm. Trên hết là—
“Ngay cả loài người các ngươi… cũng chỉ là… những con khỉ… có não…” Vị thổ thần nhe răng và mỉm cười. Thích đáng với tuyên bố của nó về việc là thần, thổ thần có trí thông minh sánh bằng loài người; chúng khác động vật. Người ta nói rằng các mưu mô thủ đoạn không có tác dụng với chúng, và làm một điều tương tự thế, thực chất, thường gây phản tác dụng. Đó là lí do tại sao con người đã quyết định đi đến một sự bằng lòng hơn là đối đầu với thổ thần, thờ phụng và dâng cho chúng những vật hiến tế để đổi lấy sức mạnh của chúng.

“Ừ. Có lẽ mày đúng đấy!” Cậu chàng, không hề có biểu hiện sợ sệt, vẫn đang chĩa thanh kiếm đầy thách thức của mình vào thẳng mặt thổ thần. Chẳng có điều gì tốt đẹp đến với một người thách thức thổ thần cả. Ít nhất thì, đó là điều Berta được dạy. Đó là lẽ thường, hiểu biết thông thường mà tất cả mọi người sống suốt ở đây đều biết —ấy là quan niệm cơ bản, hằn sâu vào khối óc, chi phối mọi quyết định của họ.
“C-Chạy đi!” Berta hét lên, nhưng đã quá muộn. Giọng cô bị át đi bởi tiếng gầm của thổ thần khi nó tấn công cậu chàng.

Dasa tựa lưng vào cái cột gần đó, đảm bảo một nơi tạm thời để đứng. Nàng kéo mũ trùm đầu, lấy “tai” ra khỏi túi, và gắn nó vào dải buộc đầu.
Thực chất Yukinari là người đã làm ra chúng, nhưng thiết kế thì lại là của cô nàng và dựa trên chính kiến thức và kinh nghiệm của nàng ấy. Đó là một vật phẩm chiến đấu rất riêng của nàng. Cấu trúc không quá phức tạp: chúng chỉ là những cái micrô lớn, hình tam giác parabol.
Những chiếc tai này, có vài lần khu vực của riêng Dasa, thu nhặt thanh âm xung quanh một cách hiệu quả và tiếp vào tai cô nàng mà không bỏ qua dù là chi tiết nhỏ nhặt nhất. Chúng đã được tạo ra dựa trên hình dạng và cấu trúc của tai động vật. Và do đó—
“ĂN!” Một con người thân bay tới chỗ Dasa.
“…Đủ rồi.” Gần như chẳng hề nhìn, Dasa chĩa Ớt Đỏ về phía nó—cò súng đã lên sẵn—và bóp cò.
Một viên .44 Magnum nổ ra từ nòng súng. Dasa có sức nắm chắc nhờ bộ giật bù trừ được gắn vào họng súng và trọng lượng của ống ngắm với giá hai chân, và dù thế nào thì khẩu súng cũng vừa mới giật. Từ khóe mắt của mình, nàng nhìn con người thân đổ sập và quằn quại trên nền đất, rồi dùng ngón cái lên cò súng lần nữa, chuẩn bị cho phát kế tiếp.
“X-Xin lỗi…!” cô gái cúng thần bên cạnh lên tiếng.
“Im… lặng. Đừng… di chuyển.” Dasa chĩa Ớt Đỏ thẳng về phía trước. Chính xác tại điểm đó có một con người thân sắp nhảy chéo về phía Yukinari từ sau lưng cậu.
Nàng bắn không chút do dự. Phạm vi gần, nên không cần xài đến ống ngắm. Được nạp vào lúc đầu cho mục đích săn bắn, viên đạn và điểm mạnh của nó, ghăm chặt vào chân sau của con người thân —và xé toạc nó.

“Yuki, cứ tập trung vào địch thủ… của anh đi.”
“Biết rồi. Cảm ơn!” Yukinari quay mặt trở lại phía thổ thần.
Trong lúc dõi theo Yukinari, Dasa dùng ba viên .44 Mag để giết thêm ba con người thân. Tính cả con mới giết ban đầu, thì tổng là năm con. Vẫn chưa đến một nửa, nhưng ít nhất thì họ đã giảm được số lượng đám người thân đi một phần ba.
Có lẽ lúc này nhận ra rằng một vài trong số chúng đã nhanh chóng bị giết lần lượt từng con một, chuyển động của đám người thân trở nên do dự và trì trệ. Trong khi đó, Dasa mở cổng nạp của Ớt Đỏ, loại bỏ các vỏ đạn rỗng, và bắt đầu nạp lại nó một cách máy móc với nhiều vỏ đạn .44 Magnum hơn vừa lấy ra từ túi trong. Suốt lúc ấy, mắt Dasa ngắm vào đám người thân và vị thổ thần điều khiển chúng.
“Vậy ra rút cục thì… chúng là một phần… của thổ thần…”
Cứ mỗi lần một con trong đám người thân bị bắn và giết, người thổ thân lại khẽ rung rẩy. Dasa nhớ lại lời chị gái Jirina đã từng nói. Những thực thể mang tên “thổ thần,” hay đôi khi là “á thần,” này khởi đầu từ loài động vật bình thường. Người ta nói rằng khi một nhóm các con có kích thước nhất định tập trung quanh một con già và chúng đạt được mối liên kết tinh thần tương hỗ, thì chúng sẽ có được trí thông minh và đặc tính của một vị thần. Các vị thần nhận được sức mạnh thông qua việc được thờ phụng bởi những kẻ thấp kém hơn họ. Nói cách khác—
“Càng giết nhiều người thân… thì càng giảm thiểu được sức mạnh của chính bản thân… thổ thần,” Dasa lẩm bẩm, và ngắm Ớt Đỏ đã nạp đầy đạn, không về phía thổ thần, mà về phía đám người thân đang vây quanh ba người họ.

Cánh tay rắn chắc của thổ thần vươn về phía Yukinari, nhằm xé toạc cậu. Yukinari né, đồng thời chém vào lòng bàn tay thổ thần. Lát cắt mang lại cảm giác kì quặc, như thể đang cắt vào mặt đất. Cảm nhận được lưỡi kiếm của mình đang trượt qua lông của thổ thần, mặt Yukinari khẽ nhăn mày lại.
“Vãi, thật hả?”
“NUOOARRR!” Thổ thần phớt lờ đòn công kích của Yukinari và tiếp tục cố nắm lấy cậu. Nếu bị bắt bởi thứ này thì đến cả Yukinari cũng sẽ gặp phải rắc rối nghiêm trọng. Kích cỡ và cơ bắp khiến nó trông như có thể dễ dàng tách một người ra làm hai. Việc trước kia nó từng là một con vật không khó để tin được. Nó mạnh

thật chứ chẳng đùa. Thế nhưng…
“Hê!” Yukinari len giữa hai cây cột đá, sang trái rồi sang phải, không ngừng né cánh tay của thổ thần. Chính bản thân công trình thánh địa đã gây cản trở cho thổ thần, khiến cho Yukinari nhỏ người—tất nhiên, nhỏ nếu so với thổ thần—gần như không thể bị đuổi kịp. Dù sao thì cánh tay của nó vẫn cứ khăng khăng vươn ra chỗ cậu bằng được. Yukinari đánh bật chúng ra bằng Durandall. Những cánh tay đã vươn ra hết cỡ không thể giữ nổi dù chỉ phân nửa sức mạnh bình thường của chúng.
“GRHH… NGƯƠI…” Thổ thần gầm gừ đầy tức tối.
Yukinari nhìn nó, buồn cười. “Sao thế, súc vật? Quên mất cách nối câu rồi à?”
Cậu nheo mắt liếc qua nhìn đám người thân đang bò trên nền đất. Dasa đã giết được mười con. Ngoại trừ bản thân thổ thần, thì hiện giờ chỉ còn lại khoảng ba con. Đây là lần đầu tiên Yukinari tận mắt thấy một thổ thần, nhưng cậu biết nó là loại sinh vật gì. Cậu đã có được kiến thức đó từ trước. Đại khái cậu cũng quen thuộc với giả thuyết được các nhà giả kim đưa ra về nơi bắt nguồn trí thông minh và đặc trưng của thổ thần.
“Cảm thấy thế nào khi mất đi vài phần não ngoài hở? Lú cmn lẫn rồi ha?”
“RAARRR!!” Thổ thần tức tối gầm lên trước lời kích bác của Yukinari. Có vẻ là, cậu đã nói chính xác.
Có lẽ thổ thần đã bắt đầu mất kiên nhẫn hoặc đánh mất bản thân trong cơn giận. Nó phá nát một khu của thánh địa bằng vũ lực, đẩy phiến đá mỏng và lớn qua một bên, và tiến lại gần Yukinari. Nó cắm chặt hai chân sau xuống nền đất, và bằng bốn chân còn lại—hay là tay nhỉ?—con quái vật khủng khiếp vồ bắt Yukinari từ mọi phía.
Hai “chân trước,” cái nào trông cũng có thể nghiền nát người, và hai “cánh tay” chắc nịch mỏng hơn vây quanh Yukinari từ cả bốn hướng. Thổ thần gắp cậu bằng cả bốn “chi” ấy, và đưa cậu lên trước mặt.
“…MẸ KIẾP… NGƯƠI…!” Quai hàm trên khuôn mặt khổng lồ, giống người của nó há ra như để nuốt chửng cậu, phơi ra răng nanh và lưỡi.
“Mày đúng là đầu to óc bằng quả nho đấy con ạ,” Yukinari buột miệng nói, ngay cả khi chỉ còn cách khúc bị cắn bay đầu vài khắc nữa. Ánh mắt cậu dán chặt vào trong mồm thổ thần—vào chỗ sâu nhất, nơi nối liền với cuống họng. Dĩ nhiên, đầu lưỡi kiếm của cậu

không với tới. Đỉnh thanh kiếm chỉ khía nổi một vết nhỏ trên cái lưỡi tương đối mềm của thổ thần. Như thế thì chẳng bao giờ có cửa nào mà đòi giết được thổ thần cả. Tuy nhiên…
“Sống hộ tao cái. Đờ mờ,” Yukinari nói, và bóp cò. Tiếng nổ phát ra từ “khung” của Durandall—thực chất là một khẩu súng trường ngắn nòng, nạp đạn bằng đòn bẩy, một khẩu Winchester M92 Randall. Phát đạn nổ trúng vào đầu con chó hoang chẳng lệch đi li nào. Và ngay sau đó, lõi của con quái tóe máu đỏ và thịt ra bốn phương tám hướng, giống như một bông hoa nở rộ.

Mặt đất rung chuyển dữ dội khi thân hình đồ sộ của thổ thần va xuống nền đất. Bởi sức nặng của cơ thể nó, đất ẩm lún xuống là điều hoàn toàn đoán trước được. Tuy nhiên—
Berta thở gấp. Thổ thần… đã nát như cám. Thân thể đồ sộ của nó, từng vận hành như một vị thần, vỡ vụn ra thành “các phần” chia cắt như một khối tháp đổ sập. Ngay sau đó, các “phần” ấy, trông giống như mấy miếng thịt, thay đổi hình dạng lần nữa, lần này thành những con động vật nhỏ—lại nói, chỉ nhỏ nếu so với thổ thần. Một con chó hoang. Một con lửng. Một con chuột đồng. Một con chồn. Một số xác động vật kiểu như vậy đang nằm la liệt trên nền đất. Berta nhận ra rằng đây là danh tính thực của thổ thần—các mạch máu đã tạo nên “cơ thể thần thánh” của nó. Nói cách khác…
“Hai người đã quật ngã…”
Một vị thần? Tự mình họ? Chỉ hai người—mà không, nói thật thì, cậu ấy đã tự mình giết nó…
Berta nhìn quanh, cảm giác như vừa chứng kiến một điều không tưởng. Đám người thân đã trở lại thành những con chó hoang và con lửng như chúng vốn dĩ là thế. Các nét đến từ linh hồn thần thánh của thổ thần đã biến mất.
“Những người đó—người đó—”
Cuối cùng, Berta nhìn chằm chằm cậu chàng đã quật ngã một vị thần. Phải chăng thứ vũ khí đó đã khiến cho “tội giết thần” này khả thi? Nhưng bất kể họ có vũ khí gì đi chăng nữa, thì liệu một sinh vật phàm trần, một con người cô độc, có thể giết nổi thần hay không? Không phải là một hành động… mà chỉ đơn giản là phép màu chăng? Nàng nhớ lại những lời thổ thần đã nói trước khi nó ngã xuống.
—Ngay cả loài người các ngươi… cũng chỉ là… những con khỉ…

có não…
Hiểu theo nghĩa rộng thì, khỉ cũng là động vật. Và không nhất thiết là con người phải ở vào một phạm trù hoàn toàn khác biệt của riêng mình. Nếu cả con người, cũng là động vật… thì có lẽ quy luật tương tự cũng sẽ áp dụng được với loài người chăng?
Nói ngắn gọn thì… "Liệu người đó— mà không, liệu đó có phải là một con người không…?"
Ở phía bên kia ánh nhìn đầy sợ sệt của Berta, cậu chàng tra thanh kiếm của mình lại vào vỏ và tình cờ kìm một cái ngáp.

"Cậu ta đã giết thổ thần…?"
Ngay cả khi đã nói lớn ra những lời đó, các vị linh mục vẫn không thể tin nổi. Họ đã được giao cho nhiệm vụ xác nhận, từ bục quan sát cách không xa so với thánh địa, rằng "vu nữ" tế thần đã làm đúng phận sự của mình. Cụ thể thì, công việc thiêng liêng của họ là chứng kiến toàn bộ các sự kiện, cho tới khi thổ thần và thân nhân của ngài ăn tươi nuốt sống thiếu nữ hiến tế và rời đi vẻ bằng lòng, và lưu giữ cả lại vào bản ghi chép. Cơ mà…
"Chàng trai đó là ai—mà không—là cái gì…?"
"Vũ khí, có phải vũ khí đó là vấn đề không?"
"Nhưng khó có thể tưởng tượng nổi…"
Sự kinh ngạc của họ len lỏi vào trong giọng nói, các vị linh mục nhìn nhau. Họ đã được dạy rằng sự cao cả lớn lao nhất đó là khép chặt tâm trí, dù xấu hay tốt, và đảm bảo rằng quá trình đã định trước—nghi lễ—được lặp lại. Đối với họ, việc tiếp tục theo gương của những người đã đến trước họ mang lại sự ổn định, trị an, và sự thật, và chính là định nghĩa của đức tin. Và như vậy, họ cực kì yếu khi đối mặt với một tình huống không mong đợi như thế này.
"Nghiêm trọng rồi đây. Rất nghiêm trọng rồi đây."
"Chúng ta cần trở về thị trấn ngay lập tức và báo cáo lại điều này."
Họ nói với nhau bằng giọng thì thầm và nín nặng, mặt họ dí sát lại gần nhau—mặc dù nơi đây đã được lựa chọn một cách đặc biệt vì khoảng cách của nó so với lễ tế. và không đời nào có chuyện giọng họ vang tới đó được. Rồi, họ nhanh chóng trèo xuống khỏi bục quan sát và chạy gấp về thị trấn.

Tập 1 – Chương 2 : Hình Thể Của Thần

CHƯƠNG 2: HÌNH THỂ CỦA THẦN

Có vẻ mối nguy trước mắt đã qua đi.

Những con động vật tạo thành cơ thể của con quái mang tên "thổ thần" dường như đều đã chết cả; không đến mức để được gọi là co giật. Có lẽ sau khi "lõi" của nó bị giết, tất cả chúng đều bị gỡ xuống theo cùng với nó. Cũng có thể là chúng đang giả chế—động vật đôi khi giả vờ chết khi chúng cảm thấy nguy hiểm—nhưng điều đó có nghĩa là chúng sợ Yukinari và nhận thức cậu như một mối đe dọa. Không hẳn là chúng sẽ tấn công đột ngột.

Dù sao thì-

"Chắc bây giờ thì không phải lo nữa." Yukinari tiếp cận cô gái mặc đồ mỏng và nắm lấy sợi xích nối cổ cô với cái cọc sắt. "Dasa, ổn chứ?"

"Em … không bị thương," Dasa trả lời đơn giản. Cô nàng chưa bao giờ biểu lộ cảm xúc ngay từ lúc đầu, nhưng sau cái chết của chị gái Jirina, nàng đã trở nên giống búp bê hơn nữa. Cô nàng có vẻ khá thờ ơ với bản thân, nên nếu Yukinari không hỏi, có khả năng cô nàng sẽ giữ im lặng, ngay cả khi bị thương nặng đi chăng nữa.

"Còn cô thì sao, cũng ổn chứ?" Yukinari hỏi cô gái trong khi cậu dứt sợi xích ra khỏi cây cọc.

"Aa-a-" Cô gái khẽ kêu lên vẻ ngạc nhiên. Giọng cô đầy bối rối và do dự, và không có nhiều cảm giác vui vẻ khi được thả ra. Hoặc có lẽ cô ấy chỉ đơn giản là vẫn còn sốc vì đã có một cái nhìn cận cảnh trước trận chiến vừa rồi.

"Hả? Cô không thích bị xích lại mà, đúng không? "

Cô gái không đáp. Vẫn ngồi trên mặt đất, cô ngước nhìn gương mặt Yukinari. Trong một lát, nét mặt cô luân chuyển giữa ngạc nhiên và sợ hãi, song cuối cùng cô gật đầu một cách chắc chắn, như thể đã thuyết phục được bản thân điều gì đó.

“Vâng … Vâng, tôi …”

“Nghiêm túc nhé, làm sao? Có gì trên mặt tôi à?” Yukinari không biết phải làm thế nào.

Cô gái chỉ đơn giản lẩm bẩm lặng lẽ với bản thân thay vì trực tiếp trả lời câu hỏi của cậu. “Hiểu rồi … Tôi chắc những điều như thế này có thể xảy ra.”

“Mới bảo hồi nãy, cô đang nói gì vậy?” Yukinari hỏi lại, và cô gái ngẩng đầu lên nói với cậu rằng.

“Tôi phải thú nhận rằng mình chưa bao giờ nghe nói về một vị thần trong hình dạng của con người, nhưng … chắc ngài phải là vị thổ thần mới của vùng đất này.”

“Cái gì …?” Giờ thì đến lượt Yukinari bị bối rối. Cô gái không có vẻ là đang đùa giỡn hay nói nhảm. Nét mặt của cô ta nghiêm trọng quá thể đáng. Không có nhiều hiểu biết thông thường của thế giới này, Yukinari không thể hiểu nổi những gì cô ta vừa nói với mình. “Dasa, vui lòng cho tôi biết cô gái này đang nói về cái gì đi chứ.”

Biểu hiện của Dasa vẫn trung lập và cô nàng không trả lời. Có vẻ nàng ta không biết, mà trông giống đang nghĩ ngợi gì đó hơn.

“Tên em là Berta. Em là một vu nữ thờ phụng thổ thần của vùng đất này.” Cô gái hầu như chẳng hề đoái hoài tới sự lúng túng của Yukinari. “Em hiến dâng mình cho ngài. Xin hãy mang lại cho mảnh đất này sự an bình và các vụ mùa bội thu…” Cô gái trong bộ trang phục mỏng như sa tanh đứng thẳng trong giây lát, rồi chắp tay lại cầu khấn và quỳ xuống trước mặt Yukinari.

“Cô hiến dâng mình—”

Yukinari nhìn lại cô gái. Như đã đề cập lúc trước, cô ấy không khỏa thân, nhưng cách cô ta ăn mặc—nếu có thể gọi là ăn mặc—có lẽ còn khiến người ta dễ nứng hơn nhiều so với cả lúc không mặc gì nữa.

Nhờ bộ quần áo mỏng, cậu có thể nhìn thấy tất cả các đường nét trên cơ thể; thậm chí cậu còn thấy được cả các mảng sáng tối nhờ vào mức độ ánh sáng khác nhau xuyên qua vải. Nó không khác lắm

so với việc phô ra toàn bộ. Hơn nữa, có lẽ vì đã bị liên lụy một chút vào trận chiến trước đó, quần áo của cô rách vài nơi và làn da trần lộ ra trên các vùng cơ thể vốn dĩ phải được che giấu. Cô ấy cũng ưa nhìn nữa. Một thanh niên khỏe mạnh mà lại không thấy rạo rực trước cảnh này thì đúng là kì lạ.

“Vâng. Kính thưa, em sẵn lòng làm theo mọi ý muốn của ngài. ”

“Hử? Thật không? Tôi có thể à? Thì, tôi không hiểu lắm, cơ mà—”

Phải chăng đây là một món quà? Một món quà truyền thống trong văn hoá của cô ấy? Chẳng phải từ chối một thứ gì đó được chuẩn bị đặc biệt cho mình thì sẽ thô lỗ lắm sao? Trong lúc Yukinari nghĩ ngợi về mấy điều ngu ngơ ngao ngáo này, cậu nghe thấy tiếng kim loại vang lên cách từ phía sau. Nhận ra đó là âm thanh lên cò của Ớt Đỏ, cậu giơ tay và cố gắng bào chữa.

“Ư. Anh không, ư. Em biết đấy. Tôn trọng văn hóa truyền thống thì bao ngầu luôn, cơ mà, ư, thì, anh có thể sống mà không có. ”

Thậm chí đến cậu cũng không thể hiểu nổi câu đó nghĩa thế nào.

“…Ngốc,” giọng nói máy móc. Yukinari ngoái lại nhìn qua vai thấy Dasa đang hạ Ớt Đỏ xuống—mới nãy cô nàng đã trỏ nó lên không —và gỡ cò súng.

Tầm hiểu biết của con người rất hạn hẹp.

Trong lúc những người lao động bình dân làm việc vất vả với mồ hôi lấm tấm trên trán, có thể đôi khi họ càu nhàu tị nạnh với đám quý tộc và quan chức chính phủ, những kẻ kiếm ăn bằng cách chỉ mỗi ngồi phía sau bàn làm việc. Tuy nhiên, hầu hết đa số lại gần như không có hiểu biết về những khó khăn mà người ở trên họ phải trải. Tất nhiên, điều này có cả chiều ngược lại: đám quý tộc và các quan chức không biết về sự gian khó của nông dân và thợ thủ công. Có thể họ hiểu được chúng theo cách hàn lâm, nhưng không thực sự cảm nhận được chúng. Và khi Fiona thi hành công việc như phó thị trưởng thị trấn được ủy quyền thay cho người

cha nằm liệt giường của mình, cô nghĩ rằng mình cũng không phải là ngoại lệ.

Dĩ nhiên, cô không nghĩ rằng đó là một điều xấu. Mỗi người đều có một thiên chức từ khi sinh ra và đóng một vai trò trong xã hội. Và những vai trò đó đều sâu sắc, những người khác không dễ dàng hiểu được. Có những thứ mà chỉ người nông dân mới làm được, có những thứ mà chỉ thợ thủ công mới làm được, và có những công việc chỉ có thể được thực hiện bởi một quý tộc hay quan chức chính phủ.

Dù vậy, khi phạm vi cuộc sống của ta hạn hẹp, thì nó sẽ trở thành lối suy nghĩ của ta.

Chỉ một phần rất nhỏ của xã hội mới được phép đi học tại thủ đô như cô đã từng—chỉ có con cái của các tầng lớp đặc quyền. Ngay cả trong trường hợp của cô, cha cô đã phải giật dây kha khá để cô được học ở đó. Nói một cách máy móc thì họ là "quý tộc", nhưng những ai bị bắt nạt ở cuối danh sách chắc chắn không giàu có. Gia đình Schillings là một gia đình địa phương quyền thế; "quý tộc" chỉ đơn thuần là một cái mác được thủ đô cấp cho nhằm mục đích tiện lợi.

Cách mà người dân thường nhìn nhận mọi thứ còn nông cạn hơn cả thế. Họ đã nhận lấy các lệ thường của tổ tiên như là một sự thừa hưởng.

Chẳng có ai băn khoăn về việc mặt trời mọc vào buổi sáng hay lặn xuống khi đêm đến. Cho dù ai đó có nỗi băn khoăn như vậy đi chăng nữa, thì rồi nó sẽ sớm bị lãng quên trong sự nhộn nhịp của cuộc sống hàng ngày. Với một từ "hiển nhiên", mọi người ngừng suy nghĩ, và thậm chí còn chẳng thèm chú ý đến môi trường xung quanh họ. Cuộc sống ở thế giới này quá khắc nghiệt để chịu đựng được theo bất kỳ cách nào khác—và bản thân Fiona cũng hiểu rõ điều đó.

"… Tôi chắc lúc này thổ thần đã ăn xong cô ấy rồi," Fiona lặng lẽ nói, thả ánh mắt trôi ra khung cửa sổ.

Trên danh nghĩa, một vu nữ phụng sự thần linh. Trên thực tế—một món đồ cúng cho thổ thần.

Ngay cả một nghi lễ dối trá như vậy cũng có thể trở thành "truyền thống" sau một trăm hoặc một ngàn năm. Các cô gái gần bằng tuổi cô thường được hiến dâng và bị ăn tươi nuốt sống bởi những sinh vật tự xưng là thần. Cô hiểu rằng con đường này dẫn đến số nạn nhân ít nhất, nhưng nghi lễ đã kéo dài quá lâu đến nỗi ngay cả cảm giác các cô gái là "những nạn nhân" cũng đã bắt đầu phai nhạt. Có vẻ các linh mục đã dạy lũ trẻ mồ côi ứng cử để trở thành vu nữ rằng hiến dâng cho thổ thần là một vinh dự to lớn.

"Nếu được sinh ra trong hoàn cảnh khác, cuộc sống của cô ấy lẽ đã khác hẳn …"

Họ là những đứa trẻ không có ai để nương tựa. Bởi lẽ họ không có cha mẹ, nên hầu như không có ai phản đối nếu bị biến thành các vật tế. Vậy là một trại trẻ mồ côi đã được tạo ra để cung cấp những vật tế đó một cách hiệu quả, và các linh mục đã truyền giáo cái danh nghĩa tốt đẹp của nó, để không bị hành hạ bởi chính sự cắn rứt lương tâm của mình.

Nếu không có vật tế, thì mọi người sẽ rất khó để sống ở vùng đất cằn cỗi, kiệt màu này. Rõ ràng là nếu không có sự bảo vệ của "thổ thần", thì hàng trăm người, nếu không hơn, sẽ chết mỗi năm. Fiona hiểu thấu điều đó. Nhưng đồng thời, cô biết: những sinh vật được gọi là thổ thần chính là những con "quỷ" được dạy dỗ tại Nhà thờ Trung tâm của thủ đô.

Thổ thần không phải là công lý tuyệt đối. Chúng thậm chí còn chẳng đại diện cho " cái tốt". Lý do duy nhất chúng được tôn sùng trong một thời gian dài là vì không có lựa chọn nào tốt hơn. Với cái giá là một sinh mạng, nhiều người có thể được cứu. Fiona có thể tranh cãi thế nào về điều đó được đây? Lựa chọn duy nhất là thuyết phục bản thân rằng con đường này là "tốt nhất".

Fiona ngừng viết, nhẹ nhàng nhắm mắt lại, và xoa mí mắt. Dừng lại ở việc này chẳng có nghĩa gì cả. Các vu nữ có vai trò của họ, và Fiona cũng vậy. Và nếu các "vu nữ" sẽ hoàn thành chức trách của mình, thì việc Fiona bỏ bê cái của mình chắc chắn không thể được tha thứ.

Cô thở dài và trở lại nghĩa vụ của mình. Nhưng trước khi kịp viết một từ khác, có tiếng bước chân ráo hoảnh, và cánh cửa văn

phòng đột nhiên bật mở.

“Phu nhân!”

Một hàng đầy tớ với khuôn mặt đầy hoảng hốt xếp thành hàng trước mặt Fiona. Cô nhíu cả mày lại, hoàn toàn có ý định khiển trách họ vì sự khiếm nhã.

“Ồn ào cái gì vậy? Gõ cửa trước khi vào—”

“Thứ lỗi, thưa Phu nhân… Đây là chuyện gấp!” Tất cả họ đều kích động kinh ngạc; các tĩnh mạch đang phình ra trên vầng trán đẫm mồ, và họ gần như nín thở. “Phu nhân,” họ kêu la như thể đang thét, “có chuyện—có chuyện nghiêm trọng đã xảy ra tại thánh địa!”

Những sinh vật được gọi là thổ thần rất đặc biệt.

Những thực thể tương tự bao gồm “á thần” và “ngoại thú”… hoặc đúng hơn, thổ thần và á thần về bản chất là cùng một thứ. Khác ở chỗ chúng có “định cư” tại một vùng đất cụ thể hay không.

Điểm xác định của “thổ thần”, theo nghĩa đen là “vị thần của một vùng đất”, đó là chúng có năng lực hình thành liên kết thiêng liêng với một khu vực cụ thể và gây ảnh hưởng đến nó.

Thổ thần có thể thao túng môi trường của mảnh đất mà chúng định cư. Không những chúng có khả năng bón phân cho đất, hô mưa, và điều khiển sự bội thu của mùa màng, mà chúng còn có thể bảo vệ con người khỏi thiên tai, như lũ lụt và bão. Mặt khác, một khi thổ thần cắm rễ một mảnh đất, chúng sẽ không còn tự do đi xa được nữa.

Một cách công khai, người ta nói rằng các vu nữ đã được gửi tới chỗ thổ thần để làm giảm sự buồn chán của nó. Tuy nhiên…

“Ưm, Đức Thổ Thần?”

“Cô đang không hiểu đấy. Tôi không phải là thổ thần. ”

Cô gái nghiêng đầu. Dường như cô đang nghĩ ngợi. Đột nhiên, một biểu hiện băn khoăn lướt qua mặt cô. “Em không đủ tốt để thỏa mãn ngài sao?”

“Ôi, không, với vẻ ngoài của cô, thì tôi sẽ cực kì thỏa mãn. Tôi—” Yukinari đột ngột dừng lại khi nghe thấy tiếng lên cò của Ớt Đỏ đằng sau mình lần nữa.

“Này nhé. Tôi không nhớ là đã từng trở thành một thổ thần, okê? Ừm, xem nào, tên cô là gì? ”

“Tên em là Berta,” cô gái nói, kính cẩn cúi đầu. Có vẻ Berta đã hoàn toàn hiểu nhầm Yukinari là một thổ thần và nghiêm túc về việc dâng mình cho cậu. Yukinari, mặt khác, không thể hiểu nổi lý do đằng sau việc đối xử với cậu như một vị thổ thần mới chỉ vì cậu đã tự mình hạ được một vị.

“Dasa, giúp cái coi,” Yukinari cầu xin, quay lại nhìn cô nàng tìm kiếm sự giúp đỡ.

“…Em đã từng nghe điều này trước đây từ… chị mình,” cô nàng tóc bạc nói ngắc ngứ khi mở cổng nạp của Ớt Đỏ và đổi những vỏ đạn rỗng bằng các viên mới. “Một vị vua có thể… lên ngôi bằng cách giết vị vua trước … và cướp đoạt ngôi vị của người ấy … và các vị thần cũng… thế.”

“Éo gì?” Yukinari rên rỉ. “Chế độ dã man quá đấy.”

“Thổ thần … bị ràng buộc với đất đai. Bằng cách định cư tại một nơi … chúng đạt được một số quyền hạn… nhưng… chúng lại trở thành một phần của mảnh đất… nên là…” Dasa đóng cổng nạp cách một cái. “…chúng không … chết.”

“Có mà nó có chết đấy. Dễ nữa là đằng khác. ”

“Ý em là chúng không già đi. Nhưng… như động vật… chúng dần dần ‘ suy yếu’. Tinh thần chúng mỏi mệt. Bởi vì chúng đang trở thành một phần của núi, sông, và … thung lũng. ”

“Hừm. Không chắc mình có hiểu đúng hay không nữa…”

“Đó là lý do tại sao—” Dasa dừng tay lại. “Đó chắc hẳn là… lí do… tại sao chúng lại ăn… thịt người. Để bảo vệ… bản thân… chúng ăn… người… có… cái tôi mạnh mẽ.”

“Em đang nói về trí thông minh hay gì đó à?”

“Chắc thế…” Dasa gật đầu.

Chúng ăn thịt người không phải để duy trì thể vật chất, mà để duy trì tinh thần của chúng, bao gồm cả trí thông minh—để giữ lấy cái tôi. Những sinh vật khác cũng có thể sẽ ổn, nhưng có lẽ ăn thịt người thì hiệu quả về mặt tinh thần hơn hay gì đó, người vốn đã có trí thông minh. “Đây chỉ là suy nghĩ của em… nhưng… Em nghĩ rằng các á thần khác đang tấn công và giết hại thổ thần chính là … một dạng trao đổi chất.”

Cái mới thay thế cái cũ. Trong thế giới luôn thay đổi này, không có gì đặc biệt cụ thể. Và trong phạm vi mà chúng không thể bị giết, thì việc quay vòng của những con thổ thần bất tử được thực hiện thông qua việc chúng bị quật ngã như những con thú hoang. Thông tin của Dasa đến từ chị gái của cô nàng và dường như dính dáng đến một số lượng lớn các phỏng đoán và giả định, nhưng Yukinari nghĩ rằng nó có nghĩa một cách lôgic.

“Ưm … Đức Thổ Thần?” Berta rụt rè nói với Yukinari.

“Tôi phải nói với cô mình không phải thổ thần bao nhiêu lần nữa hả?”

“Không, ngài đã quật ngã vị thổ thần trước. Em vẫn tin rằng những người duy nhất có thể đánh bại một thổ thần là những con người có thần tính tương đương. ”

“Không, nghiêm túc nhé, tôi chỉ giết nó như thường thôi. Với cái này.” Yukinari chỉ vào vũ khí trong tay, Durandall, nhưng Berta dường như không để tâm đến nó.

“Xin hãy ban cho mảnh đất này sự bảo hộ, an bình, và vụ mùa bội thi… Làm ơn… Làm ơn…” Berta cầu xin thành khẩn hơn bao giờ hết.

Yukinari ngước nhìn bầu trời trong chốc lát. “Không. Tôi từ chối.”

“Đức Thổ Thần …?”

“Tôi không phải là thổ thần, và không có ý định trở thành một vị. Tôi không biết làm thế nào, và hòa làm một với đất đai và mất ý thức về bản thân mình ư? Không cảm ơn. Tôi cũng không thích ăn thịt đồng loại. ”

Cô gái im lặng.

“Tôi không đặc biệt. Vũ khí của chúng tôi chỉ là hơi lạ một chút. Đó là lý do duy nhất chúng tôi có thể giết được Thổ thần. Cô cũng có thể làm được. Tội sát thần. Chỉ cần biết cách sử dụng những thứ này và không loạn lên là được.” Cậu liếc Dasa, và Berta nhìn theo, nhìn cô nàng với vẻ sợ hãi.

Dasa gật đầu và dựng Ớt Đỏ. “Yuki không bình thường… nhưng… cái đó khác… thổ thần đã bị đánh bại… chủ yếu là nhờ lực lượng vũ trang.”

“Đừng có nói người ta như kiểu biến thái bệnh hoạn thế chứ,” Yukinari càu nhàu.

Berta xen vào. “Nhưng đó là—”

“Dù sao thì!” Yukinari cắt ngang. “Cô không phải bị ăn nữa, okê? Bây giờ thì cứ trở lại thị trấn của cô đi đã. Mà thực ra, chỉ đường cho tôi đi, được chứ? Có cả đống thứ tôi cần phải kiếm nè.”

“Ngài không phải là thần …” Có vẻ Berta vẫn bị kẹt ở đó. Nhìn lại Durandall, cô nói với giọng thấp, “Anh nói rằng thanh kiếm kì lạ đó chính là thứ đã quật ngã thổ thần.”

“Chuẩn. Tôi không lớn lao và vĩ đại như một vị thần, tôi chỉ là một —” Yukinari do dự giây lát. “Một con người,” cậu nói dứt khoát.

Trong chốc lát, Berta tỏ vẻ ngần ngại. Rồi, cô lần lượt nhìn Yukinari và Dasa. “Em vô cùng xin lỗi. Em không quá sáng dạ, nên vẫn không hiểu lắm, nhưng em sẽ chỉ đường cho hai người về thị trấn nếu đó là yêu cầu. Em phải đi thôi, để giải thích mọi việc cho các linh mục. ”

“Giờ cứ thế đã. Cảm ơn.” Yukinari thở dài thườn thượt.

Báo cáo của các linh mục đã gây kinh ngạc.

“Cậu ta đã giết Thổ thần? Một con người, một mình?” Thành thật mà nói, Fiona không thể tin nổi.

Chúng có thể được gọi là thổ thần, nhưng ban đầu chúng là những sinh vật sống. Giết chúng không phải là điều không thể. Thậm chí đã có tiền lệ, mặc dù cô chỉ biết về điều đó và không tận mắt chứng kiến. Tuy nhiên, nếu cô nhớ không lầm, thì đó là một trường hợp đặc biệt, liên quan đến hàng tá, hàng trăm người, đặt bẫy và đem vũ khí ra bao vây. Ít nhất thì, thổ thần không phải là thứ mà chỉ một hoặc hai con người có thể giết mà không có bất kỳ sự chuẩn bị nào trước.

“Ngươi có chắc là không có sai sót gì không?”

“Vâng, thưa Phó Thị trưởng”, một linh mục nói với Fiona. Ông ấy tỏ vẻ kích động. “Tôi xin thề—chúng tôi đã thấy một con người, có vẻ là một lữ khách, đã quật ngã vị thổ thần.”

Chắc hẳn họ đã chạy về đây từ bục quan sát nghi lễ. Tóc và quần áo của các linh mục ướt đẫm mồ hôi, và họ vẫn đang thở hổn hển. Một linh mục có miếng vải nhuốm máu dính trên trán. Khi được hỏi, ông ta nói rằng đã vấp ngã và bị thương trên đường trở về. Dù thế nào thì, câu chuyện này quá rối rắm để được coi là nói dối, mà cũng chẳng có lí do để làm vậy.

“Cho tôi xin được hỏi ý kiến.” Fiona hướng mắt về vị linh mục cao tuổi đã đến thăm dinh thự cùng với họ.

Cụ là lãnh đạo của tất cả các linh mục trong thị trấn này, và chịu trách nhiệm tổ chức các nghi lễ. Giống như Fiona, cụ đến từ một gia đình đã sống ở thị trấn này qua nhiều thế hệ. Cụ cũng nằm ngay đầu danh sách những người chưa bao giờ đặt câu hỏi về nghi lễ. Tuy nhiên, kiến thức sâu rộng của cụ cho thấy cụ đã trải nhiều năm của mình một cách thông thái.

“Liệu một cá nhân có thể giết được thổ thần hay không?” Fiona

hỏi.

“Về lí thuyết thì không thể…” vị linh mục tối cao cau mày nói. “Nhưng mà… điều đó giống như hỏi rằng liệu một cá nhân có thể nâng một ngọn núi hay chặn một dòng sông vậy.”

Tất cả mọi người, kể cả Fiona, đều nín lặng.

Con người có khả năng sử dụng tay và chân để đào đất và mang đá. Chắc chắn một cá nhân sẽ có thể thay đổi địa hình như vậy, nếu họ có thể dành vào nó một trăm hoặc một ngàn năm. Tuy nhiên, điều đó hoàn toàn phi thực tế. Hiểu theo cách đó, gọi nó là bất khả thi cũng không có gì là cường điệu

Những lời của vị linh mục tối cao hoàn toàn hợp tình hợp lí.

Thị trấn Berta sống gần một cách ngạc nhiên.

Yukinari cảm thấy rằng họ chỉ mất khoảng một giờ đi bộ. Dù đó là con đường núi, nhưng bởi tuyến đường giữa thị trấn và “thánh địa” ít ra đã được san bằng và bảo trì một chút, nên nó có thể được gọi là một cuộc hành trình dễ dàng, về mặt khoảng cách.

Thị trấn được xây dựng theo lối tiêu chuẩn cho một thành phố nông thôn nhỏ. “Các bức tường” bao bọc quanh nó nhằm tránh động vật. Chúng đã được dựng lên bằng cách chất đống đất và xếp chồng gạch với đá. Có những cánh cổng kích cỡ khác nhau theo nhiều hướng. Được dẫn dắt bởi Berta, nhóm của Yukinari bước vào thị trấn thông qua một trong những cánh cổng nhỏ.

Có vẻ là không có thứ gì giống quán trọ—theo Berta, thì hầu như vốn chẳng bao giờ có bất kỳ khách thăm quan nào đến một thị trấn nhỏ như thế này—vậy nên nhóm Yukinari đã từ bỏ ý tưởng đó và hướng đến phố chợ để mua thực phẩm và một số đồ dự trữ.

“Hửm? Gì đây?”

Yukinari cảm thấy khó chịu một cách kì lạ. Tất cả xung quanh,

những người dân thị trấn đều đang bắn ánh mắt về phía họ. Mà không—chúng không hướng về Yukinari và Dasa, mà là Berta, người đang dẫn dắt họ.

Đây hoàn toàn không phải là ánh nhìn ấm áp của mọi người chào đón người sống sót, nhưng cũng quá lạnh lẽo. Khó mà quy được những ánh nhìn này về một cảm xúc, nhưng cái mà dường như có khả năng cao nhất là "bối rối". Mọi người đang lúng túng nhìn Berta, như thể họ vừa thấy thứ đáng lẽ không nên ở đó.

"Tôi đã giết con quái vật và cứu một cô gái sắp bị tế cơ mà. Nhìn cô ta mà xem, trở về nhà bình an vô sự. Lẽ ra họ phải hài lòng chứ?"

"Yuki … không phải thế. Em nghĩ rằng đây… là…"

Như thể những lời của Dasa là lệnh phát động—mặc dù đó chắc chắn là sự trùng hợp—những người dân thị trấn bắt đầu tụ tập lại. Có vẻ họ đã quyết định ý chí tập thể của họ. Họ đứng xung quanh Yukinari và những người còn lại, chặn đường cả trước lẫn sau.

"Hả? Người ngoài không được hoan nghênh ở đây, có phải không? "

"Này! Berta!" Một cư dân nói với giọng lên án. "Cô đang làm gì ở đây thế?"

"… Tôi …" Berta nhìn xuống đất, chẳng biết nói gì. Thật ra, có lẽ gã ta đang cáo buộc cô.

"Tại sao cô lại còn sống trở về? Cô là một vu nữ cơ mà! Lẽ ra cô phải là một vật tế cho thổ thần chứ!"

Một khi có người lên tiếng miệt thị Berta, đám còn lại liền hùa theo theo sau như một phản ứng dây chuyền.

"Chuyện gì đã xảy ra với thổ thần rồi? Chắc là cô không… làm hỏng cái gì chứ hả?"

"Tốt hơn hết nhà cô không nên chạy trốn về đây thay vì làm tròn bổn phận của mình!"

“Mày nghĩ tại sao bọn tao lại phải đóng thuế để nuôi dưỡng trại mồ côi hả—”

“Nếu ngươi đã kích động cơn thịnh nộ của thổ thần, thì thị trấn này tàn thật rồi…”

Những người dân thị trấn ném đá Berta bằng những lời lẽ khắc nghiệt, tới tấp. Chẳng hề có tiếng mừng nào trước việc cô còn sống trở lại.

“…Yuki.” Dasa lặng lẽ gọi tên và chạm tay phải cậu.

Yukinari suýt nữa thì đã hét vào mặt họ. Thở ra chậm rãi, cậu giải tỏa áp lực đang dồn nén bên trong mình.

Chỉ tới khi đó—

“Các người đang làm gì vậy?!” Một giọng nói đến từ phía cuối con đường làm im tiếng người dân thị trấn và những lời chỉ trích gay gắt của họ. Tự hỏi chuyện gì đang xảy ra, đám đông nhìn qua và thấy vài người đàn ông đang mặc những thứ có vẻ là áo choàng của linh mục đứng bên kia hàng người dân thị trấn. Họ tạo thành một con đường cắt qua cho cả nhóm và, sau khi đẩy các cư dân thị trấn sang một bên, họ dừng lại trước Yukinari và những người khác—không, trước mặt Berta mới đúng.

Chắc là đám linh mục của thị trấn này. Vâng, rất hân hạnh vì các vị đã bịt mõm cái đám này lại… cơ mà…

Việc họ là linh mục tất nhiên có nghĩa là họ thờ phụng các thổ thần. Tức là—

“Berta …” Một vị linh mục gọi cô ấy bằng giọng nhẹ nhàng. “Hãy ngẩng đầu lên đi.”

Berta vẫn cúi đầu im lặng. Trông cô giống một tên tội phạm sắp sửa lãnh án.

“Ta bảo con là, hãy ngẩng đầu lên,” người đàn ông nói, giọng sắc vẻ nguy hiểm.

“Vâng, thưa Cha.” Run rẩy, Berta ngẩng đầu.

Với một nụ cười nhẹ, vị linh mục nhìn gương mặt cô gái. “Tại sao một vu nữ đã tới thánh địa để làm công việc của mình lại ở đây, trong thị trấn này?”

Berta không nói.

“Dù chỉ một khắc ta cũng không tin rằng thổ thần lại không ở đó.”

“Thưa Cha, con—”

“Đừng có cãi!” Tự dưng, vị linh mục lên giọng và hét vào mặt cô ấy. Berta rúm ró cả lại như thể vừa bị sét đánh. Tuy nhiên, vị linh mục đã nhanh chóng quay lại giọng bình tĩnh lúc đầu và nói tiếp. “Hơn ai hết con phải là người hiểu rõ vai trò của mình nhất chứ. Tại sao con lại trở lại? ”

Lời lẽ của vị linh mục cuối cùng cũng chẳng khác gì những người dân khác trong thị trấn. Mà không, thực ra thì, cảm giác như cuộc chất vấn của lão mới chính là cái khắc nghiệt hơn cả.

“Yuki—”

“Ê! Ông bạn!” Yukinari chắn giữa Berta và vị linh mục. Lần này, Dasa còn chẳng có thời gian để cản cậu. “Một cô gái từ thị trấn của ông đã trở về nhà an toàn. Tôi không nghĩ cô ấy xứng đáng bị đối xử như thế. ”

“Thế cậu là ai?”

“Là lữ khách phải không…? Đang nói cái gì vậy?”

“Nếu cậu là người ngoài cuộc, chúng tôi sẽ rất cảm kích nếu cậu tránh xa khỏi chuyện này.”

“Có thể hiểu rằng một kẻ lang thang như cậu thì không biết mọi việc ở đây diễn ra như thế nào, nhưng ngay cả thế—”

Bản thân lời nói thì lịch sự, nhưng giọng của họ thì lại tỏ rõ điệu lăng mạ. Yukinari cau mày, và bước tới. Cậu phân vân xem liệu có nên thụi cho mỗi người ở đây một quả đấm vào đầu cho tỉnh ra không, nhưng rồi-

“Dừng lại! Ở yên đó, tất cả mọi người! ”

Một giọng nói lạ khiến Yukinari dừng bước. Cậu nhìn lại nơi nó phát ra và thấy một cô gái trẻ đứng đó, thở hổn hển. Chắc cô ta đã vội vã đến đây. Có chút mồ hôi lấm tấm trên trán, và mái tóc vàng dài rũ rượi hết cả. Bộ váy liền thân trang nhã cô đang mặc càng làm nổi bật lên vẻ lúng túng.

“Do hoàn cảnh, tạm thời nghi thức đang bị hoãn lại!” Người phụ nữ trẻ cắt ngang đám đông giống các vị linh mục trong lúc nói. “Tất cả mọi người, cứ trở lại làm việc đi!”

Người dân thị trấn nhìn nhau và miễn cưỡng giải tán. Có một số người nhìn chằm chằm vào nhóm Yukinari—hay đúng hơn là Berta—trong lúc bỏ đi, nhưng không ai trong số họ có ý định tiếp tục quấy rối bằng lời nói—ít ra bây giờ là vậy. Sau khi họ rời khỏi, những người duy nhất còn lại là Yukinari, Dasa, Berta, người phụ nữ trẻ, và các linh mục. Mà không, còn một người nữa.

“Phó Thị trưởng …!” Một người đàn ông đứng tuổi trong bộ y phục đến. Cả cụ này, dường như cũng là một linh mục, nhưng quần áo của cụ hơi khác so với những người khác. Chắc hẳn vị thế—hoặc thứ hạng—của cụ khác hẳn. Có vẻ cụ đã theo cô gái tới đây. Nhưng không giống cô, cụ dừng lại giữa đường và không hề cố gắng tiếp cận nhóm Yukinari.

“Tạm thời tôi đã đuổi bọn họ đi rồi,” cô gái được gọi là Phó Thị trưởng nói, nhìn Yukinari. Vâng—những lời đầu tiên của cô gái đã không được nói với Berta, mà là cậu. “Liệu ba người có phiền lắm nếu tôi mời cả nhóm đến dinh thự của tôi không?”

“Phó Thị trưởng—Phu nhân, không được,” vị linh mục đứng tuổi nói vẻ quở trách. “Cậu ta là tội nhân đã can thiệp vào nghi thức—”

“Đã can thiệp vào nghi thức?” Ba vị linh mục đến lúc đầu ngạc nhiên nhìn Yukinari.

“Vậy thì hẳn là gã này đã chiếm lấy vu nữ—”

“Tội đồ…!”

Các linh mục lần lượt lên án Yukinari, rồi tiến lên để bắt cậu; có lẽ

họ định bắt giam cậu. Yukinari lùi lại thủ thế. Nhưng các linh mục vẫn chưa dừng lại.

“Tôi nghĩ chúng ta nên bắt hắn, chém đầu, và tế lại cả hắn cùng với vu nữ. Chúng ta nên cầu xin sự tha thứ của thổ thần. ”

Nghe vậy, Yukinari bèn đặt tay lên Durandall, đang trượt trên lưng cậu. Tuy nhiên—

“Mấy người có bị điên không thế?! Tính đánh nhau với thứ này à?! ” phó thị trưởng hét lên, chỉ tay vào Yukinari. “Nếu báo cáo của những người chứng kiến nghi thức chính xác, thì chính thứ này đã quật ngã thổ thần! Chỉ một mình thôi đấy!”

“Thứ? Này? Gì cơ?” Yukinari cau mày trước sự hoàn toàn không báo trước của phó thị trưởng. Tuy nhiên, sự bột phát của cô ấy có ảnh hưởng đến các linh mục hơn bất cứ điều gì khác.

“Cậu ta đã làm vậy với thổ thần ư…?”

“Quật ngã? Ý là giết nó hả?”

“Vâng!” Cô ấy thực sự hét lên với họ.

Các linh mục nhìn nhau vẻ không tin, rồi quay lại nhìn Yukinari. Sau đó, như thể đột nhiên nhận ra rằng mình đang thực sự đối mặt với một con quái vật khủng khiếp, tất cả họ đều lùi lại một bước.

“Xin hỏi, tên ngài là gì?” Cô gái trẻ hỏi.

“Yukinari,” cậu trả lời, cảm thấy nhẹ nhõm khi mà đây, rút cục, là một người trông có khả năng trò chuyện một cách hợp lý. Tất nhiên, có thể chỉ đơn giản là cô gái này đang thận trọng vì biết rằng Yukinari đã giết Thổ thần. Có khi cô ta cũng cảm thấy ghê tởm Berta như những người khác. “Nếu khó gọi thì cứ Yuki là được rồi. Đây là Dasa. ”

“Yukinari, Dasa. Tôi tên là Fiona Schillings. Còn chị là… Berta, tôi tin là thế. Xin mời ba người tới dinh thự của tôi. Vui lòng đi theo tôi nhé.”

Người phụ nữ trẻ nghiêm túc nói, gần như đang ra lệnh cho họ. Quay gót, cô bước trở lại lối vừa đến. Vị linh mục đứng tuổi và các linh mục khác cũng vội vã theo sau cô.

“Phó thị trưởng đang nghĩ gì thế nhỉ?”

“Hắn đã giết thổ thần của chúng ta… Chắc chắn phu nhân sẽ không—”

Các linh mục thì thầm với nhau.

Không có dấu hiệu cho thấy nhóm Yukinari sẽ được hoan nghênh, song mặc dù đã đến được chợ, xét theo hành động mới nãy của người dân thị trấn, thật khó để mà tưởng tượng rằng chuyến đi mua sắm của họ sẽ diễn ra suôn sẻ. Lúc này làm theo lời cô ấy nói chắc chắn là bước đi an toàn nhất.

Yukinari và Dasa nhìn nhau. Họ đã làm những gì có thể để động viên Berta, và cả ba người họ theo sau cô gái.

Khi mời ba người vào biệt thự—chàng trai trẻ tuổi tự xưng Yukinari, cộng sự của cậu, và cô vu nữ—tâm trí Fiona điên đảo. Yukinari là cái quái gì? Có vẻ không nghi ngờ gì nữa chính cậu ta đã đánh bại Thổ thần… nhưng như vị linh mục tối cao đã nói, thật không thể tưởng tượng được rằng một con người bình thường lại có thể đánh bại được thần.

Thổ thần và á thần có nguồn gốc từ động vật, nhưng bằng cách sống lâu và được ban cho trí thông minh, chúng đã vượt ra khỏi phạm trù động vật. Xét về năng lực, chúng vượt qua cả con người, và bởi vậy nên chúng được gọi là thần. Thổ thần đơn giản chỉ là á thần đã cắm rễ tại một khu vực cụ thể, nhưng một khi hấp thu năng lượng của đất, nó trở nên cứng cáp hơn nhiều so với hồi còn là á thần. Nó sẽ không còn chết vì tuổi già nữa, và dù bị cắt bằng kiếm hay bị đâm bởi giáo, nó hầu như không thể bị thương chút nào, không tính vết thương chí mạng.

Nếu có bất cứ thứ gì đánh bại được thổ thần trong một cuộc chiến một-đối-một, thì hẳn phải là một á thần khác. Và trên thực tế, mặc dù điều ấy hiếm khi xảy ra, một thứ như “sự thay đổi thổ thần” đã được biết là có thể. Các bản ghi chép của gia đình Schillings cho

thấy rằng trong khoảng ba trăm năm trở lại đây, đã có hai—chỉ hai—trường hợp được ghi lại trong đó á thần đã tấn công thổ thần, giết nó, và tự trở thành một thổ thần. Tức là chỉ có một điều duy nhất—

Rằng chàng trai Yukinari hẳn phải là một á thần hoặc một thứ tương tự…

Ngay cả Fiona, người từng trau dồi kiến thức tại thủ đô, cũng chưa từng nghe nói đến một vị á thần nào mang hình dạng con người. Tuy nhiên, cả con người và động vật đều là những sinh vật sống. Xét đến điều này, thì ý tưởng rằng một con người cũng có thể, vì một lý do nào đó, sống một thời gian rất lâu, và do đó trở thành á thần, không thể hoàn toàn bị bác bỏ.

Bất kể thế nào, Yukinari cũng giống như một vị thần. Không những có thể nói sõi ngôn ngữ loài người, mà đạo đức của cậu còn gần với con người và cậu có thể nói chuyện một cách hợp lý, không giống như các á thần khác. Ít nhất thì, không có vẻ là cậu đã đụng chạm đến Berta, người được dâng lên như một vật tế. Phải chăng điều này có nghĩa là sẽ có thể đàm phán với Yukinari theo một cách khác hơn là dâng vật tế?

Sau khi đi bộ xuống hành lang một lúc, Fiona mở cửa phòng khách. “Cứ vào đi. Xin lỗi vì đống bừa bộn nhé.”

“Cảm ơn.”

“Tôi cũng…thế.”

Yukinari và Dasa vào trước, rồi đến Berta, rồi vị linh mục tối cao và các linh mục còn lại. Khi mọi người đã vào hết, Fiona đóng cửa và đưa ghế cho Yukinari với hai người bạn của cậu.

Lý do mà cô đưa ghế cho họ trước, chứ không phải các linh mục hay vị linh mục tối cao, là bởi ưu tiên hàng đầu của cô lúc này là không làm mếch lòng Yukinari. Có khả năng Yukinari sở hữu sức mạnh sánh ngang với một thổ thần, và nếu như vậy thật, thì chỉ cần thích lên là cậu có thể giết sạch mọi người ở đây mà chẳng thấy phiền hà gì. Chẳng thế mà mới nãy các vị linh mục lại phản đối việc mời họ tới cơ ngơi cùa nhà Schillings.

Tuy nhiên, nếu cô bỏ lại nhóm Yukinari ở đó, thì chắc chắn điều ấy sẽ phát triển thành một loại rắc rối. Và có thể kết quả sẽ là cư dân thiệt mạng. Thân là phó thị trưởng, cô không thể cho phép điều đó xảy ra, cho dù điều đó có nghĩa là mời một con quái vật vào nhà riêng của mình.

“Điều đầu tiên,” Fiona nói, ngồi đối diện Yukinari và những người khác. “Tôi muốn nghe trực tiếp. Yukinari, ngài đã giết Thổ thần, đúng không?”

“Chuẩn rồi,” cậu nói, gật đầu thành thật. Một vài vị linh mục đã không được thông báo về tình hình khẽ rên rỉ, nhưng giờ không phải lúc chú ý đến họ.

“Ra vậy. Thành thật mà nói, tôi khá nhẹ nhõm khi biết người giết Thổ thần tiền nhiệm là một người như ngài, một người mà tôi có thể thuyết phục được. Vì nếu một vị thần kế nhiệm khó ở xuất hiện, thì điều đó thực sự sẽ đe dọa sự sống còn của thị trấn.”

“Có vẻ như cô lại là một người khác nghĩ rằng tôi là á thần hay thổ thần gì đó ha.” Yukinari lại thở dài thườn thượt. “Tôi không giống vậy. Tôi là con người.”

“Nhưng anh đã giết thổ thần,” Fiona nói, nhìn thẳng vào mắt Yukinari. “Giết thổ thần vượt quá khả năng của một người. Ngay cả người lính lão luyện nhất cũng không thể tự mình giết một trong những thứ đó. Anh đã làm thế nào mới được cơ chứ?”

“Cái này.”

Yukinari tháo mảnh trang bị—có vẻ là một vũ khí—trên lưng và cho Fiona xem. Nó có một cái khung cồng kềnh, nhưng mặt khác, nó lại trông không khác gì một thanh kiếm bình thường. Hay biết đâu cái khung chứa đựng ẩn ý gì đó? Trông nó giống như có một cấu trúc phức tạp.

“Vũ khí này hơi đặc biệt một chút. Nếu được thì, cô có thể nghĩ nó giống như một loại ma thuật.”

“Ma thuật, anh vừa nói…”

Fiona đã từng nghe câu chuyện về những người làm sáng tỏ tri

thức ẩn sau tất cả mọi thứ, và sử dụng nó để khiến những điều không thể giải thích xảy ra. Tại thủ đô, Giáo Hội Chân Chính Harris tiến hành các tòa án dị giáo thông thường; hình như kết quả là ai cũng bị hỏa thiêu trên cái cọc. Nhưng hầu hết những người được cho là có thể sử dụng ma thuật đều là lừa đảo. Cho dù người sử dụng ma thuật có thực sự tồn tại, thì chắc sẽ rất khó để phân biệt họ với những kẻ giả mạo.

“Cái thứ đó không phải là một con quái vật bất diệt, đúng không?”

“Về mặt lí thuyết thì, không,” Fiona trả lời.

“Lý thuyết hay không lí thuyết, các người đều biết chúng có thể bị giết, phải không nào? Thế tại sao các người lại phải dâng vật tế?”

Theo một nghĩa nào đó, đây là một câu hỏi cực kỳ có lí. Tuy nhiên, đó cũng là một câu hỏi đến từ người đã từng sống ở một vùng đất màu mỡ. Chàng trai này không hay biết rằng có những người muốn sự bảo vệ thổ thần cho dù điều đó có nghĩa là phải dâng vật tế—những người sống ở một vùng đất mà nếu không có sự bảo vệ ấy, thì họ sẽ luôn bị nguy cơ chết đói rình rập.

Thở dài, Fiona giải thích. “Có đủ các loại thổ thần. Một số thậm chí còn hòa nhã, mặc dù rất hiếm. Ngược lại, một số lại cực kì tàn ác. Anh nói đúng về việc chúng không bất tử, nhưng hầu như chẳng người bình thường nào có thể đánh bại được nổi một con. Bất khả thi với bất kỳ loại vũ khí thông thường nào. Thứ duy nhất mảy may có tác dụng là một nhóm các chiến binh được trang bị vũ khí đầy đủ, hoặc nếu không, thì là Lệnh Truyền Giáo của Giáo Hội Chân Chính Harris.” Và ở Friedland thì không có cả hai cái đó.

Fiona đã không bỏ lỡ những dao động phảng phất trong biểu hiện của Yukinari và Dasa. Chắc hẳn họ đã phản ứng với “Giáo Hội Chân Chính Harris”. Phải chăng họ có mối liên hệ nào với nó? Người ta nói rằng có nhiều người thông minh—được gọi là người thông thái—trong Giáo Hội. Có lẽ vũ khí của Yukinari đã được làm ra bởi Giáo Hội. Ít nhất thì điều đó có chút ý nghĩa gì đấy…

Yukinari mỉm cười. “Thì … Này nhé,” cậu nói vui vẻ, như để né tránh một vài câu hỏi chưa được hỏi. “Vấn đề là, thổ thần chết rồi. Không cần thiết phải dâng thêm bất kì vật tế nào nữa. Đó là một

điều tuyệt vời, phải không nào?”

Các linh mục, đang đứng dựa vào bức tường, rục rịch. Fiona và vị linh mục tối cao đánh mắt về phía họ và kiềm chế đám người đó lại.

“Chúng tôi đã ngủ bờ ngủ bụi cũng được một thời gian rồi,” Yukinari nói, liếc nhìn Dasa. “Chúng tôi chỉ hy vọng có thể tìm thấy nơi nào đó quanh đây để ở, nhưng… ừm, có một số người khá tức chúng tôi. Tôi hiểu mà. Chúng tôi sẽ rời khỏi thị trấn ngay lập tức. ”

Trái ngược với Yukinari, người cộng sự tóc bạc của cậu trông không được khỏe cho lắm. Một cuộc hành trình như vậy, buộc cô nàng phải ngủ ngoài trời vào ban đêm, sẽ hết sức mệt mỏi.

“Không có đâu.” Fiona nói với Yukinari khi cậu chuẩn bị đứng đậy. “Chúng tôi cần anh ở lại vùng đất này trong tương lai sắp tới.”

“Hả? Sao—”

“Chúng tôi vốn đang nhận được sự bảo hộ của thổ thần đổi lấy việc dâng hiến vật tế. Nhưng giờ thì giao kèo ấy đã sụp đổ, những á thần khác sẽ tụ tập lại để tranh giành vị trí thổ thần.”

Giống như lãnh thổ của một con thú. Nếu có một thổ thần ở đây, các á thần khác sẽ không dám dám tiếp cận trừ khi chúng mạnh hơn gấp nhiều lần. Việc thổ thần đẩy lùi được các á thần khác cũng là một lý do khiến con người thờ phụng chúng.

“Thế… thị trấn của cô đang gặp nguy hiểm và cô muốn chúng tôi bảo vệ các người hay làm sao?”

“Không,” Fiona nói, lắc đầu. “Anh sẽ là người dẫn dắt mọi người.”

“Hả? Sao lại thế—”

“Tạo hóa sẵn định rằng người có quyền trở thành thổ thần kế tiếp là một á thần đã giết chết thổ thần trước đó. Nhưng anh thì chưa định cư tại mảnh đất này. Anh đã để lại một “chỗ trống”, và các á thần sẽ tập hợp lại với hy vọng chiếm lấy nó. Tuy nhiên, nếu chúng tìm ra kẻ đã giết vị thần tiền nhiệm ở đó… Tôi cho rằng

chúng sẽ cố gắng giết anh trước. ”

Yukinari cau mày và im lặng. Tất nhiên, nếu cậu quyết định chọn con đường hèn nhát và chạy trốn khỏi khu vực, các á thần có lẽ sẽ bắt đầu đấu đá tranh giành ‘chỗ trống’ với nhau và không theo đuổi cậu. Cơ mà…

“Và dĩ nhiên, như tôi đã nói, nếu một á thần khó tính trở thành thổ thần, thì đó sẽ là vấn đề sống còn đối với chúng tôi. Số phận của thị trấn chúng tôi đang trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc. ”

Thông thường thì thổ thần đòi hỏi mỗi hai hay ba năm một vật tế, nhưng nếu chẳng may là một con “háu ăn” khác thường, có thể nó sẽ đòi vật tế hàng năm. Người ta nói rằng có một số thổ thần đòi tới hai, ba hay thậm chí là nhiều người hơn cùng một lúc.

“Nếu bị cuốn vào cuộc chiến giữa các á thần, chúng tôi sẽ phải chịu thương vong. Các thổ thần không phải là những thứ duy nhất nhận được sức mạnh từ việc ăn thịt người—mà cả á thần cũng vậy. Một cách tự nhiên mà nói, chúng sẽ tấn công thị trấn này để ăn cho no nê trước khi lâm trận. ”

Ngay cả khi nói, Fiona vẫn biết rằng mình đang đánh cược một cách may rủi. Cô đang cố gắng cầu khẩn “lòng từ bi” và “lương tri” của Yukinari, dù biết rằng cậu không phải là một con người bình thường. Đến cả con người còn thấy khó giữ được những thứ ấy khi mà lưng họ đang dựa vào tường, nên chắc hẳn là phải lạc quan lắm mới đi mong đợi một thứ sánh ngang với á thần lại vốn sở hữu những điều như vậy.

Nhưng mặt khác, Fiona đã thấy Yukinari nổi giận với các linh mục. Cậu đã bày tỏ sự phật ý rõ ràng khi các linh mục chỉ trích cô gái tên Berta vì đã còn sống trở về. Đây là thời cơ ngàn năm có một để thay đổi thị trấn này, nơi bị ràng buộc bởi chế độ thổ thần và vu nữ cũ kĩ tàn bạo vốn có.

“Chúng tôi sẽ cần anh ở lại mảnh đất này thay cho vị thổ thần mà anh đã giết,” Fiona nói dõng dạc nhất có thể.

“Xin hãy qua đêm tại dinh thự của tôi,” Fiona Schillings, cô gái hình như đang thay mặt cho thị trưởng thị trấn nói. “Dĩ nhiên là tôi sẽ không tính anh phí ở.”

Thành thật mà nói, Yukinari muốn bỏ mặc thị trấn này ngay và luôn, song cậu lại do dự khi để cho Dasa ngủ ngoài trời thêm lần nữa. Cô nàng chẳng bao giờ than thở lấy một lời, nhưng điều đó chỉ có nghĩa rằng khi nàng thực sự suy sụp, thì điều đó xảy đến mà không báo trước. Cậu muốn để nàng nghỉ ngơi dưới một mái nhà bất cứ khi nào có thể.

Yukinari, Dasa, và Berta được cấp cho mỗi người một phòng. Đó là bởi khi Fiona hỏi Yukinari và Dasa xem liệu có phải họ đã kết hôn hoặc tình nhân hay điều gì đại loại thế, họ đã ngay lập tức phủ nhận. Tuy nhiên, mặc dù vậy, hiện tại thì Dasa lại đang ngồi trên giường của Yukinari.

“Bỏ cái kính này ra đi.”

“… mn …”

Dasa nhìn Yukinari với ánh mắt lờ mờ lơ đễnh. Yukinari nhận thấy má nàng đỏ bừng, song lại không thể nghĩ sâu về điều ấy. Đây là công việc tế nhị. Nếu không tập trung, có thể cậu sẽ làm nó rối rắm lên mất.

“Nhắm mắt lại.”

“… mn …”

Dasa nhắm cặp mắt xanh của mình khi Yukinari yêu cầu. Cậu đưa mặt mình lại gần nàng đến mức họ có thể cảm nhận được sức nóng cơ thể của nhau, và rồi cậu chạm vào mí mắt nàng.

“Mn … mmn …”

Chậm rãi, anh dùng ngón tay vuốt ve mí mắt nàng—nhè nhẹ, như thể đang mơn trớn nó. Đầu tiên là trái, sau đó sang phải. Anh chạm rón rén, liên tục theo dõi phản ứng của nàng.

Dasa đang hơi cựa quậy, nên cậu liền khẽ đưa cả hai tay khum mặt nàng và giữ yên nó. Cậu trượt thịt đệm ngón tay cái lên má nàng và lên mí mắt.

Một tiếng rên nữa thoát ra khỏi họng Dasa.

Trước đây cả hai đã từng làm điều này nhiều lần, nhưng lúc nào cô nàng cũng đỏ mặt và run rẩy như thể đó là lần đầu tiên. Những phản ứng của cô nàng, sự âu lo hòa lẫn, kỳ vọng, và rụt rè, theo một cách cực kì khêu gợi, và Yukinari đã nhận thức được thứ gì đó trong mình đang sôi sục lên. Tự vấn lại rằng mình chỉ đang chạm vào mặt em ấy, cậu tập trung vào công việc trước mắt.

"…Yuki …" Dasa thốt ra tên cậu như đang cầu khẩn cậu điều gì đó.

"Mở ra đi."

"… mn …"

Chạm vào đôi lông mi run rẩy của nàng, Yukinari nâng mí mắt Dasa lên bằng những ngón tay. Một đôi mắt đẹp, lấp lánh ngập tràn màu sắc của bầu trời phản chiếu khuôn mặt cậu. Yukinari nheo mắt, nhưng cậu chẳng hề thấy đám mây nào trong đó. Trong cả hai con mắt, có vẻ như mọi thứ đều ổn cả.

Cuối cùng, Yukinari nhẹ nhàng thổi vào mắt nàng, như đang hôn chúng.

Một cơn rùng mình hữu hình chạy dọc thân thể Dasa.

Yukinari bỏ tay ra khỏi mặt nàng. "Cảm thấy thế nào? Không đau tí gì chứ? Có nhức hay ngứa không? Không có bất kì vấn đề gì với hướng đang nhìn phải không nào?"

"Chắc là… ổn," Dasa nói, giọng hơi do dự.

"Okê. Thế được rồi." Yukinari hạ tay xuống và thở phào. "Anh không phải chuyên gia… Thành thật mà nói, tất cả những gì anh biết chỉ là chút ít nghe kể từ người chị gái từng phải phẫu thuật. Anh không biết thấu kinh nhân tạo sẽ mang lại cho em những sự bất tiện như thế nào. Bản thân việc phẫu thuật đục thủy tinh thể

có vẻ vốn diễn ra trong một thời gian rất dài. Nhưng điều đó không có nghĩa cái anh đã làm chắc chắn là hoàn hảo. ”

Dasa bị bệnh đục thủy tinh thể bẩm sinh.

Vì lý do đó, cô nàng không thể đọc hay viết cho đến khi 14 tuổi. Tuy nhiên, ký ức về việc giúp đỡ người chị gái Jirina, từng là một nhà giả kim, đã trở lại nhiều tới mức nàng có thể nhớ được. Bởi vậy, cô nàng có nhiều kiến thức về thuật giả kim và các lĩnh vực liên quan đến nó, nhưng mặt khác, thỉnh thoảng cô nàng lại để lộ ra một lỗ hổng lớn trong vốn kiến thức thông thường của mình.

Đôi mắt của Dasa giờ đây đã có những thấu kính nhân tạo được làm ra bởi Yukinari.

Các cuộc giải phẫu để điều trị đục thủy tinh thể đã được tiến hành kể từ thời Hy Lạp cổ đại. Không xét đến độ chính xác của công việc, thì nguyên tắc cơ bản tương đối đơn giản. Nó chủ yếu liên quan đến việc gỡ bỏ các thấu kính đục và chèn thấu kính nhân tạo vào thay thế.

Bàn tay Yukinari đã mang ánh sáng đến với đôi mắt của Dasa, nhưng như chính cậu từng nói, cậu không phải là một chuyên gia y khoa. Cậu lo ngại rằng bệnh đục thủy tinh có thể sẽ tái phát, và cũng có khả năng xảy ra các biến chứng khác. Bởi vậy nên cậu mới thường xuyên kiểm tra mắt Dasa. Cả kính của Dasa cũng vậy, không phải chỉ để tinh chỉnh lại tầm nhìn, mà còn để bảo vệ đôi mắt nàng càng nhiều càng tốt.

“Yuki …?” Dasa nói, đeo kính trở lại. “Giờ… sao…?”

“Sao, hử … Hừm. Gì cơ.”

Yukinari ngồi xuống bên Dasa và thở dài. Quật ngã vị thần của vùng đất này trước khi tìm hiểu bất cứ điều gì về nó quả là một sai lầm lớn. Những lời của Fiona chắc hẳn khiến cậu ngập ngừng. Bây giờ mà rời khỏi thị trấn thì cậu đắng lòng phải biết, khi mà biết rằng những cư dân của nó, bao gồm cả Berta, sẽ bị tấn công bởi các á thần. Cậu nghĩ rằng việc Fiona lầy lội vì muốn cậu ở lại đây và bảo vệ thị trấn như một thổ thần phần nhiều là có lí. Nhưng Yukinari có lý do để đi du hành—mà không, lý do để không ở lại

một nơi mới đúng. Cậu phải bảo vệ Dasa, cho dù điều đó có nghĩa là phải làm một kẻ lang thang đến tận cuối đời.

“Anh đã có lời hứa với Jirina để mà bận tâm rồi…”

“… Ừm.” Biểu hiện của Dasa biến chuyển hơi phức tạp khi Yukinari đề cập đến chị gái cô nàng. Thay đổi ấy rất nhỏ nhặt đến nỗi không ai ngoài Yukinari, người luôn bên cạnh nàng, là có thể nhận ra được.

“Và cả em lẫn anh đều chẳng biết gì về thế giới này.”

“…Yuki…”

Như để đánh lạc hướng tâm trí bản thân ra khỏi sự lo âu, Dasa quàng hai cánh tay của mình quanh cánh tay trái của Yukinari và bám lấy cậu. Có lẽ bởi vì nàng đã dành phần lớn cuộc đời của mình để sống mà hầu như chẳng thể nhìn, Dasa thường chạm vào Yukinari như thế này, để chắc chắn rằng cậu ở đó. Nàng cũng có thói quen áp má lên ngực cậu và cố ngửi mùi cơ thể cậu, có lẽ vì lý do tương tự với việc điều đầu tiên mà con chó muốn làm với một vật là đánh hơi nó. Trong trường hợp của Dasa, cô nàng đã dành quá nhiều thời gian lệ thuộc vào thính giác và xúc giác hơn là thị giác. Bất chấp lòng tin vào sự điều trị Yukinari dành cho mình, chắc hẳn cô nàng không thể cứ thể từ bỏ nó và dựa hoàn toàn vào mắt mình được.

Theo nhiều cách, nàng là một cô gái có hoàn cảnh chẳng giống ai. Và đó là lý do mà chỉ Yukinari mới có thể bảo vệ được nàng.

“Trả thù và bỏ chạy thì cũng chẳng sao đâu, cơ mà chúng ta chưa bao giờ có bất cứ nơi nào để đi cả.”

“…Ừm.” Khóe môi Dasa run rẩy. Và một lần nữa, có lẽ Yukinari là người duy nhất nhận ra được ý nghĩa thực sự của nó: nụ cười rạng rỡ nhất mà Dasa có thể ép lên gương mặt mình.

Các phong tục văn hoá biến đổi từ miền đất này sang miền đất

khác và hầu hết đều hình thành từ một số điều thiết yếu. Nếu khí hậu phân hóa, thì việc văn hoá, phong tục, và đặc biệt là lối sống cũng khác nhau là điều hoàn toàn tự nhiên. Quần áo, thực phẩm, chỗ ở, và tất cả các nhu cầu cơ bản khác đều thay đổi để thích ứng với đất đai.

Ví dụ, tắm, khác nhau tùy thuộc vào độ dễ của việc kiếm nước và nhiên liệu, cũng như các yếu tố khác như nhiệt độ không khí và độ ẩm. Ở một số nơi, người ta rửa ráy thân thể bằng những xô nước mưa; ở những nơi khác, tắm hơi lại là chuyện bình thường. Trên thực tế, phong cách tắm ở các nước như Nhật Bản, trong bồn tắm chứa đầy galông nước nóng bốc hơi, có vẻ như được liệt vào loại khá hiếm tại thế giới này.

Vậy nên khi Yukinari nghe Fiona nói rằng vùng đất đặc biệt này có loại hình tắm hiếm hoi ấy, niềm hân hoan của cậu đã ở một mức khác hẳn. Hình như có một suối nước nóng gần đây mà có thể dễ dàng lấy được nước nóng. Cả cơ ngơi của nhà Schillings cũng được trang bị một bồn tắm như vậy. Và nó khá rộng rãi. Nó có kích thước ngang với một bồn tắm trong nhà trọ suốt nước nóng Nhật Bản; chắc hẳn nếu thích thì khoảng tầm 10 người sẽ có thể tắm với nhau. Bồn tắm được làm bằng đá, và nó vừa mang lại cảm giác như một bồn tắm lộ thiên lại vừa hợp với khẩu vị của Yukinari.

“Ồồồồồ …” Yukinari không thể kìm nén mà thốt lên tiếng cảm kích trong khi ngâm mình vào bồn tắm và duỗi chân. Đó là cảm giác mà cậu đã không trải nghiệm trong một thời gian rất lâu rồi. “Chắc là cả cơ thể này cũng có lúc mệt mỏi ha…” Khi thư giãn trong làn nước nóng, cậu ngước nhìn trần nhà. Một giọt nước rơi thẳng xuống vào mũi cậu. “Uầy, lạnh thế! …… Ha. Hahaha, chuẩnnn, thế mới là bồn tắm chứ!”

Tự dưng cậu đá chân trong làn nước. Cảm giác như vừa trở lại thời thơ ấu của mình. Nghĩ lại về nó, cậu đã từng đến phòng tắm công cộng nhiều lần với chị Hatsune hồi còn nhỏ. Bồn tắm trong nhà bị vỡ, nhưng vì là trẻ con, nên hai đứa chẳng thể làm gì được, và cha mẹ họ thì lại hiếm khi về nhà. Vậy là cả hai đã cùng ra ngoài với nhau, nắm chặt trong tay những đồng tiền tiêu vặt. Cậu vẫn còn nhớ như in lúc cả hai nắm tay nhau và đi bộ qua thị trấn vào mùa đông, với một chiếc khăn quấn quanh cổ hai đứa. Có lần,

một người khách khác thấy cảm thương cho hai đứa trẻ chịu đựng gió rít để ra bồn tắm công cộng, và đã mua cho hai đứa sữa vị trái cây. Hành động tốt bụng của người lạ mặt vô danh ấy nổi bật lên như một kỉ niệm hạnh phúc.

Khi Yukinari nghĩ về "cuộc đời trước của mình," âm thanh mở cửa phát ra từ hướng phòng thay đồ.

"Hửm?" Cậu nhanh chóng quay đầu thấy cửa mở ra và một bóng hình đang bước qua vào phòng tắm. Rõ ràng là một cô gái.

"Nghiêm túc đó hả…?" Yukinari rên rỉ nói, nheo mắt. Và bên kia bức màn hơi nước là Berta, trần truồng như ngày cô chào đời.

Yukinari đã nhìn thấy khuôn hình của cơ thể cô khi cô mặc bộ đồ mỏng ấy, vậy nên vốn dĩ cậu đà gần như quen với nó, nhưng không thể phủ nhận rằng tại phòng tắm này đây nó tạo ra một ấn tượng hoàn toàn khác. Cô ấy có một thân hình tuyệt đẹp, cân đối mà lại cong ở tất cả những nơi cần cong. Sự tròn trịa nuột nà của cặp gò bồng đào gây kích thích mạnh mẽ tới cảm quan, và làn da của cô ấy, thấm đẫm trong hơi nước, quyến rũ không thể chối từ.

Berta bước thẳng về phía Yukinari.

"Cô đang làm gì thế?" Yukinari lên tiếng hỏi rõng rạc.

Khó để biết liệu là do nhiệt độ phòng tắm hay là do cô ấy xấu hổ, nhưng má Berta đỏ lên. "Em tồn tại để được dâng hiến cho thổ thần, nên là…"

"Đó thực sự không phải là lý do đâu…"

Có lẽ cô ấy nghĩ rằng mình đã chết một lần rồi, vậy nên là không quan tâm chuyện gì xảy ra với mình sao? Nhưng cách mà cô đang tự nguyện phô ra cơ thể trần truồng của mình với cậu lúc này cứ như đang cầu xin để mà bị hãm hiếp vậy—

"Bình tĩnh, vậy ra đây là ý cô khi nói mình không ngại bị ăn thịt à?"

"Em không biết liệu ngài có phải là thổ thần không, hoặc là thứ gì khác." Berta đến thẳng chỗ Yukinari và quì gối. "Nhưng ngài không

cố ăn em… Và nếu điều này tiếp diễn… Em sẽ không thể làm việc của mình…”

Yukinari tự hỏi phải chăng việc bị buộc tội “trở lại mà không làm việc của mình” đã khiến cô ta cảm thấy áp lực một cách kỳ lạ.

“Bởi ngài đã khoác lên mình hình dáng của một quý ông, nên em nghĩ để làm ngài hài lòng, em nên … ừm …”

“Được rồi, này nhé. Tôi rất lấy làm vui lắm. Ý tôi là, một thằng đực rựa thì còn đòi hỏi điều gì hơn cơ chứ, đúng không nào?” Yukinari lại nghiêng đầu về phía trần nhà và thở dài. “Nhưng cô biết thế nào rồi đấy. Có ai đó ở đây sẽ giận tôi mất” Yukinari chỉ.

“Hử…?” Berta nhìn phía mình. Có cánh cửa mà cô vừa mới đi qua. Nó được làm bằng gỗ, chỉ đóng và mở cũng gây ra tiếng động lớn, và có vẻ hơi bị biến dạng. Và trông như nó đã không được đóng hẳn. Có một khoảng trống nhỏ.

Và ở phía bên kia khoảng trống ấy—ai mà biết cô nàng đã ở đó bao lâu—có thể thấy Dasa đang đánh bóng Ớt Đỏ với vẻ trống rỗng trên gương mặt. Yukinari cảm thấy muốn hỏi lý do tại sao cô nàng lại chọn nơi đó để đánh bóng súng của mình, cơ mà dù sao thì chắc Dasa cũng sẽ không trả lời đâu.

“…Bẩn thỉu.” Một từ duy nhất lặng lẽ trườn ra từ đôi môi của Dasa khi cô nàng ngừng đánh bóng Ớt Đỏ. Vì một lý do nào đó, cô nàng cũng đã chốt cò súng và biểu diễn xoay ổ đạn.

“Đã thấy cơn ác mộng mà tôi phải đối mặt chưa?”

Berta dường như bối rối.

“Mà còn nữa,” Yukinari nói với cái trần nhà. Cậu cảm thấy không thoải mái khi nhìn thẳng cô. “Có phải Fiona Schillings đã bảo cô làm điều này không?”

Berta cạn lời, nhưng nhìn người cô ấy run run, thì có vẻ như cậu đã nói trúng tim đen. Cung cấp một người phụ nữ vì lợi ích của thị trấn—không phải là ý tưởng đáng mong đợi từ một người phụ nữ trẻ như Fiona, nhưng cũng không phải là không ai biết được. Hoặc có lẽ chính các linh mục đã chỉ thị cho Berta sử dụng cơ thể của cô ta để thao túng Yukinari. Nếu Yukinari cảm thấy khoan khoái vì nó

dù chỉ một chút, thì cũng đã là thành công rồi, và nếu cậu say đắm và khuất phục trước thân thể của cô ấy, thì còn tốt hơn cả mong đợi. Đó chắc là suy nghĩ của họ.
“Mấy cái thứ về ‘công việc’ của cô hoặc gì gì đó ấy… tạm thời cứ hoãn lại đi đã. Thế còn vào đây luôn đi thì sao?” Yukinari chỉ bồn tắm, nước nóng ngập tới miệng bồn. “Bị lạnh thì chẳng được ích lợi gì đâu.”

Lúc Yukinari còn đang tắm, Fiona đã bố trí một cuộc họp mặt với các linh mục trong văn phòng của mình.
“Có là á thần hay cái gì cũng được,” một linh mục nói “hắn ta buộc phải chịu trách nhiệm về việc giết Thổ thần đang bảo vệ mảnh đất này.”
Ngay khi vừa chấp nhận tình hình hiện tại, họ nhanh chóng thay đổi suy nghĩ của mình. Dĩ nhiên, muốn làm linh mục của vùng này thì đòi hỏi phải có được điều ấy. Suy cho cùng, các vu nữ ứng cử viên và linh mục đều sống chung một mái nhà và ăn chung một nồi, và dù vậy các linh mục lại phải gửi họ đi để hiến tế—và phải làm việc này thường xuyên. Cứ công nhận rằng là, các vu nữ đã được nuôi nâng cho mục đích này, nhưng ngay cả thế, không ai ngoại trừ một người có sự gắn kết mạnh mẽ với vạn vật mới có thể khỏa lấp được một vị trí như vậy.
Các linh mục đang cố đi đến một sự thống nhất về việc tônYukinari lên làm vị thổ thần mới.
“Tuy nhiên, tôi băn khoăn về việc trói buộc hắn bằng sức của chúng ta dù bằng bất cứ cách nào đi chăng nữa.”
“Nói gì thì nói, hắn ta cũng có đủ sức mạnh để quật ngã một thổ thần.”
“Nếu thế thì, tôi đề xuất một động thái khôn ngoan nhất đó là lấy lòng hắn bằng cách tặng cho hắn một vu nữ.”
Nói chung là, có vẻ họ lí luận ra rằng vì cậu trông giống một người đàn ông, nên có thể họ sẽ lấy được lòng cậu bằng cách gửi cho cậu một người phụ nữ. Đó là một ý tưởng không đứng đắn, nhưng chẳng còn cách nào khác cả.
“Tôi đã nói với Berta chuyện này rồi. Nên là, cứ thong thả đi.” Fiona nhắm mắt lại và hít thở sâu. “Việc này sẽ phải kéo dài bao lâu chứ?”
“Thì… Ta e rằng có những luật lệ chi phối thế giới của chúng ta. Việc đả động đến chúng nằm ngoài sức mạnh mà chúng ta có.” Vị

linh mục tối cao nói như đang thuyết giảng. “Động vật ăn cỏ, người ăn động vật, và thần thì ăn người. Ấy là lối mòn của thế giới. Chống lại nó chẳng ích gì đâu. Chỉ cần chấp nhận nó là được rồi. ”
“Con có ư?” Fiona nheo mắt và nhìn chằm chằm vị linh mục tối cao. “Nhưng tại thủ đô-”
“Con đang nói đến Giáo Hội Chân Chính Harris à?” Vị linh mục tối cao vặc lại câu hỏi như để chặn đứng Fiona. “Bọn ta cũng đã nghe về những tin đồn. Người nói rằng Lệnh Truyền giáo có thể quật ngã cả những vị thổ thần. Lời nói rằng họ đang ngày càng có nhiều tín đồ. ”
“Vâng.”
Giáo Hội có rất nhiều ảnh hưởng tại thủ đô. Trên thực tế, phần lớn những người sống ở đó đều là tín đồ của Giáo Hội. Hoàng gia, quý tộc, và cả thường dân tương tự đều theo Giáo Hội Chân Chính Harris. Về mặt lịch sử, trường phái tư tưởng của họ còn tương đối mới mẻ, nhưng bất kể điều này, học thuyết dễ hiểu của Giáo Hội và “sức mạnh” mà nó đã thể hiện qua nhiều dịp đã dẫn tới sự gia tăng nhanh chóng của các tín đồ.
“Nhưng Phó Thị trưởng—mà không, Phu nhân này,” vị linh mục tối cao nói giọng thoai thoải, “Hãy suy nghĩ xem tổ tiên của phu nhân sẽ nói nếu phu nhân bãi bỏ các truyền thống được kính chuộng lâu đời và thay thế chúng bằng những bài học nổi cộm lên như vậy. Hãy suy nghĩ về nỗi buồn mà nó sẽ mang lại cho cha của phu nhân, người đang nằm liệt giường. ”
“Vâng, con có thể hình dung ra được.”
Fiona đã đi học tại thủ đô trong khoảng bốn năm. Ngoài việc đọc và viết, đó còn là nơi để thu được kiến thức rộng mở và phát triển lối tư duy phản biện. Có những người khác giống như cô, từ tất cả các vùng miền, những người đã đến đó để học hỏi. Thông qua việc giao du với họ, Fiona đã biết được rằng các loại hình phong tục và truyền thống bất hợp lý cắm rễ tại các vùng nông thôn thực sự có nhiều hình thù và kích cỡ, và hầu hết chúng đều phi lý. Trong tâm trí của Fiona, các vật tế cho thổ thần là hình ảnh thu nhỏ của điều này.
Dù vậy, sẽ không ai có thể thay đổi cách nghĩ của họ—không phải linh mục tối cao, không phải các linh mục thấp hơn, hay thậm chí là hầu hết người dân thị trấn. Fiona nghĩ rằng chắc họ sợ. Thay đổi cách nghĩ của mình là thừa nhận rằng trước kia mình đã sai. Nếu thừa nhận rằng bản thân việc hiến vật tế thường xuyên là

một sai lầm, thì họ sẽ chẳng còn đường nào để quay đầu lại. Bởi tin rằng mình đang làm đúng nên họ mới có thể giữ cho hành động tàn ác như vậy diễn ra như một truyền thống trong suốt thời gian dài.
“Ở đây chúng ta có cách sống riêng của chúng ta. Ta khuyên con __”
“Con hiểu rồi.”
Trong lúc vị linh mục tối cao khuyên răn cô bằng giọng bình thản như thể cái gì cũng biết, Fiona che giấu sự bực tức và chỉ gật đầu.

Cảm giác không khí ban đêm tốt cho cơ thể nóng nảy của cậu. Yukinari đã ra sân dinh thự một mình và đang tự hạ nhiệt xuống. Dasa đã ngay lập tức ngủ thiếp đi trong phòng riêng. Sự mệt mỏi của cuộc hành trình chắc hẳn đã choán lấy cô nàng. Chắc bây giờ cô nàng đang ngủ say đến mức dù có kẹp chặt má nàng và kéo nó thì nàng cũng chẳng dậy. Có thể nàng vẫn chưa buông lời than thở, nhưng Yukinari biết được rằng nàng đang làm quá sức.
“…Cơ mà.”
Nếu bị truy đuổi, thì ta phải chạy. Những người duy nhất mà Yukinari và Dasa có để dựa vào trong thế giới này chính là nhau. Nếu ai đó muốn họ chết, thì họ chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài chạy và không bao giờ dừng lại. Bất kể trong thực chiến cậu có mạnh tới đâu, nếu cứ liên tục phải đề cao cảnh giác những kẻ ám kích, thì sự ổn định tinh thần của cậu sẽ rã rời trong vòng một tháng.
“Phần này của mình đúng là chẳng bao giờ thay đổi,” Yukinari lầm bầm, nhìn lên bầu trời đầy sao.
“Yukinari.”
Một tiếng gọi cậu từ phía sau. “Thì ra anh ở đây.”
Cậu thừa biết đó là ai mà chẳng cần ngoái lại. Thành thực mà nói, về cơ bản thì cậu đã biết rằng có ai đó đang tiếp cận mình. Cậu có thể cảm nhận được sự hiện diện của cô ấy. Mặc dù không thể nói rằng mình đã hoàn toàn làm chủ được cơ thể này, nhưng cậu phải thừa nhận các giác quan của nó sắc nét một cách kì lạ. Không chỉ thế, cậu còn có tay và chân khoẻ cùng sức chịu đựng tốt. Cơ thể cậu có khả năng cao trên mọi khía cạnh.
Đó là lý do tại sao cậu cảm thấy bực bội vì khả năng chịu đựng tinh thần của mình vẫn bị khóa ở một mức như vậy. Dĩ nhiên, điều đó khiến cho Yukinari là chính mình, và là bằng chứng cho

danh tính của cậu.
“Berta đã không làm theo ý muốn của anh sao?” Fiona hỏi khi đứng cạnh Yukinari.
“Không phải là liệu cô ấy có ‘theo ý muốn của tôi’ hay không. Và tôi thừa biết là cô đã ép cô ấy vào việc đó.”
“Hay là vấn đề về số lượng? Anh có một cô gái đi cùng, nên tôi đã nghĩ rằng một thôi là đủ, nhưng chúng tôi còn có những vu nữ khác. Nếu anh muốn thêm, thì chúng tôi có thể cung cấp họ. Nếu anh làm phước cho chúng tôi biết gu của mình, thì tôi chắc chắn các linh mục sẽ tìm ra một người phù hợp.” Fiona không hề ngại khi thảo luận về vấn đề này. Có lẽ điều này cho thấy họ có một hệ thống vận hành để “sản xuất” những vật tế mới.
Yukinari không đánh giá cao thái độ nói năng về người khác như đồ vật. Nên cậu bèn quyết định nhây với cô ta một chút.
“Gu. Thế thì… tóc vàng, mắt xanh?”
Mặt Fiona đanh lại.
“Tôi thích một người phụ nữ được giáo dục tốt và cư xử như một nàng công chúa. Và tôi muốn ghì chặt cô ta xuống và khiến cô ta phải kêu ré lên. Ừm, nghe có vẻ giống gu của tôi đấy. Nghĩ xem có thể kiếm cho tôi một người như thế không? ”
Dù trông choáng váng, nhưng sau một hồi ngập ngừng, Fiona tập hợp lại một câu trả lời.
“Yukinari.”
“Vâng, thưa Công Chúa?”
“Tôi không chắc liệu mình có thể kêu ré lên vì anh hay không, nhưng anh có muốn đến phòng tôi không? Ngay bây giờ ấy?”
“Không cần phải kêu ré, thở hổn hển cũng được mà—khoan, gì cơ?” Yukinari tròn mắt nhìn Fiona. “Cô có biết mình đang nói gì không?”
“Tôi nghĩ rằng mình nên làm vậy,” Fiona nói, ép ra một nụ cười.
Trong hồ sơ của cô, diện mạo vẫn còn giữ được nét trẻ trung của nó, mà bây giờ lại trông trưởng thành quá đỗi—mà không, cả già đi nữa chứ. Có lẽ cô đã trải qua nhiều thứ hơn Yukinari nghĩ, và kết quả là hiểu thế giới hơn gấp nhiều lần. Ít nhất thì, một người sống mà chưa bao giờ đưa ra quyết định khó khăn, mà lại không hề cảm thấy bất tiện, sẽ chẳng thể nào trưng ra vẻ mặt thế này được.
“Chớ quên, tôi là con gái của thị trưởng. Con gái của người điều hành thị trấn này. Nếu có thể bảo vệ cả thị trấn với cái giá là sự thuần khiết của tấm thân mình, thì tôi sẽ gọi nó là một cái giá rất

rẻ mạt.”
“… Uao.”
“Cha tôi muốn tôi trở thành một nhà cai trị tốt, vậy nên đã gửi tôi tới trường học ở thủ đô để mở rộng nhận thức. Tôi nghĩ ông ấy đã dành một số tiền không hề ít ỏi gì vào nó. Có lẽ hôm nay có người đang chết đói ở đâu đó và những người mà chúng tôi buộc phải bỏ rơi lẽ ra đã có thể được cứu với số tiền ấy. ”
“Điều đó-”
“Cho nên là, tôi không có đủ khả năng để trở thành thế thân cho các vu nữ. Nếu tôi bị ăn bởi một thổ thần, thì số tiền ấy sẽ bị lãng phí, số tiền mà lẽ ra đã có thể được dùng để cứu năm hay mười người. Nếu tôi sắp phải hy sinh tấm thân này, thì điều ấy sẽ chỉ xảy ra khi tôi chắc chắn rằng bằng cách đó tôi có thể cứu sống ít nhất mười người đang sống tại thị trấn.” Fiona chỉ nói ra sự thật, không hề có cảm xúc.
“Yuki, nếu có một điều tôi có thể dám chắc về anh, thì đó là anh không ăn thịt và giết các vu nữ giống như thổ thần. Vậy nên khi Berta và tôi hiến dâng thân mình cho anh, thì anh biết rằng chúng tôi sẽ không chỉ được “dùng một lần thôi”, phải chứ?”
“… Thì … chắc vậy,” Yukinari nói với nụ cười nhạt.
“Anh có thể bảo vệ thị trấn này trong năm năm, mười năm, hoặc có lẽ lâu hơn. Đó sẽ là sự đền bù còn hơn cả đủ đối chúng tôi.”
“Xin lỗi, nhưng mà… hô mưa, ngăn lũ, và làm đất đai màu mỡ… tất cả những điều ấy đều bất khả thi với tôi, cô biết chứ.”
“Nhưng mà, anh đã quật ngã thổ thần, đúng không? Thế có khác gì bằng chứng cho thấy anh có cùng đẳng cấp sức mạnh với các vị thần.”
“Không phải lại nữa chứ…” Yukinari thở dài và vỗ lòng bàn tay vào Durandall trên hông mình. “Giống đã nói lúc trước, tôi chỉ sử dụng một vũ khí hơi đặc biệt chút xíu thôi.”
Cậu đã táy máy với diện mạo của Durandall một chút, nhưng thực sự mà nói, nó chỉ là một khẩu súng trường ngắn nóng nạp đạn bằng đòn bẩy, một khẩu Winchester M92 Randall Đặc Chế, với một lưỡi dao gắn vào. Phải mất một chút làm quen với việc cân bằng trọng lượng và vân vân, nhưng rõ ràng là cả những người bình thường cũng có thể sử dụng nó.
“Tôi thật sự không phiền đưa luôn cho cô cái này để trả tiền tá túc một đêm đâu.”
“Tôi không biết loại vũ khí đó là gì—nhưng nó sẽ chẳng mang lại cho chúng tôi lợi ích gì như được trao một thanh kiếm. Nếu không

có kiếm sĩ thì bất kì thanh kiếm nào cũng chẳng khác mấy so với một que củi."
"Có lí phết." Yukinari nhún vai. Cho dù cư dân của thị trấn này có nhận được Durandall, thì sẽ phải mất một thời gian để học cách sử dụng nó hiệu quả. Cũng có cả những điều khác cần phải xem xét đến: nguồn cung đạn .44 Magnum và thay thế các bộ phận mòn hoặc bị hư hại. Chắc chắn nó không đơn giản chỉ là bàn giao lại Durandall và mọi thứ sẽ được giải quyết. Hiểu như vậy, làm việc với súng khó theo nhiều cách.
"Nhân tiện…" Fiona đột ngột thay đổi chủ đề. "Có vẻ anh đang ngao du đi đâu đó … Có nơi nào anh cần phải nhanh chóng tới được không?"
Yukinari do dự một lát. Điều này chẳng can hệ gì đến Fiona. Cậu không có nghĩa vụ phải nói cho cô ta biết điều đó. Nhưng sau khi khiến Fiona nói về "lòng quyết tâm," của mình, cảm giác thật không công bằng khi cậu chẳng chịu hé nửa lời về bản thân.
"Tôi đã hứa với một người," cậu nói, nhìn lại về hướng dinh thự. "Rằng tôi sẽ bảo vệ người con gái mà cô đã thấy đi cùng tôi. Dasa. "
"Bảo vệ khỏi cái gì?"
Cái đó, Yukinari không thể trả lời. Cậu không thể biết trước thái độ của Fiona sẽ thay đổi như thế nào nếu cô khám phá ra sự thật. Hơn cả thế nữa cô ta đã từng một thời ở thủ đô. Cô gái này duy lí một cách kinh ngạc—nhưng ngay cả thế, con người cũng không có khả năng đưa ra mọi quyết định hoàn toàn dựa trên lí trí, giống như một cái máy được.
"Đó có phải điều mà anh không thể làm ở đây không?" Fiona hỏi, nghiêng đầu. Không rõ cô đã lí giải sự im lặng của Yukinari như thế nào.
"Tôi không biết …" Cậu đã hứa với Jirina rằng sẽ bảo vệ Dasa. Đối với Yukinari, giả kim thuật sư Jirina Urban là một người mẹ, người chị gái, vị cứu tinh, và là một người đáng khắc cốt ghi tâm sau khi từ trần. Cậu không bao giờ có thể nhìn thấy chị nữa. Do đó, lời hứa cậu đã lập với chị không thể phá vỡ được.
Tuy nhiên, cách để giữ lời hứa ấy không nhất thiết phải được khắc trên đá. Yukinari còn chẳng rõ việc tiếp tục chạy có thực sự là lựa chọn tốt nhất hay không nữa. Thực tế là Dasa dường như rất mệt mỏi, và nếu họ tiếp tục hành trình dai dẳng này, thì ngày nào đó một vấn đề chết người có thể sẽ xảy đến. Cơ mà…
"Tôi thực sự … không biết."

Buổi tối đã trôi qua. Với bầu không khí ban đêm làm mát cơ thể họ, Yukinari và Fiona đứng yên lặng lẽ, dưới vòm trời sao.

Tập 1 – Chương 3 : Con Thú Hiếu Kỳ

CHƯƠNG 3: CON THÚ HIẾU KỲ

Nơi đây được gọi là thánh địa. Là nơi thờ Thổ thần. Trên thực tế, dù vậy, đây lại là một bàn thờ cúng tế, chứ không phải thứ được gọi là tòa nhà. Mặc dù có trụ cột và trần nhà, nhưng lại không có tường ngăn cách giữa bên ngoài và bên trong. Nó chỉ đơn giản là một nơi cho ăn của con quái vật mệnh danh thổ thần-mà không, nó chỉ đơn giản là một cái đĩa ăn tối.

Thánh địa bây giờ trống rỗng. Mới hôm nọ, một cuộc chiến khốc liệt đã nảy ra ở đây, và xác chết của những gì bị giết đã bị bỏ lại cho thối rữa hết cả. Song hiện tại, chúng đã biến đi mà chẳng chừa lại dấu vết, như thể toàn bộ nơi này đã được quét sạch. Không có cả vết máu. Các thi thể của thổ thần và đám người thân đã tự dưng biến mất.

“VUOOOOOooOOORRR …!”

Một giọng nói vang tới thánh địa từ đâu đó sâu thẳm trong khu rừng gần đây. Nghe như tiếng hú của một con thú, nhưng nó lại có gì đó hoàn toàn khác so với bất cứ loài động vật nào. Ấy là rung động của trí thông minh. So với tiếng nói của một người bình thường, thì nó thật thô sơ, và lạ lẫm… nhưng điều đó lại càng khiến nó mang lại cảm giác trần trụi.

Chẳng phải con người hay động vật, thật khó để diễn tả nó chỉ bằng một từ. Giọng nói ấy là bằng chứng cho thấy những con vật vốn đã vứt bỏ thú tính của chúng nay đã xuống đến mảnh đất này khi mà một “chỗ trống” thổ thần đã được hình thành—giống như Fiona dự đoán.

Bình minh ló rạng.

Yukinari và Dasa quyết định đi dạo quanh thị trấn. Thật ra, phương án rời khỏi thị trấn càng sớm càng tốt vẫn còn rất đáng

lưu tâm, và chính Yukinari có lẽ đã chuẩn bị để làm thế. Tuy nhiên, sự mệt mỏi của Dasa lại nghiêm trọng hơn cậu tưởng, và vì vậy họ đã quyết định tạm thời hoãn lại ngày khởi hành.

Sau khi kiểm tra tình trạng mắt Dasa, Yukinari liếc nhìn cô nàng. “Okê, đi kiểm tra nơi này thôi nào. Nhớ mang theo Ớt Đỏ đấy, Dasa. Để đề phòng thôi. ”

“…Có đây… rồi. Cả đạn dự trữ… nữa”.

Yukinari vắt Durandall qua vai, và hai người bắt đầu bước xuống hành lang tầng hai của dinh thự nhà Schillings.

“Đức Chúa Tể Yukinari—”

Berta đang đứng ở đầu cầu thang. Hôm nay, thay vì bộ trang phục vu nữ quá chừng khêu gợi, cô mặc cùng loại quần áo với bất kì người phụ nữ bình thường nào trong thị trấn này mặc. Vì thế, trông cô có vẻ sáng sủa và rạng rỡ hơn so với lần đầu tiên gặp mặt. Lúc này trông cô ấy thực sự giống bất kì người con gái bình thường nào khác. Tuy nhiên—

Đừng bảo là cô ta đã đứng đó suốt đó nha?

Sự nghi ngờ đột nhiên nảy lên trong tấm trí Yukinari.

Trừ khi làm một điều gì đó điên rồ như kiểu nhảy ra khỏi cửa sổ, còn không để rời khỏi dinh thự nhà Schillings thì phải đi xuống cầu thang. Nói cách khác, vị trí mà Berta đang đứng là điểm then chốt để giám sát không cho Yukinari và Dasa rời khỏi mà không nói với bất cứ ai.

Tất nhiên, dù vậy đi chăng nữa, chắc không phải Berta muốn làm điều này. Có nhiều khả năng là Fiona hay các linh mục đã đưa ra hướng dẫn cho cô ấy.

“Có phải ngài sắp ra ngoài?” Berta hỏi, hơi nghiêng đầu.

“Ừ. Đang tính là sẽ đi dạo quanh thị trấn một chút.”

Nghe vậy, trên mặt Berta nở một cười khẽ và duyên. “Nếu thế thì, hãy cho phép em được dẫn ngài đi. Em sinh ra và lớn lên ở đây.

Em biết mọi ngóc ngách của nó. ”

“Nhưng cô cũng có điều muốn làm nữa mà phải không?” Yukinari nói cẩn trọng. “Chúng tôi chỉ đi dạo chút, nên thực sự không cần phải dẫn đường đâu…”

“Dạ không, em là một vu nữ,” Berta nói, lắc đầu. “Phụng sự thổ thần là vai trò của em.”

“Điều đó không có nghĩa là cô phải—”

“Cả cơ thể và trái tim em cũng tồn tại vì thổ thần.”

Chắc ý của cô ấy là muốn làm điều gì đó cho Yukinari. Có lẽ cô ấy vẫn còn bận tâm về việc không thể hoàn thành “công việc” như một vu nữ của mình. Cô đã không bị con quái vật đó ăn thịt, cũng như không thành công trong việc sử dụng cơ thể để phục vụ Yukinari tối hôm trước. Chắc cô ấy đang cảm thấy không thoải mái, như thể mọi thứ vẫn chưa được hoàn thành.

Dĩ nhiên, Yukinari không hối hận khi giúp Berta. Dù vậy, không nghi ngờ gì nữa chính việc làm của cậu đã đẩy địa vị xã hội của cô vào vòng nguy hiểm. Theo nghĩa đó, Yukinari cảm thấy mình có trách nhiệm với cô ấy.

“Okê. Thế thì tôi sẽ mang cô theo luôn vậy. ”

“Yuki…?” Dasa nhìn mặt Yukinari từ phía bên. Cô nàng có vẻ hơi ngạc nhiên. Cả biểu hiện của Berta cũng tràn đầy sự kinh ngạc—và vui mừng nữa.

“Ngài chắc chứ?!”

“Đã không muốn người ta trả lời không thì đừng có hỏi thế… Dù sao thì, thị trấn này cũng khá lớn. Điều tệ nhất xảy ra là bị lạc, nên sau khi nghĩ lại, với một người hướng dẫn chắc chúng tôi sẽ ổn hơn.” Lời giải thích thiên về lợi ích của Dasa hơn là Berta.

Berta gật đầu phấn khởi, mặt cô sáng lên. “Vâng, thưa Đức Chúa Tể Yukinari! Tôi sẽ làm hết sức mình để đưa ngài đi thăm thú! ”

“Được rồi, không cần phải cuống lên thế đâu …”

Và thế là, Yukinari và Dasa đã quyết định để Berta dẫn họ đi quanh thị trấn. Có lẽ quả thực Berta đã được giao cho nhiệm vụ theo dõi họ, bởi dù bắt gặp ánh mắt của vài đầy tớ nhà Schillings ở tầng dưới và ở lối vào dinh thự, không ai trong số họ nói dù chỉ một lời. Họ chỉ đơn giản cúi chào kính cẩn. Có vẻ như Fiona đã chấn chỉnh họ là không được phép thất lễ. Được đối xử một cách lịch sự thì không tệ, nhưng khi Yukinari nghĩ về nguyên do—rằng họ mong muốn cậu trở thành một thổ thần—nó khá nặng nề đối với cậu.

“Lối này.”

Berta đi trước Yukinari và Dasa vài bước, thường xuyên quay lại nói với hai người. Chẳng mấy chốc họ đã đến trung tâm thị trấn và con đường chính chạy qua nó như một động mạch.

Đây là một thị trấn nhỏ, nhưng vẫn rất bận rộn, và có những người bán hàng rong khắp nơi đang bán đồ của họ. Tuy nhiên, đa phần họ chỉ có thức ăn và nhu yếu phẩm hàng ngày; chỉ có một vài cửa hiệu kinh doanh đồ xa xỉ và mấy món lặt vặt. Về tổng thể thì có lẽ là thị trấn này nghèo đói. Trông nó như sở hữu tất cả những yếu tố cần thiết của một thị trấn đáng kính trọng—không có vấn đề gì với các tòa nhà, và các quận trông được sắp xếp khá trật tự—nhưng Yukinari cho rằng những món đồ xa xỉ là thứ mà họ chẳng thể nào nghĩ tới.

“Ra vậy…” Yukinari lẩm bẩm.

Đây là một thị trấn hẻo lánh vùng nông thôn, nơi chất lượng của vụ mùa thu hoạch có ảnh hưởng trực tiếp tới dân số. Có lẽ chẳng có gì ngạc nhiên khi mà họ lại muốn cầu xin các vị thần giúp đỡ. Cơ mà—

“Họ không hoàn toàn cắt đứt với thủ đô, phải chứ?”

“Em không… nghĩ vậy…” Dasa trả lời.

Tối qua, họ đã ăn tối tại dinh thự nhà Schillings. Ở đó, họ đã được cung cấp cho cả một bộ dao dĩa mà dường như đã được sản xuất công nghiệp hàng loạt. Đáng chý ý, bộ dao, nĩa, và muỗng được đặt ra đã được chế tạo theo cùng một cách, và với độ chính xác đến nỗi không thể tưởng tượng rằng chúng đã được làm theo cách

thủ công.

Nói cách khác, có những sản phẩm công nghiệp từ thủ đô lưu thông tại đây, cho dù chúng cực kì hạn chế. Và ngoài việc đó, cũng có cả những thợ kim hoàn trong thị trấn này. Vậy tức là—

“Đây là trại trẻ mồ côi nơi em lớn lên.” Giọng Berta cắt ngang dòng suy nghĩ của Yukinari, và cậu nhìn theo hướng cô đang chỉ. Ở đó có một tòa nhà đá trông ấn tượng một cách kinh ngạc.

“Trại mồ côi, hử.”

“Ngài có muốn xem không?” Berta nghiêng đầu hỏi.

“…Ừ. Được thôi.”

“Vâng. Thế thì—”

Berta bước qua cổng và vào trong tòa nhà. Yukinari và Dasa theo sau.

Bên trong tòa nhà, một số cô gái đang dọn dẹp dở. Một trong số họ nhận thấy Berta, và một cái nhìn sốc lan ra trên mặt cô gái.

“Berta …!”

Ngay khi nghe thấy cái tên đó, những cô gái khác ngay lập tức dừng tay và chạy đến chỗ họ, vẫn cầm nguyên đồ dọn.

“Chẳng phải chị đã tới nghi lễ rồi sao…?”

“Berta!” Một thiếu nữ nói. “Nhưng làm thế nào?!”

Biểu hiện của các cô gái tràn ngập sự lo lắng. Không phải là họ không mừng. Nói đúng hơn, họ nhìn như thể vừa thấy người chết lai vãng quanh họ—

“Có vài chuyện đã xảy ra và… chị về rồi đây.” Berta nói, gượng cười nhạt.

Cũng có đôi chút ngượng ngùng trong giọng của cô ấy. Đối với cô, dường như những cô gái này có lẽ đang chỉ trích mình về việc trở

lại mà không làm tròn công việc, giống như những người dân thị trấn ngày hôm qua. Thế nhưng—

“Thế Chị, Chị, vậy là bây giờ chị có thể lại chung sống cùng bọn em rồi phải không?”

Một vài cô gái nhỏ tuổi nhất bám lấy Berta với vẻ mặt bừng sáng. Có lẽ các em ấy chưa hiểu được ý nghĩa đằng sau “vu nữ” và “nghi lễ”.

“Chị… không chắc.” Trông Berta hơi bối rối và khó trả lời. Nhưng đồng thời, trông cô lại có vẻ hạnh phúc.

“…Yuki …”

“Sao?”

Dasa gọi tên Yukinari từ phía bên, như thể đột nhiên nghĩ ra điều gì đó.

“Thật mừng vì bọn chị… đã cứu… chị ấy.”

“Ừm.” Yukinari gật đầu.

Dasa có lẽ đã nhìn thấy Jirina và chính bản thân mình qua Berta và mấy đứa em gái.

Jirina vốn là gia đình duy nhất của Dasa. Cô nàng chẳng có cha mẹ mà nhớ. Bằng tất cả ý chí và quyết tâm, Jirina đã là người nuôi nấng cô nàng. Đó là lý do tại sao việc chị ấy bị cướp mất đã để lại một lỗ hổng lớn đến vậy trong tim Dasa.

Yukinari chẳng thể làm gì cô nàng về vấn đề ấy, thế nhưng—

“Anh cũng mừng.” Cậu gật đầu và đặt lòng bàn tay lên đầu Dasa, rồi bắt đầu luồn ngón tay vào mái tóc bạc của cô nàng.

“…mn.”

Đằng sau cặp kính, đôi mắt xanh dương của Dasa nheo lại thành một nụ cười hạnh phúc.

Trong lúc nhóm của Yukinari đến thăm trại trẻ mồ côi, thi tại dinh thự nhà Schillings Fiona đang nói chuyện với các linh mục trong văn phòng của mình.

Cụ thể là, các linh mục đã đi quanh điều tra tình hình thị trấn và cảm nghĩ của cư dân, và hiện đang nộp lại các bản báo cáo.

"…Vậy là", một linh mục nói với vẻ mặt u ám, "mọi người đang ngày càng nghi ngờ người đàn ông đó, cô gái đi cùng hắn ta, và cả Berta nữa."

"Đáng chú ý," một vị linh mục khác thêm vào, "vì Berta đã sống sót trở về mà không làm tròn công việc, nhiều người lo sợ cơn thịnh nộ của thổ thần sắp trút xuống. Thậm chí còn có người kêu gọi tiến hành lại nghi thức, mang cả vợ của họ ra để làm vật tế thứ hai."

Người dân thị trấn đang không nghĩ đến giấc mơ hoang đường nhất của họ rằng Yukinari có thể đã giết chết thổ thần. Thật vậy, nếu ban đầu Fiona đã không nhận được báo cáo từ các linh mục, thì thậm chí đến cả cô cũng không tin điều đó—ngay cả khi đích thân Yukinari kể cho cô về sự qua đời của thổ thần. Thế nên không có gì ngạc nhiên khi người dân thị trấn lại tin rằng Berta đã chỉ đơn giản là chạy về nhà. Và bởi không có vật tế tại thánh địa, cư dân đang cảnh giác rằng thổ thần có thể tức giận trước sự mạo phạm cam kết của họ và tấn công thị trấn.

Việc thổ thần đã chết—Yukinari đã giết nó—đang được giữ im lặng. Một mệnh lệnh đã được đưa ra nhằm bịt miệng các linh mục, và rất ít người có được tất cả các thông tin chính xác. Nhưng cuối cùng thì sẽ có ai đó đến thăm thánh địa, và một khi điều đó xảy ra, thì chẳng mấy chốc người ta sẽ biết thổ thần đã bị giết. Mà không —trước đó, có lẽ thổ thần tiếp theo đã được sinh ra rồi, và đã đến thị trấn để tìm kiếm một giao kèo. Một khi điều đó xảy ra, họ sẽ không thể giữ bí mật nó được nữa.

"Không hay rồi …" Fiona nói, thở dài.

Việc người dân thị trấn này có thể sẽ tấn công Yukinari, Dasa đồng đội của cậu, hay Berta là có thể hiểu được. Vậy Yukinari sẽ làm gì? Nếu cậu có hứng đánh đấm… thì có lẽ đó không hoàn toàn là một cuộc thảm sát, nhưng hàng chục, mà không, hàng trăm người có thể sẽ chết. Cần phải có một sự thỏa hiệp. Tỉ dụ như—

“Giờ thì thổ thần đã bị giết, trong tương lai không xa, các á thần và ngoại thú sẽ cảm nhận được rằng nó đang mất tích, và sẽ đến đây. Liệu ít nhất chúng ta không thể đặt người đàn ông đó vào thánh địa như một thổ thần mới về mặt hình thức hay sao?”

Câu hỏi này đến từ vị linh mục tối cao và dường như đại diện cho ý nghĩ của tất cả những người còn lại. Về bản chất, ngay cả khi Yukinari không thể “định cư” tại vùng đất này như một thổ thần—để thiết lập một liên kết tâm linh với đất đai và bảo vệ khu vực—thì có lẽ cậu vẫn có thể thực hiện các vai trò khác: bảo vệ thị trấn khỏi sự đe dọa từ các á thần và ngoại thú. Cho rằng Yukinari đã giết chết một thổ thần, chắc chắn cậu có sức mạnh để làm được điều đó.

“Tùy thuộc vào ngài thôi, thưa Phó Thị Trưởng.” Vị linh mục giục giã Fiona trả lời, với vẻ mặt nghiêm nghị.

” Không may là, anh ta vẫn chưa bị thuyết phục…”

Tối qua, Fiona đã lại ra lệnh cho Berta lấy lòng cậu. Những lời cô đã nói thực sự rất đơn giản, “Chỉ cần phục vụ ngài ấy bằng cách nào đó và khiến ngài ấy thích cô, bằng bất cứ cách nào có thể” Tuy nhiên, có vẻ như nó không tiến triển tốt lắm. Khả năng cao là do cô nàng đi cùng cậu—Dasa. Mối quan hệ giữa cô nàng và Yukinari không minh bạch, nhưng không thể nhầm được cô ta rất quý giá đối với cậu. Thế rồi…

“Nếu nhất thiết, chúng ta có thể bắt đứa con gái làm con tin.”

“Mọi người thực sự có ý đó sao?” Fiona hỏi, thật lòng hy vọng họ sẽ nói không.

Tuy nhiên, tất cả các linh mục, bao gồm cả vị linh mục tối cao, đều gật đầu đáp lại. Họ nghiêm túc một cách quá thể đáng.

Yukinari biết được rằng trại trẻ mồ côi, thực chất là do các linh mục điều hành. Lý do mà tòa nhà được xây dựng đầy tráng lệ có liên quan đến việc nó được tạo ra như là một phần của thánh địa —không phải là nơi hành lễ, mà là nơi các linh mục ở. Thánh địa ấy chỉ đơn giản là khác xa trại trẻ mồ côi này.

Nếu là vậy thì, Yukinari nghĩ, có thể cậu sẽ sớm bắt gặp những linh mục đó—nhưng cậu được bảo rằng họ đều đã ra ngoài hết. Vậy nên, không thấy dấu hiệu của bất kỳ rắc rối nào, Yukinari đang thong thả trong khi những đứa trẻ mồ côi thể hiện với cậu lòng hiếu khách.

“Em đã sợ rằng nó không phải điều gì đặc biệt…” Berta nói. Cô và những bé gái khác đã mang cho cậu ít trà.

“Cảm ơn,” Yukinari nói, rồi cầm cái tách gỗ với đĩa mà Berta đang đưa cậu.

Có cái gì đó trên chiếc đĩa trông giống như một gốc cây. Có phải đồ ăn vặt không? Hay ý là khuấy trà với cái này để… tăng hương vị cho trà hay gì đó? Cậu quay về phía Dasa và nhìn cô nàng vẻ thắc mắc. Có vẻ chính cô cũng chẳng biết, và bèn lắc đầu đáp lại.

“Hừm…”

Cậu không muốn đáp trả lòng tốt của Berta bằng cách làm điều gì đó hết sức ngu ngốc. Thật không may, cô ấy đã ra khỏi phòng—có lẽ là có việc phải làm—và vì vậy cậu không thể hỏi cô ấy nên làm gì với nó.

Yukinari vừa nhấm nháp trà trong lúc chờ đợi vừa xem xét lựa chọn của mình.

“Thưa ngài?”

Yukinari nhìn sang bên thấy một đứa trẻ mồ côi, chừng năm sáu tuổi, vừa xuất hiện từ đâu đó và hiện đang nhìn cậu với vẻ mặt tò mò.

“Ngài sẽ không ăn nó sao?”

“À, vậy ra cái này ăn được.”

“Vâng. Ngài cắn nó. Và rồi, nó có vị ngọt. ”

“Chuẩn…”

Rõ ràng, nó không phải là một loại hoa quả, mà là một loại cây giống như mía trực tiếp trữ đường ngay trên cành, lá và rễ của nó. Yukinari cầm cái gốc trong tay, và—

“Hửm?” Cậu lại liếc về phía bé gái. Em ấy đang nhìn chằm chằm tay cậu với miệng há ra.

“Em muốn nó không?” Cuối cùng Yukinari hỏi.

“Được ạ?!” Mặt em lập tức bừng sáng, và chìa tay ra xin cái gốc. Yukinari đưa nó cho em ấy, và em dùng hai tay để tách nó ra làm hai, rồi lại tách đôi từng phần, chia ra thành bốn.

Rồi, quay người lại, em ấy nói, “Ế, ra mà xem ngài ấy cho mình cái gì nè!”

Hai em gái khoảng cùng độ tuổi chạy tới từ ngưỡng cửa. Rõ ràng là, hai đứa đã đứng đó quan sát Yukinari từ nãy. Hiếm khi trại trẻ mồ côi có khách đến thăm, nên đây là hành vi có thể hiểu được đối với những đứa trẻ tràn đầy sự hiếu kỳ.

Thế nhưng—

“Này! Các em đang làm gì thế?”

Berta đã trở lại phòng. Lời lẽ của cô chỉ ra rằng cô đang quở trách chúng, nhưng giọng không quá nghiêm khắc. Yukinari có cảm giác rằng cô ấy đang không thể tin nổi sự trơ tráo của những cô em gái này.

Nhưng dù thế nào thì, điều này đã thay đổi ấn tượng của cậu về Berta một chút. Berta đã luôn mang lại ấn tượng của một người lớn trưởng thành nhưng có phần bẽn lẽn, song cách cô đối xử với “các em gái” cùng chung cảnh mồ côi như mình thực sự gợi nhắc

đến một người chị gái.

Các linh mục nhận phần tham gia ít nhất vào việc quản lý trại mồ côi, vậy nên các cô gái lớn tuổi hơn không có sự lựa chọn nào khác ngoài điều khiển cuộc sống hàng ngày. Kết quả là hệ thống này, nơi các trẻ mồ côi lớn hơn chăm sóc lứa trẻ tuổi.

Berta cúi xuống trước mặt các em gái và nhẹ nhàng nói với chúng. “Đồ ngọt ấy dành cho khách của chúng ta mà, có nhớ không?”

“Nhưng anh ấy đã cho em rồi…”

“Khi điều đó xảy đến, em phải nói, ‘Không, cảm ơn.'”

“Aww,” các em gái đồng loạt kêu lên đầy thất vọng.

“Nhưng hôm qua không có đồ ngọt, hay cả hôm trước…”

“Ừm, đừng lo cho tôi,” Yukinari nói, nở một nụ cười nhã nhặn. “Tôi, ềm … Nói sao nhỉ, ờ… dù sao thì tôi cũng không thích đồ

ngọt.”

Điều đó không đúng sự thật; cậu chỉ muốn cho các em gái ăn nó. Từ phản ứng rõ ràng của chúng và cách mà chúng dùng từ “đồ ngọt” để chỉ một cái gốc cây gần như đã được nhổ thẳng từ đất đặt lên đĩa, cậu có thể nói đó là một sự thết đãi hiếm hoi đối với tụi nhỏ, theo nghĩa đen. Và cậu nghĩ rằng thức ăn có lẽ nên được trao cho những người sẽ nhận được nhiều niềm vui và sự sung sướng nhất từ việc ăn nó.

“Tôi… cũng thế,” Dasa nói, và đưa luôn đĩa của mình cho các em gái. Các em gái rạng rỡ đồng thanh cảm ơn Dasa và không do dự lấy đi đồ ngọt trước khi Berta kịp ngăn chúng. Có cảm giác rõ ràng như thể chúng sẽ kết được một người bạn mới, khi một đứa hỏi Dasa liệu chúng có thể gọi cô nàng là “Chị Lớn”.

Yukinari cảm thấy một ánh sáng ấm áp khi nhìn họ. Có một cái gì đó dễ chịu trong cách chúng trung thực với những gì chúng muốn. Trong khi đó Dasa đang chớp mắt đầy sửng sốt.

“Có chuyện gì vậy?” Yukinari hỏi.

“Chị… Lớn,” Dasa lẩm bẩm, có vẻ đang bối rối. “Chúng gọi em là… Chị Lớn.”

“Thì, theo cách nhìn nhận của tụi nó—”

Yukinari tới được đó, rồi chợt nhận ra. Trước Dasa chưa bao giờ thực sự tương tác với những trẻ nhỏ tuổi hơn mình. Vậy nên cô nàng chỉ từng trải nghiệm cảm giác bị đối xử như một người em gái.

Dasa vốn dĩ là đứa nhỏ tuổi hơn—hiển nhiên là vậy theo quan điểm của người chị gái ruột Jirina, mà còn cả cách nhìn nhận của Yukinari nữa—vì vậy không thể nào để anh ấy tránh được cô ấy như một em gái. Ít ra thì cậu hình dung rằng mình đang đối xử với em ấy theo cách đó. Yukinari chưa bao giờ thực sự có em gái, chỉ có chị gái Hatsune, nên đành phải dựa vào trí tưởng tượng của mình. Nhưng—chi tiết thế là đủ rồi.

“Hử. Dasa trưởng thành, chị gái. Khó hình dung thật đấy.”

“…Yuki.” Dasa hơi phồng má và lườm Yukinari. “Ý gì… hả?”

“Không có gì đâu?”

“Anh biết đấy, em không chỉ là… người để anh—“ Dasa bắt đầu mở lời, rồi dừng lại. Má nàng đỏ ửng, và nàng nhìn ra chỗ khác.

“Để anh làm gì cơ?” Yukinari vừa hỏi vừa cười khúc khích.

Đây không phải là lần đầu Dasa phản ứng một cách kỳ quặc với từ “chị gái”. Trước đây cô nàng đã từng hành động bất thường như vậy một vài lần—một dạng bực bội, phản ứng xót xa. Yukinari không biết đó là gì, và Dasa sẽ không trả lời ngay cả khi được hỏi…

“Em rất xin lỗi…” Berta dường như cảm thấy rất ăn năn và xấu hổ. Trông cô giống như người chị gái đang xin lỗi cho hành vi sai trái của mấy đứa em ruột của mình, và Yukinari cảm thấy điều đó thật hoài niệm.

Hatsune và Jirina.

Họ vốn rất quan trọng đối với Yukinari—và cậu đã mất cả hai người.

“Nghiêm túc đấy, cô không cần phải lo lắng về điều đó đâu,” Yukinari nói, nhìn mấy đứa em gái khúc khích chạy ra khỏi phòng khi Berta xua đuổi chúng.

“Tôi đã thấy rất nhiều điều tốt đẹp.”

“Điều tốt đẹp?”

“Dasa được gọi là ‘Chị Lớn.’ nè. Cô trong vai trò người chị gái nè. Mấy thứ kiểu vậy.”

Trên mặt Berta hiện lên một vẻ bối rối. Yukinari tự hỏi liệu có phải mình đã nói điều gì đó tệ.

“Em không nghĩ mình là một người chị gái tốt…” vẻ mặt Berta bỗng chùng xuống. “Em là một nỗi ô nhục vì đã sống sót trở về…” Yukinari cau mày. Đúng như cậu nghĩ, nó vẫn còn lởn vởn trong

tâm trí Berta rằng cô ấy đã không hoàn thành "công việc" vu nữ của mình—như là một vật tế.

"Em là loại chị gái kiểu gì cơ chứ, khi mà thậm chí còn chẳng làm được một việc đơn giản là bảo vệ các em gái của mình …"

Chắc hẳn cô ấy vừa nói về việc ngăn những người con gái khác trở thành vật tế bằng cách hy sinh chính bản thân mình. Theo những gì cậu nghe được từ Fiona và những người khác, nếu vu nữ không thể làm tròn công việc hiến tế của mình, thì thường thổ thần sẽ nổi điên, và sẽ cần đến hai hoặc ba vu nữ để dập tắt cơn thịnh nộ của nó. Chắc chắn có thể nói rằng bất kể sự hiến dâng của Berta, cô ấy đã không thể bảo vệ được hoàn toàn các cô gái khác. Tuy nhiên—

"Có đấy chứ," Yukinari nói, và chỉ vào tách trà Berta vừa phục vụ cậu. "Cô đang phục vụ tôi khá tốt đấy."

"Đức Chúa…" Berta chớp mắt vài cái, dường như không biết phản ứng thế nào. Cô hạ thấp ánh nhìn của mình khỏi cậu một chút trước khi nói tiếp. "Có phải em… um… thực sự… đang phục vụ ngài tốt không?"

"Ừ, chuẩn đấy. Thậm chí cô còn cho tôi xem quanh thị trấn và các thứ nữa mà."

"Em chỉ … tự hỏi liệu có ổn không khi mọi thứ có thể… dễ dàng đến thế…" Berta do dự ráp nối những từ ngữ.

Điều mà cô ấy đang muốn nói, nói tóm lại, có vẻ là việc này quá mức dễ dàng và liên quan đến ít đau khổ hơn là bị thổ thần ăn thịt, vì thế cô ấy không thực sự cảm giác rằng mình đang phục vụ cậu. Có vẻ như đối với Berta "phục vụ" phải là một công việc khó khăn nào đấy.

Có lẽ cảm giác này đã dấy lên một mặc cảm tội lỗi vì đã được nuôi bằng tiền thuế của thị trấn. Các linh mục và thậm chí cả người bản địa chắc hẳn đã đóng cái suy nghĩ ấy vào đầu cô bất cứ khi nào có thể để cô ấy chấp nhận số phận của mình như là vật tế một cách tự nhiên.

“Ổn mà. Nghiêm túc mà nói nhé,” Yukinari nói dõng dạc. “Tôi cảm thấy tiếc rằng người mà cô đang phục vụ thực sự không phải là một thổ thần. Nhưng đó không phải lỗi của cô. Chính tôi mới là người đã chọn phá đám cái nghi thức đó. Nếu có gì, thì cô có thể cứ đổ lỗi cho tôi về điều này cũng được.”

“Không, em không bao giờ có thể—” Berta trông có vẻ sốc trước ý nghĩ ấy, như thể thậm chí còn chưa bao giờ cân nhắc đến nó.

“Dù sao thì, nếu cô sẽ phải ở gần tôi, thì tôi muốn cô nghĩ rằng “Phục vụ ngài ấy thật dễ!” hơn là, “Mình đang đau khổ, vất vả quá” và các thứ. Ý kiến cá nhân đấy.”

“Ồ, không, em không—” Berta vội vã lắc đầu. Rồi, cô ấy nói lẩm bẩm “Chúa Tể Yukinari, ngài là… một người kì lạ.”

“Ừ, tôi biết là mình đáng ngờ mà.”

“Không, ý em là, ừm…” Berta cố gắng tìm cách để diễn đạt nó. “Em rất xin lỗi, em không thể diễn tả nó thật hay…”

Cô ấy đang nhìn chăm chăm xuống mặt đất và má đỏ ửng. Giống như thể cô ấy—

“Ừ … thôi không sao,” Yukinari nói, gãi gãi má trước cảm giác ngượng ngùng kỳ lạ. Dasa nhìn cậu chằm chằm bằng ánh mắt khinh miệt.

“…Hám gái.”

“Anh đã làm gì cơ chứ?!” Yukinari kêu lên phản đối, cảm giác như vừa bị đối xử hoàn toàn bất công.

Sau khi Yukinari và Dasa uống xong trà và dành chút thời gian chơi với các “em gái” của Berta, mấy đứa đã bắt đầu trở nên quấn quít với họ, họ rời khỏi trại trẻ mồ côi để đi bộ trở lại qua thị trấn.

Không có ý nghĩa đặc biệt nào trong việc dừng chân ở trại trẻ mồ côi, nhưng Yukinari cảm thấy hơi mừng vì đã làm vậy. Kể từ khi đến thị trấn Friedland, cậu toàn nghe nào là vật tế với mấy thứ

kinh tởm này nọ. Có cơ hội để chơi với đám trẻ con ngây thơ ~~vô số tội~~ quả thực rất là thoải mái. Thế nhưng…

“Không dứt nổi cái cảm giác ấy…” Yukinari tự nhủ khi bước xuống phố.

Thị trấn đang hành xử kỳ lạ. Cứ mỗi lần nhìn nhóm của Yukinari là đám cư dân lại lập tức tụ tập thành các nhóm nhỏ và bắt đầu xì xào bàn tán. Và những nhóm này thỉnh thoảng lại liếc nhìn họ một lần. Có tưởng tượng cỡ nào thì cũng không thể nói mấy cái ánh nhìn ấy là thân thiện được.

“Mình nghĩ vậy…” Yukinari lầm bầm, nhìn Berta đang đi trước mặt. Những người dân thị trấn không phải đang nhìn chằm chằm Yukinari và Dasa, mà là cô ấy.

Mới đầu Berta vẫn còn đi bộ bình thường, nhưng càng lúc cô ấy càng thõng vai xuống và cúi mình về phía trước. Cô vừa rụt cổ lại sát đến vai vừa bước, như thể trong thâm tâm đang hy vọng rằng giá như mình có thể biến mất.

“Xì xồ cái quái gì vậy trời? Cứ thì thà thì thầm thế. Đáng sợ vãi.” Yukinari cố ý giả vờ rằng mình không biết nguyên do.

Berta chợt khựng lại, quay ra đối mặt với cậu và nói với một nụ cười gượng như thể sắp khóc đến nơi, “Đó là… vì em đã không làm việc của mình mà còn dám cả gan quay lại…”

“Ý cô là làm vật tế hả?”

“Vâng.” Berta gật đầu.

“Vu nữ thường lui tới đền thờ. Thuế và đóng góp của người dân thị trấn được dùng để nuôi nấng những trẻ mồ côi được chọn để trở thành vu nữ. Đó là điều giữ cho thị trấn này được bảo vệ. Bọn em đã có truyền thống này từ rất lâu đời…” Cô nói dõng dạc, nhưng với đôi mắt hướng xuống đất. “Chỉ nhờ thuế và sự rộng lượng của họ mà cuộc sống hàng ngày của bọn em mới có thể yên ổn…”

“Nghe giống kiểu mấy nghi lễ hiến tế của Aztec và Inca cổ đại…” Yukinari nhớ lại một điều mà cậu đã từng nghe ở thế giới trước

của mình: ở xã hội Aztec và Inca cổ đại, các nghi lễ hiến tế đã được tiến hành, trong đó những vật tế bị giết như cống phẩm cho một trong các vị thần của họ. Cho đến thời điểm vật tế bị giết, họ sẽ được đối xử như là hóa thân của vị thần đó. Họ sẽ sống mà không cần phải làm việc và không bao giờ phải chịu bất kỳ sự bất tiện nào. Tuy nhiên, cuối cùng họ sẽ phải thanh toán tất cả các hóa đơn bằng chính cái chết của họ.

“Đó là gì vậy? Aztec… cổ đa …? “Berta hỏi Yukinari với vẻ mặt khó hiểu.

“À, không có gì đâu,” Yukinari nói, lắc đầu. “Đang tự kỉ nói nhảm chút thôi ấy mà.”

Nếu nói về “thế giới cũ” ở đây, thì có khi cậu cũng sẽ phải giải thích cho cô ấy rất chi là nhiều điều khác nữa, bao gồm cả lý do tại sao ngay từ đầu cậu và Dasa lại dấn thân vào cuộc hành trình vô nghĩa này. Thế thì tệ lắm. Chắc vậy.

“Chả là…”

Yukinari chợt nảy ra điều gì đó, bèn quay về phía trại mồ côi phía sau mình. Nó đã được xây dựng bằng đá rắn chắc, và trông tốt hơn đáng kể so với các tòa nhà khác. Tuy nhiên, nhìn kĩ hơn mới thấy tòa nhà chẳng có tí trang trí bên ngoài của loại nào. Bề ngoài của nó có thể được gói gọn với một từ duy nhất: mộc mạc. Đối với Yukinari, thì nó gần giống như một nhà tù vậy.

“Cùng với các nghi thức của người Aztec cổ và người Inca, tôi có nghe nói rằng các vật tế được toàn thời gian làm theo ý mình, cho đến ngày họ bị giết…”

Ấy là kiến thức mờ nhạt ở sâu thẳm trong tiềm thức, vậy nên cậu chẳng biết nó đáng tin tới mức nào. Nhưng cậu nghĩ mình nhớ đã nghe nói rằng các vật tế thần định sẵn thường được đánh đồng với vị thần đó, và người ta cung phụng vụ họ với sự tôn kính tột bực cho đến ngày tiền định. Vâng, thật vinh dự khi được là một vật tế. Yukinari cảm thấy không thoải mái với ý tưởng—nó đi ngược các chuẩn mực của cậu—nhưng biết đâu các vật tế của người Aztec cổ và Inca có khi đã thực sự vui mừng khi hiến mạng mình cho điều ấy. Còn ở đây thì…

“Nó giống như là—” Yukinari nuốt từ kế tiếp ngược trở lại. Cậu không thể nói ra từ “vật nuôi” trước mặt Berta được.

“Yuki…?” Dasa ngước nhìn Yukinari vẻ thắc mắc.

“Không có gì,” Yukinari nói, và mỉm cười với cô nàng. Thế rồi—

“Yukinari.”

Từ phía bên kia đường Fiona và một vài linh mục đang đi về phía họ.

Fiona và mấy người kia đề nghị họ rằng tất cả cùng ghé thăm “thánh địa”.

“Để chúng tôi tận mắt chứng kiến xem, Yukinari, có thực là anh đã quật ngã thổ thần hay không.”

Ít ra thì, ấy là cái cớ. Yukinari đã hoài nghi rằng phải chăng đó là lý do thực sự. Nếu họ chỉ muốn tìm hiểu xem cái chết của thổ thần là thực hay không, thì không nhất thiết phải ép cả ba người đi cùng làm gì. Và chắc chắn việc mang theo cỡ mười linh mục không có ý nghĩa gì cho lắm.

Tuy là vậy, song dù sao thì cậu đang bắt đầu cảm thấy phát bệnh khi đi bộ qua thị trấn, do người dân thị trấn không ngừng chĩa những ánh nhìn lạnh lẽo về phía Berta, nên bèn quyết định làm theo đề xuất của Fiona.

Tuy nhiên, khi đến được thánh địa, họ lại không thể xác nhận xác của thổ thần. Nó không ở đó. Bất kì chỗ nào. Ngay cả một phần cũng không.

Không chỉ thổ thần bị mất tích; thậm chí cả thi thể đám người thân của nó cũng chẳng thấy tăm hơi đâu. Có các vệt máu nằm rải rác, song chỉ là những vệt không hơn không kém, và cho tới lúc này thì không thể phân biệt được chúng là từ Thổ thần và đám người thân hay từ nhiều vu nữ đã hy sinh ở đây mà ra nữa.

“Anh nói mình đã quật ngã thổ thần ở đâu cơ?” Fiona hỏi.

“Thì, lẽ ra nó phải ở quanh đây chứ nhỉ,” Yukinari nói, chỉ về phía

một cột đá vỡ nát của thánh địa.

Lạ thật đấy. Một thi thể không thể phân hủy hoàn toàn chỉ trong vài ngày được. Phải chăng nó bị ăn? Quanh nơi này toàn là rừng rú… Mình có thể mường tượng ra vài bầy động vật quanh đây…

“Chẳng có thi thể nào sất,” Fiona nói, cau mày.

“Không, không có.” Cậu buộc phải đồng tình. “Có khi nào nó đã tan chảy và, ừm, biến mất không?”

Anh nhìn Dasa cầu cứu, nhưng cô nàng lại lắc đầu. Chắc thế có nghĩa là nàng cũng chẳng biết. Giống như cậu, nàng chẳng biết gì hơn ngoài những thứ được viết trong một cuốn từ điển.

Berta đưa ra một lời giải thích thay cho Dasa. Có lẽ cô ấy nghĩ có khi mình đúng, mà cũng chẳng có gì để làm. “Em từng nghe kể rằng thổ thần là những sinh vật sống rất lâu và đã vượt quá một ‘giới hạn’ nhất định.”

“Vượt quá giới hạn?” Cậu hỏi.

“Vâng. Chúng là những sinh vật đã sống quá tuổi thọ định sẵn bằng cách nào đó, và kết quả là đạt được sức mạnh to lớn cùng trí khôn vượt trội loài người. Chúng ta gọi các sinh vật như vậy là ‘thần’, hoặc đôi khi là ‘thần linh’.”

Tuy nhiên, “thần linh” rõ ràng là những sinh vật đã bắt đầu loại bỏ dạng vật chất của chúng. Đối với Yukinari, gọi chúng là “sinh vật sống” thì có vẻ hơi miễn cưỡng.

“Nghe như kiểu Yaoyorozu no Kami ấy.”

“Yaoyo… gì cơ?”

“Không có gì,” cậu nói, nhún vai.

“Bởi sức mạnh vượt trội, chúng cai trị con người như những thực thể thượng đẳng hơn,” Fiona nói với cậu, tiếp lời Berta. “Những thứ ấy bao gồm á thần, thổ thần và thân nhân của chúng, và các ngoại thú. Thổ thần là cách chúng tôi gọi những sinh vật có thể tạo liên kết tâm linh với đất đai và gây ảnh hưởng tới môi trường của

chúng.”

“Tôi đã khá nhiều nghe về mấy cái đó rồi…”

“Chúng tôi—tổ tiên của chúng tôi—đã lập ‘thỏa thuận’ với những thổ thần ấy. Chúng tôi đã duy trì các thỏa thuận qua nhiều thế hệ. Chúng tôi đổi việc thường xuyên cung cấp cho chúng các vu nữ lấy sự dựa dẫm vào thổ thần để bảo vệ khu vực này. Nguyên nhân chúng được gọi là ‘thần’ là do vẻ ngoài kỳ quái của chúng.” Giọng Fiona lộ rõ vẻ cay đắng. Rõ ràng cô không ủng hộ hệ thống hiến tế này.

“…Á thần …thổ thần… ngoại thú… thần linh …” Ấy là những lời Dasa lẩm bẩm. Cô nàng đang giữ nhỏ giọng, nên chỉ có Yukinari mới nghe được. “…Trong hệ tư tưởng… của Giáo Hội… chúng chỉ được gọi chung là… ‘quỷ’…”

“Quỷ, hử?” Yukinari cũng giữ giọng của mình có phần khe khẽ đáp lại. “Không ngạc nhiên khi mà một tôn giáo độc thần lại đối xử với chúng như vậy.”

“Yukinari.” Fiona nhìn thẳng mặt cậu. “Tôi biết anh đã nói rằng mình không muốn, nhưng xét đến việc anh đã giết ‘vị thần’ mà chúng tôi đang thờ phụng, chúng tôi muốn anh chịu trách nhiệm về việc thị trấn của chúng tôi hiện đang không có khả năng tự vệ.”

“Như tôi đã nói—”

“Vậy nên tôi có một đề nghị mới cho anh,” Fiona tiếp tục, ngắt lời cậu. “Nếu anh không thể làm những điều tương tự như thổ thần, thì làm ơn, ít nhất hãy ở lại trong thánh địa này.”

“…Hả?”

Yukinari nhìn quanh. Có lẽ họ đã cố ý dùng từ “thánh địa” để mô tả nơi này, nhưng sự thật là ta không thể gọi nó là “thánh địa” một cách hợp lý được nữa. Cùng lắm thì có thể nói nó “đã từng là” một thánh địa. Dù trước đây cũng khó có thể gọi nó là một tòa nhà, song hiện một số cột đá đã vỡ nát, và phiến đá vốn gia cố chúng thì lại đang nghiêng ngả xuống đất. Yêu cầu họ sống ở nơi này chẳng khác nào bảo họ cắm trại ngoài trời cả.

“Điều này cũng sẽ giúp ngăn chặn cuộc xung đột vô nghĩa giữa mấy người và người dân thị trấn.”

“Ồ. Đúng rồi.” Yukinari gật đầu, miệng chát chúa.

Lý do mà cư dân thị trấn, đã ném cho Berta những cái nhìn lạnh lẽo, vốn kết án cô bởi trong tâm trí họ có sự an toàn của thị trấn. Thái độ ấy không bắt nguồn từ sự tôn kính sâu sắc đối với thổ thần. Họ không thực sự quan tâm liệu có phải Berta đã trở thành vật tế hay không; miễn là thổ thần hay cái gì đó tương tự đang bảo vệ thị trấn, thì họ sẽ hạnh phúc.

Kết quả tất yếu là, nếu họ biết rằng Yukinari đã quật ngã vị thổ thần, thì họ sẽ không nghi ngờ gì cậu nữa. Trên thực tế, chắc hẳn họ sẽ tựu chung cả Berta, Dasa lẫn Yukinari cùng chịu trách nhiệm và yêu cầu họ làm gì đó. Và nếu ba người từ chối, ai biết họ có thể làm gì cơ chứ…

“Thế, Chúng tôi sẽ sống ở đây thế nào đây?” Yukinari vặc lại. “Chẳng có gì ở đây cả.” Thật vậy, tất cả những gì sừng sững ở đó là mấy cái cột đá. “Yêu cầu chúng tôi ngủ ngoài trời ở một nơi lộng gió thế này thì có hơi quá đáng đấy.”

“Chúng tôi có thể xây dựng một túp lều để phục vụ cho mục đích này,” Fiona nói. “Và dĩ nhiên—”

Một linh mục xen vào. “Không cần cô gái sống ở đây.”

Bên cạnh Yukinari, Dasa chỉ ngón tay vào mình và nghiêng đầu bối rối.

“Xin lỗi!” Fiona lên giọng. “Tôi đã bảo là tạm gác lại chuyện đó và để tôi thuyết phục anh ta cơ mà—”

“Cô gái sẽ sống trong thị trấn,” vị linh mục nói, phớt lờ Fiona. Chính tại thời điểm đó, một vài linh mục khác liền ập vào giữa Yukinari và Dasa.

Yukinari phản ứng mau lẹ—rồi khựng lại. Các linh mục đều đang thò tay vào áo choàng.

Rất có thể có dao giấu trong đó. Nếu cậu hành động bất cẩn, họ sẽ

giết Dasa. Đó là những gì họ đang nói.

Cả Yukinari lẫn Dasa đều được trang bị súng, nhưng để một linh mục rút lưỡi dao ra và chém hoặc đâm họ ở tầm gần thì nhanh hơn gấp nhiều lần. Và tệ nhất là, Ớt Đỏ của Dasa đang nằm trong túi. Cô nàng không thể ngay lập tức rút nó ra và bắn được.

Dasa vốn đã ở trong tầm với, và do đó, Yukinari gỡ bỏ thế phòng thủ của mình.

“Yuki—” Vẻ mặt Dasa đanh lại đôi chút. Chắc nàng hiểu tình hình. Trông Berta cũng có vẻ bối rối; đôi mắt cô đang đảo qua đảo lại giữa Yukinari và Fiona. Có vẻ như cô ấy đã không được nói cho điều này từ trước.

“Không cần lo lắng,” một linh mục nói, nét mặt lão cũng có chút căng thẳng. Có khi lão ta cũng đang cảm thấy áp lực. “Chúng tôi sẽ đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của cô ấy.”

“Bằng cách ném em ấy vào một nơi giống cái trại mồ côi mà Berta được nuôi nấng hả?”

“Thì sao?” Linh mục trả lời, như thể chẳng thấy điều đó có vấn đề gì sất.

“Yukinari, tôi—” Fiona nói, hoảng hốt.

“Tôi biết rồi.” Yukinari gật đầu về phía cô.

Xét theo những gì cô ta vừa nói với lão linh mục, thì vụ bắt “con tin” này có lẽ đã được thảo luận từ trước, và Fiona đã phản đối nó. Có lẽ cô ta đã nói rằng mình sẽ thuyết phục Yukinari và bảo mấy lão kia đừng can dự vào, song các linh mục lại phớt lờ mệnh lệnh trên cương vị phó thị trưởng của cô. Chắc hẳn họ đã nghĩ rằng không chắc một cô gái trẻ như cô ta sẽ có khả năng thuyết phục được cậu.

Yukinari hít một hơi dài. “Mẹ kiếpp.”

Cậu có thể mường tượng ra cảnh Dasa có khả năng sẽ được đưa lên làm vật tế để chuẩn bị cho tình huống cậu chết trong một cuộc chiến chống lại các á thần và ngoại thú. Theo quan điểm của người

dân sống ở đây, thì đó có lẽ là dự đoán hợp lý nhất, và ngoai trừ những người dính líu vảo thì sẽ chẳng có ai phàn nàn cả.

“Để xem nào,” Yukinari nói, gãi gãi gáy. “Tôi bằng lòng thừa nhận rằng việc giết thổ thần trước khi biết cách hoạt động của mọi thứ quanh đây là một nước đi tồi tệ. Thôi được rồi, nó là một bước đi tồi tệ.”

“Yuki—” Dasa cố nói gì đó, nhưng Yukinari thấy các linh mục nắm chặt vai cô nàng như thể bảo mày im mồm đi.

“Nhưng mọi người này, tại sao không thử nhìn nhận ‘trước mắt’ kĩ hơn một chút?”

“Trước mắt?” Các linh mục thốt lên vẻ ngờ vực. Fiona, trong khi đó, lại mở mắt to hơn thường lệ, như thể Yukinari đã nhìn thấu cô vậy. Chắc hẳn phải có gì đó trong lời nói của cậu đã tác động mạnh mẽ với cô.

Yukinari đã phát hiện ra, hoặc đúng hơn là xác nhận, một vài điều khi đi qua thị trấn.

Mức độ văn hoá và nền văn minh của thế giới này, khi so sánh với “thế giới trước,” của Yukinari, nhìn thoáng qua thì có vẻ là thời Trung Cổ: nó bị chi phối bởi lối suy nghĩ mê tín dị đoan, và trên cái danh nghĩa giữ gìn truyền thống cao quý, chẳng ai thậm chí mảy may bận tâm đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống của mình hay cải cách lại hệ thống. Tất nhiên, phải nói rằng người dân của thị trấn này không chỉ đơn giản là lười biếng; chỉ là họ có quá nhiều thứ để đối mặt hơn là suy nghĩ về những thứ xa xỉ như vậy.

Tuy nhiên, trên thực tế, công nghệ và cơ sở vật chất để sản xuất một số sản phẩm công nghiệp có tồn tại ở thế giới này, và lợi ích của chúng cũng lan tới cả thị trấn này nữa, dù chỉ là một phần giới hạn. Thế giới này không sánh bằng ‘hiện tại’ của cái cũ của cậu, nhưng ít nhất có thể coi nó là ‘hiện đại’, ở khoảng mức độ nào đó loanh quanh thế kỷ mười tám mười chín. Tất nhiên, không phải mọi thứ đã phát triển ở đây giống như “thế giới trước” của Yukinari, nhưng cậu nghĩ rằng những người ở thị trấn này lẽ ra ít nhất cũng có thể tìm những cách khác để cải thiện mức sống của họ thay vì bị kẹt lại trong quá khứ .

“Tôi hiểu việc phó thác mọi thứ cho thổ thần hay gì đó thì dễ dàng hơn nhiều,” Yukinari nói, nhìn thẳng các linh mục. “Các người không nhất thiết phải suy nghĩ về bất cứ điều gì theo cách đó. Nhưng điều này không thể tiếp tục trong—”

Lời cậu bị gián đoạn bởi một tiếng rít ngắn, đáng sợ.

Ai nấy đều quay về phía phát ra tiếng ồn.

Nó đến từ một trong các linh mục, cái người cách xa đám còn lại một đoạn ngắn, đang điều tra tình trạng của “thánh địa”.

Lão ấy đã—

Tiếng thét của Fiona và Berta bị kẹt trong cổ họng.

Vị linh mục đang ở trong tay một con thú man rợ to khổng lồ. Đầu của lão linh mục đã bị tách ra, và con thú đang ngấu nghiến chất xám trong não.

Nó thè ra cái lưỡi dài từ cái miệng toàn răng nanh và thọc vào hộp sọ của linh mục. Tiếp đến là một loạt soàm soạp kinh tởm, mỗi tiếng đều khiến cho cơ thể vị linh mục rối loạn và mắt thì lộn ngược lên đầu, chỉ để lại lòng trắng.

“… Ngoại thú…!” Dasa lặng lẽ nói. Và cô nàng nói đúng. Đây là thứ mà Fiona gọi là ngoại thú—một con vật đã vứt bỏ thú tính của nó.

Fiona cảm thấy lông tóc trên người mình đang dựng đứng lên hết cả.

Cô biết về ngoại thú và á thần, nhưng đây là lần đầu tiên chạm trán với một con. Trước kia những con quái vật này rất hiếm khi mới dám bén mảng đến, bởi thị trấn được bảo vệ bởi thổ thần—ấy là lãnh thổ của thổ thần. Ngay cả những con quái vật đã đến đây với tham vọng chiếm ngôi thổ thần thường bị nó giết trước khi con người kịp để mắt tới chúng. Nhưng điều này—

“Không… Không, nó cũng là…”

Thứ này hoàn toàn khác so với việc xem một bức tranh hay nghe mô tả lại. Chỉ mới đứng đó thôi, mà con quái vật này đã bao phủ sự tuyệt vọng lên mọi thứ xung quanh nó. Mới nhìn qua cô đã có thể biết ngay: không đời nào một người có thể đánh lại thứ này và giành chiến thắng. Nó được bao phủ bởi lớp lông dày, mỗi chân đều to hơn thân người, và mấy cái sừng lớn—hoặc có lẽ là vây—đang lớn dần lên dọc theo chiều dài từ lưng tới đầu của nó. Một con người chưa chắc có thể chịu nổi một cú va chạm với nó. Người họ sẽ ngay lập tức bị đè bẹp và xé nát, ép cho hơi thở cuối cùng hắt ra ngoài.

Các ngón tay trên hai cẳng tay của nó dài giống như của con người, và có vẻ chúng có khả năng vận động phức tạp. Trên thực tế, ngay lúc này đây những “bàn tay” ấy đang nắm chặt vị linh mục mà nó vừa mới bắt được.

“…Ngoại thú …!”

Fiona không biết ai đã thốt ra lời đó, nhưng họ không sai. Đây không phải là một á thần. Nó là một con quái vật đã vừa không thể trở thành á thần vừa biến đổi một cách dữ dội từ những gì khiến nó là một loài động vật.

Một trong những yếu tố làm nên thổ thần là trí thông minh vượt trội rõ rệt của chúng khi so sánh với động vật, nhất là khả năng nói ngôn ngữ loài người (dẫu kém). Tuy nhiên, con quái vật này thiếu điều đó. Nó vẫn chưa nói ra một từ nào của loài người, và, đáng nói nhất là, mặt nó là khuôn mặt của một con thú hay động vật, không bao giờ thể hiện bất kỳ biểu hiện nào của con người.

“C-Chạy đi…”, một linh mục nói từ phía nền đất. Cẳng chân lão ta hẳn đã dã dời vì sợ hãi để làm theo chính lời kêu gọi của mình. “Ch-Chúng sẽ ăn… ăn…”

Con ngoại thú đang ăn não nạn nhân của nó. Chiếc lưỡi dài liếm láp kì cọ trong đầu lão linh mục, nứt ra như một quả óc chó, khi nó hút và ngốn tất cả mọi thứ bên trong. Nếu chỉ đơn giản là đói, thì có rất nhiều phần khác trên người lão mà nó có thể ăn được, nhưng con quái vật này tiên quyết phải rờ đến não—nguồn trí

thông mình—trước.

Nó đang… cố thăng cấp. Từ một con thú… thành một vị thần.

Một số loài động vật có được trí thông minh tự nhiên bằng cách sống trong một thời gian rất dài. Tuy nhiên, một vài con ngoại thú thì lại sốt ruột hơn thế. Chúng đã tìm ra nơi trí óc ngự trị—não con người, hoặc não của các á thần khác—và ăn chúng nhằm thúc đẩy trí thông minh vượt ngưỡng. Thứ này hẳn phải là một trong những sinh vật "có ý chí mạnh mẽ".

Fiona đứng như trời chồng, không thể rời mắt khỏi nó.

Vị linh mục không còn co giật nữa. Con ngoại thú hẳn đã ngốn hết não của lão. Nó vất thi thể đi, rồi tăm tia ánh nhìn vô hồn, thú tính của nó quanh quẩn. Fiona không biết tiêu chuẩn của nó là gì, nhưng khi nhận ra ánh mắt ấy đang nhằm vào mình, cô chợt hít mạnh.

Ánh mắt nó rõ ràng nói lên rằng tiếp đến nó sẽ ăn cô ấy.

Và chỉ một lát sau—cơ thể vốn đã đồ sộ của nó nhanh chóng lớn dần trong tầm nhìn của cô ấy. Cô biết nó đang tiến thẳng về phía mình, nhưng lại không thể di chuyển khỏi chỗ đang đứng. Nó đã khiến cô thất kinh, và hoàn toàn nằm trong sự kìm hãm của nó.

Cô phải chạy.

Cô biết điều đó, nhưng cơ thể cô không cử động.

Cô sắp sửa bị giết. Mà không, nuốt chửng mới đúng. Fiona hình dung kết cục rùng rợn của chính mình và bất giác rên rỉ.

Con ngoại thú sừng sững tiến về phía cô, gần hơn, gần hơn nữa, và rồi—

Một tiếng trầm đục và một lưỡi kiếm đen tuyền cùng lúc đâm thủng cơn ác mộng.

Hỗn loạn bao trùm. Con ngoại thú chao đảo. Và theo đà không thể ngăn cản, nó văng mạnh sang một bên, vượt qua cô, và đâm sầm vào một cây cột đá còn lại của thánh địa.

Nó dừng lại dưới đó một lúc khi cây trụ cột sụp xuống.

“Tỉnh lại đi”, có ai đó lên tiếng trong lúc nắm lấy tay cô và kéo.

Cô chợt sực tỉnh và ngước nhìn thì thấy Yukinari đã đứng cạnh mình từ bao giờ, đang cầm vũ khí—”Durandall,” cô nghĩ nó được gọi như vậy—trong tay phải.

Cô thấy có thứ gì đó là lạ trên mặt đất. Một cục thịt hình giống lòng bàn tay người, nhưng rõ ràng là lớn hơn gấp nhiều lần. Đó là phần chuôi một cẳng tay của con ngoại thú.

“Anh ấy… đã cắt—?” Cô nói mơ hồ.

Thân hình lông lá của con ngoại thú được cho là đến cả cắt vào còn khó. Một lưỡi kiếm thường sẽ chỉ trượt qua bề mặt hoặc va chát một cái vô nghĩa. Nhưng người đàn ông này lại vừa mới cắt đứt một cẳng chân của nó.

Giả dụ rằng, có lẽ cậu ta đã lợi dụng đà lao của chính nó để chống lại nó. Nhưng làm vậy có nghĩa là cả tay cậu ta cũng sẽ hứng chịu toàn bộ trọng lượng và tác động của cú va chạm ấy. Nó sẽ giống như kiểu vung thanh sắt vào tảng đá khổng lồ đang lăn xuống chỗ mình vậy. Thông thường thì vũ khí sẽ bị văng ra khỏi tầm tay của người cầm.

“Ê.” Yukinari gọi cô ấy. “Kia là thứ mà cô gọi ngoại thú hả?”

Cô ngước nhìn mặt nghiêng của cậu, nửa phần sửng sốt. “À… Vâng.” Cô gật đầu.

“Để chắc là tôi hiểu được. Nó không giống á thần. ‘Thú’ phải không? Thế nó không phải thần tí nào chứ gì?”

“À…” Vẫn còn run và đang vặt lộn để theo kịp, cô cố hết sức để trả lời câu hỏi của cậu. “Các á thần có sức mạnh giống thổ thần, ngoại trừ… chúng không có lãnh thổ… Chúng cũng có cùng loại trí thông minh, trí thông minh của con người… Nhưng ngoại thú thì…”

Yukinari vừa nghe vừa cau mày. “Thế nên là chúng ta sẽ không nói năng gì với nó.”

“Phải…!”

Có khả năng nếu họ cho phép nó ăn thêm vài quả não người hay chờ thêm vài thập kỷ nữa, thì con ngoại thú này sẽ có thể hoàn tất trở thành một á thần. Tuy nhiên, cả cô lẫn các linh mục đều không đủ khả năng để chờ đợi nó.

“Lùi lại đi.” Yukinari bước tới, chắn mình giữa cô và con thú. Rồi, cậu thủ thanh kiếm mà cô đã nghe rất nhiều về nó ở thế lạ, đặt nó lên cổ tay trái và nói, “Tôi sắp giết nó đến nơi rồi đấy. Thế được không?”

Cô nhận thấy cậu đã nghĩ đến việc hỏi lại mình. Hẳn cậu đã học hỏi được từ những gì xảy ra vào lần cuối cậu giết một sinh vật mà không suy nghĩ quá cặn kẽ về nó.

Khi nhìn mặt cậu từ phía bên, cô không thể thấy bất cứ dấu hiệu của sự sợ hãi hay do dự nào, ngay cả đối với con quái vật ngay trước mặt. Cậu thực sự nghĩ rằng mình có thể đánh bại nó. Rằng cậu có thể giết nó. Còn đối với cô thì—

“V-Vâng …!”

Cô chẳng làm gì ngoài gật đầu.

Có nhiều hơn một con.

Không chỉ con lao vào lúc đầu, mà con nhiều con theo sau nó. Những con quái—ngoại thú—đủ loại hình dáng và kích cỡ bước ra từ giữa mấy cái cây. Mỗi con đều mang lại cảm giác chẳng lành mà rõ ràng là không giống động vật hoang dã bình thường. Hầu hết mọi sinh vật sống đều sở hữu một “vẻ đẹp chức năng” bẩm sinh, nhưng ở những sinh vật này thì chẳng thấy tí gì sất. Và chưa kể—

Đây có lẽ là cách con người nhìn nhận động vật, Yukinari nghĩ.

Mặc định đối với động vật hoang dã là đi bằng bốn chân, chứ

không phải hai. Theo quan điểm của chúng, thì con người, sở hữu hình dáng cơ thể được tối ưu hóa để di chuyển bằng hai chân, hẳn trông giống như những điều kỳ lạ nhất mà chúng từng thấy.

Dù thế nào thì… lựa chọn duy nhất ở đây là đánh lạc hướng những con quái này và chạy trốn. Đánh bại tất cả chúng có lẽ là một lựa chọn khác… nếu không vì Fiona, Berta, và các linh mục. Với nhiều gánh nặng xung quanh thế này thì sẽ khó đây.

Dasa đã lấy Ớt Đỏ ra. Yukinari bắt đầu chỉ dẫn cô nàng. “Dasa, em lo Berta, cô kia, với mấy người còn lại.”

Không tính đến con ngoại thú lớn, thì có khả năng là Dasa có thể diệt những con nhỏ hơn chỉ với Ớt Đỏ. Thậm chí nếu điều đó không thành công, thì ít ra cô nàng có thể làm thương chúng hay đe dọa gì đó. Miễn ngăn được chúng tấn công là tốt lắm rồi.

“Còn nữa, nếu có bất kỳ khoảng trống nào, hãy bắn tỉa yểm trợ cho anh.”

“…Hách dịch,” Dasa nói, gật đầu.

Hài lòng, Yukinari rời mắt khỏi Dasa và mở màn bằng pha dang chân khai hỏa Durandall về phía con ngoại thú. Có một tiếng nổ lớn, và viên đạn .44 Magnum xuyên qua thân hình khủng bố, chẳng ra hình thù gì của nó.

Con quái giật giật, và lảo đảo đứng dậy.

Yukinari cau mày. “Éo khác gì muỗi cắn ha.”

Nói thế có vẻ hơi quá, nhưng rõ ràng là nó chưa nhận phải vết thương chí mạng. Yukinari đang sử dụng đạn săn điểm mềm đặt trọng tâm vào sức hủy diệt, nhưng ngay cả thế, cậu chẳng hề mong đợi rằng mình có thể giết được con quái khủng cỡ này chỉ với một phát bắn.

“Đúng là mình phải sớm chuẩn bị một khẩu súng trường Magnum hay gì đó thôi.” Bằng động tác hoa mỹ, cậu kéo đòn bẩy của Durandall vào khoang tiếp theo và tiến tới, nã đạn tới tấp vào con quái.

GIIIAAARRRRR!!

Con ngoại thú gầm lên giận dữ.

Nó đã ăn năm viên đạn Magnum, và dù vậy các vết thương không gây tử vong ngay lập tức, khắp người nó đang túa máu. Nếu những vết thương đó không lành, thì thậm chí nó có thể chết vì chúng—nhưng Yukinari không thể chờ tới lúc đó được.

Cậu dậm xuống nền đất. Lướt về phía con ngoại thú, cậu khai hỏa phát đạn cuối. Và rồi, băng qua làn máu và lông phơ phất, Yukinari thọc Durandall vào cái lỗ mới xuất hiện của con quái.

Nhờ cái lỗ được tạo ra bởi viên đạn Magnum, đầu lưỡi kiếm của cậu xuyên thẳng vào người con quái mà không trượt ra ngoài. Cậu xoáy lưỡi kiếm một góc chín mươi độ để cổng nạp của Durandall hướng lên trên, lấy một viên .44 từ túi và nạp vào, và với thanh kiếm vẫn còn nằm trong người kẻ địch, cậu khai hỏa.

GYAAHHH!

Thấm đòn. Con ngoại thú rúm ró và cố lùi lại. Nhưng Yukinari thì không có nhã ý để nó thoát. Cậu bước tới cùng nhịp với nó, giữ lưỡi kiếm kẹt bên trong, và nã thêm hai viên nữa vào người nó.

GYAAAA … AUUGGHHH …!

Con ngoại thú đang quằn quại. Mấy con ngoại thú nhỏ nãy giờ đang cố tấn công Yukinari, nhưng chúng đang bị Dasa giữ chân và hạ gục bằng loạt bắn yểm trợ.

“Giúp bọn tao một việc và… chết đi nhé!” Yukinari xoắn Durandall vào sâu hơn để kết liễu con quái.

Máu túa ra từ vết thương, ướt đẫm tay, vai với mặt Yukinari. Và rồi—

GYOOOUUUGGGHHH !!

Có lẽ đó là tiếng giãy chết của nó. Con ngoại thú thậm chí còn co giật dữ dội hơn hồi nãy. Các cơ bắp của nó dường như thít chặt lại và trở nên rắn hơn, và Yukinari có thể cảm thấy chúng đang cô

đặc quanh lưỡi Durandall. Kinh ngạc, Yukinari thốt lên, song đã quá muộn; Lưỡi kiếm của Durandall đã bị cong một nửa.

Có lẽ cậu đã đối xử với nó quá thô bạo. Một thanh kiếm thường đúng ra không thể chịu nổi lâu thế này, và có khi đã dễ dàng bị cong ngay từ lúc đầu, khi cậu cắt chân trước của con quái.

“Yukinari?!”

Có phải Fiona đang hét lên không? Nhưng Yukinari biết mình vẫn ổn, và cậu không thể quay lại để chấn an cô ấy. Cậu rút Durandall ra và trượt thêm từng viên .44 Mag vào cổng nạp. Đây chính là điểm yếu của loại súng này so với các loại súng hiện đại: nạp đạn rất chi là khổ sở. Song thật không may, những khẩu như Ớt Đỏ và Durandall—súng lục ổ quay và súng cạc-bin nạp đạn bằng đòn bẩy—là những loại súng duy nhất mà Yukinari biết cách thiết kế. Cậu không biết cấu tạo của những khẩu súng trường Magnum hạng nặng, tức là sẽ phải ráp nối bản thiết kế lại với nhau thông qua sự thử và sai sót—và như đã cằn nhằn trước đó, cậu chưa có thời gian để làm vậy bởi lúc nào họ cũng đang trên đường.

“Yukinari!” Fiona hét lên. “Coi ch—”

Nanh trần, mấy con ngoại thú nhảy xổ về phía Yukinari từ nhiều hướng. Bắn hạ tất cả chúng cùng một lúc, dĩ nhiên, là điều bất khả.

Những con ngoại thú lao mình về phía Yukinari từ bốn phương tám hướng.

Dasa phản ứng mau lẹ. Hai con ngoại thú đã bị xé xác giữa không trung, do trúng đạn của nàng, và rơi phịch xuống đất. Nhưng năm con còn lại đã dồn đống trên đỉnh đầu Yukinari, đống thân thể hỗn tạp của chúng dữ dội đẩy cậu xuống nền đất. Rồi một đợt thứ hai. Thêm vài con quái nhào vào cái đống ấy, trông như một quả cầu thịt khổng lồ. Yukinari bị chôn vùi và khuất khỏi tầm mắt.

“Yukinari…?”

“Khôngggg!!”

Fiona bất giác gọi tên cậu, còn Berta thì bật khóc đau đớn. Thế nhưng, một giọng nói trong số họ vang lên đầy kì lạ.

“…Là Yuki mà… anh ấy sẽ ổn thôi.”

Những người còn lại sửng sốt liếc qua. Dasa vẫn tiếp tục loạt công kích của mình, tiếng nổ vang lên theo từng phát bắn. Nàng nói lại lần nữa. “Là Yuki mà… anh ấy sẽ ổn thôi.”

“N-Nhưng anh ấy—” Fiona không thể nói tiếp. Anh ấy không thể nào ổn được. Dasa chỉ đang tự nhủ với mình những gì muốn nghe, muốn chôn vùi tâm trí mình trong cát thay vì đối mặt với thực tế kinh hoàng trước mặt.

Nhưng đằng sau cặp kính của cô nàng, ánh mắt Dasa dán chặt vào quả bóng thịt, và chứa đựng niềm tin tuyệt đối.

Rồi—

Một âm thanh khó tả.

Ánh mắt Fiona hướng trở lại đống thịt.

“Hử?”

Cảnh tượng đang diễn ra ở đó khó mà tin nổi. Những viên thịt đang rơi lả tả từng miếng.

Hết con này đến con khác, những con quái hình thù kì lạ đang long ra khỏi nó và rơi xuống đất. Sau đó thì chúng chẳng còn dấu hiệu cử động nào nữa. Trông như thể chúng đều đã sang thế giới bên kia. Giữa đống thú la liệt ấy, Fiona thấy Yukinari đứng thẳng.

Đó chưa phải tất cả.

“L-Làm sao…?”

Thi thể của đám ngoại thú đều bị khuyết những mảng lớn. Vị trí và hình dạng của các vết thương khác nhau, nhưng tất cả đều có điểm chung là các phần trên người chúng đã hoàn toàn biến mất.

Fiona cũng nhận thấy một điều nữa. Các vết thương của đám ngoại thú… không phải là những phần đã chạm vào Yukinari? Nếu tưởng tượng của Fiona không lầm, thì khối thi thể bao phủ Yukinari mới nãy đã bị chọc thủng theo một cách đặc biệt. Khối cầu bao quanh Yukinari đã bị cắt ra, và đây là kết quả. Nhưng sức mạnh cỡ nào mà có thể làm được điều đó cơ chứ? Và cứ cho là quả cầu đã bị cắt, thế các thứ bên trong nó biến đi đâu cả rồi?

Fiona không phải là người duy nhất bị đứng hình. Mọi người hiện diện trừ Dasa đều cạn lời hết cả. Đúng ra họ nên mừng vì Yukinari vẫn còn sống—nhưng điều đó và mọi thứ khác lại hoàn toàn lạc trôi trước cảnh tượng không thể hiểu nổi này.

“Cái quái gì…?” Fiona lầm bầm tự nhủ. Rồi, nhận ra điều gì đó, mắt cô hướng xuống chân Yukinari. Cái thứ trăng trắng rải rác khắp nơi đó là gì vậy? Trông giống bột, hay muối… thứ bột trắng rải đều xung quanh cậu. Cô cảm giác chắc chắn rằng nó đã không ở đó trước khi Yukinari bị tấn công. Mặt đất xung quanh khu vực này phủ đầy đất tơi lá. Chẳng thể nào có chuyện không để ý thấy bột trắng được.

“…Anh ấy ổn mà”.

Vì lợi ích của Fiona và tất cả những người vẫn không thể chấp nhận thực tế của những gì họ đang nhìn thấy, Dasa nhắc lại lần thứ ba bằng giọng trấn an. “Yukinari… ổn… nhưng mà…”

Tại sao anh ấy lại ổn? Không ai lại có thể thoát ra mà không bị thương từ một tình huống như thế. Vả lại—

“Thanh kiếm—”

Trong lúc Yukinari đứng đó một cách hoành tráng, ánh mắt của Fiona—của tất cả mọi người—đều nhắm vào thanh kiếm nắm chặt trong tay phải cậu. Còn hơn cả bị cong một nửa, lưỡi kiếm đen tuyền của nó chẳng hề có lấy một vết xước.

Còn lại một con.

Một con ngoại thú lớn ngang cỡ con đầu tiên mà Yukinari đã hạ đang chầm chậm đi quanh cậu. Ấy đích xác là những cử động của một con thú săn mồi lớn với cặp mắt nhắm vào bữa ăn kế tiếp của nó. Bị buộc phải đấu mắt với một con thú dài hơn ba mét đủ sức khiến cho bất kỳ người bình thường nào vãi đái ra quần, nhưng nếu phải nói ra thì, Yukinari trông bình thản.

“Giờ thì mày hiểu rồi ha. Tao sẽ cược.”
Lý do nó không tấn công ngay lập tức chắc hẳn là do đã nhìn thấy mấy con ngoại thú kia lên bảng đếm số.
Nó đang cảnh giác. Với Yukinari, đúng—nhưng trên hết là với Durandall.
“Một trong số bọn tao phải làm gì đó,” Yukinari nói, rút một viên đạn mới ra từ túi và bỏ vào khẩu súng. “Chắc đó sẽ phải là tao rồi.”
Nạp tăng ba. Và đạn là một viên safety slug (đạn bắn chim hoa cải) mỏng.
Cậu bước một bước về phía con ngoại thú. Khoảnh khắc kế tiếp—
GROOOOOOAAAAAARRR!!
Rú lên ầm ĩ, con ngoại thú lao tới. Có thể nó đang cố thực hiện điều Yukinari đã làm một lần trước đó: lao thẳng đầu vào kẻ địch. Nó cong cổ và lưng để chĩa cái sừng giống lưỡi dao và vây lưng của nó về phía cậu. Nếu trúng phải đòn trực diện của nó, chắc cậu sẽ bị xiên và xé xác ra thành từng mảnh. Nên là—
“Mày nghĩ thằn có thể đánh bại được tao à? Thiểu năng đến thế là cùng ha!”
Cậu đẩy Durandall về phía nó và bóp cò. Có một tiếng nổ đinh tai nhức óc, và viên đạn đặc biệt găm vào mục tiêu của nó. Người con ngoại thú—hay đúng hơn là đầu nó—bành toạc ra như một bông hoa đỏ nở rộ.
Safety slug là một loại đạn chuyên dụng để xé thịt. Chúng có sức xuyên phá thấp, nhưng nếu trúng, các viên đạn chim bên trong sẽ tỏa ra khắp nơi, khoét một lỗ lớn trên mục tiêu của chúng. Chúng quá mạnh đến nỗi, trên thực tế, không một cơ quan chính phủ nào muốn áp dụng chúng, bởi hầu hết những ai trúng đạn đều tử nạn. Trên cả thế, gấp ba lần lượng chất nổ bình thường đã được sử dụng để đẩy viên đạn đó. Năng lượng của chất nổ, chuyển thành tốc độ, mạnh mẽ găm sâu viên đạn đặc biệt đó vào trong đầu mục tiêu rồi vỡ ra thành từng mảnh. Kết quả là—
Ggh… grghh…
Con ngoại thú chao đảo, trên đầu nó khuyết một mảng lớn.
Chỉ một lát sau đỉnh lưỡi Durandall đã được nhúng sâu vào đó.

Berta không thể tin vào mắt mình. Cô đã từng chứng kiến cảnh này một lần tại đây, chỉ mới hôm qua; nhưng thậm chí đến cả lần thứ hai, ý niệm của cô vẫn cứ khăng khăng cho rằng đó là điều không

thể. Điều đó thực sự có thể; nó đã diễn ra ngay trước mắt cô ấy. Song nhận thức này chỉ càng khiến cô nghi hoặc sự tỉnh táo của chính bản thân mình.
Con ngoại thú tấn công họ mới nãy… đã bị tiêu diệt bởi Yukinari và Dasa. Mà không—phần lớn là Yukinari đã tự làm việc đó. Dasa chỉ đơn thuần yểm trợ và giữ chân những con quái tấn công họ bằng thứ vũ khí rống lên như sấm ấy.
Cậu ta đã quật ngã một thổ thần và một đàn ngoại thú; trên hết là, trông cậu chẳng hề bị thương theo cách cụ thể nào cả. Trông cậu bệ vệ, khắp người phủ toàn máu ngoại thú, nhưng bản thân cậu thì dường như chẳng hề bị thương ở bất cứ chỗ nào. Thậm chí cậu còn cằn nhằn về mùi máu tanh và muốn đi tắm, như thể mọi thứ chẳng phải vấn đề gì to tát. Bộ cậu ta không nghĩ điều này tuyệt sao? Ngay cả tự hào bản thân cũng không luôn hả? Làm sao lại có thể như thế khi mà, trong mắt cô, điều này chẳng khác nào một phép lạ? Trông cậu hoàn toàn bình thường. Nếu có ai đó bảo cô rằng người đàn ông này là Thần, thì cô sẽ tin ngay mà chẳng mảy may nghi ngờ dù chỉ một chút.
“Đây… Đây chính là sức mạnh đã quật ngã một thổ thần sao…” Fiona lặng lẽ nói từ kế bên Berta. Cả cô cũng, đang dán mắt vào Yukinari đầy choáng váng.
“Aaaaaaaa…” Một từ thốt ra như tiếng thở. Berta bất thần khuỵu xuống, thất kinh, như một tín đồ sùng đạo diện kiến Thần Linh giáng trần. Và gần như vô thức, lời cầu nguyện trượt ra từ miệng cô. “Hỡi Đức Chúa Trời… thân này con nguyện dâng cho người… Xin hãy ban cho mảnh đất này sự bình an và vụ mùa bội thu…”

Một con đường duy nhất băng qua bức tường của thị trấn Friedland tới thế giới bên ngoài, tránh khu rừng dày để liền mạch với thung lũng núi. Rộng đối với một con đường quê, nó đã được dọn dẹp tỉ mỉ bất kỳ tảng đá nào có thể gây ngáng đường và phát quang cẩn thận để cỏ dại không mọc được. Ấy là bởi con đường này liền với những con đường chính ráp nối các vùng xa xôi đây với phần còn lại của vùng quê. Đây có lẽ là con đường duy nhất quanh đây cho phép những chiếc xe ngựa lớn mà mấy người bán rong sử dụng đi qua mà không gặp trở ngại gì. Đối với các thị trấn và làng mạc trong khu vực này, như Friedland, con đường này là một tài sản công cộng quan trọng giúp họ kết nối với những bên còn lại.

Một nhóm người kỳ quặc đang nối đuôi nhau thành một hàng đi trên con đường đó. Dẫn đầu là khoảng ba mươi người cưỡi ngựa. Có vẻ họ là kỵ sĩ. Nối theo sau là vài toa xe ngựa được che phủ. Chừng một tá người đi dọc theo mấy toa xe ngựa ấy, có lẽ để đảm bảo rằng hàng hoá không rớt ra ngoài. Đến lúc này thì lại thấy bất thường, nhưng chắc chắn không phải kì quặc.

Thứ khiến đoàn diễu hành này kỳ quặc như vậy đang theo sau những cỗ xe ngựa. Ấy là một cỗ xe ngựa khác—nhưng chiếc này đặc biệt lớn. Gần gấp đôi chiều rộng và gấp bốn chiều dài các cỗ xe khác, bộ khung khổng lồ của nó được gia cố bởi mười hai chiếc bánh xe thép, sáu chiếc mỗi bên, và nó đang được kéo bởi một đội hơn hai mươi con ngựa. Vải trắng bao phủ nó, nên nhìn từ ngoài không thể biết nó đang vận chuyển thứ gì. Tuy nhiên, xét đến việc việc trọng tải của nó không được chia ra vài cỗ xe ngựa cỡ thường, không khó để hình dung nó hẳn phải là một thứ gì đó khá lớn.

Một tá người đang khiển ngựa trên tấm bục đen của toa xe ngựa lớn và để mắt tới hàng hóa của nó. Có ba mươi kỵ sĩ khác hộ tống đằng sau để khớp với cánh đằng trước. Và ngoài ra, các kỵ sĩ, những người đi bộ, và cả những người lái xe ngựa đều được vũ trang. Họ có gươm và mặc áo giáp—một số có trang bị nhiều hơn những người còn lại, nhưng bất kể thế nào, tất cả họ đều trông như thể đang hướng ra mặt trận.

Quân đội của ai thế này? Và chính xác thì cái thứ mà phải cần tới gần một trăm binh lính vũ trang đầy đủ vận chuyển đó là gì cơ chứ?

Không có ai để hỏi những câu ấy, nhóm vũ trang kì quặc lặng lẽ cất bước, dọc theo con đường trải dài tới Friedland.

Tập 1 – Chương 4 : Đội Quân Của Thần

Đã bốn ngày trôi qua kể từ khi Yukinari và Dasa tiêu trừ đám ngoại thú. Một túp lều nhỏ đã được dựng lên một cách hết sức vội vàng tại thánh địa—hay đúng hơn là tại phiến đá lớn từng được biết đến với cái tên thánh địa. Họ dựng nó bằng cách tận dụng gỗ xẻ mà nhà Schillings đã định dùng để xây kho trên một lô đất trống, và kết quả—mặc dù mọi người đều gọi nó là túp lều—là khoảng cỡ một ngôi nhà tầm trung.

Tuy nhiên, bởi lẽ vật liệu đã gần như sắp sửa trở thành một phần của căn nhà kho, nên nội thất đơn giản là không màu mè; chỉ có mỗi một phòng. Thoáng đãng theo một cách riêng, nhưng lại không hoan nghênh một cách kỳ lạ. Thực sự, rộng hơn mức cần thiết—mặc dù đó không phải lý do khiến nó có vẻ lạnh lẽo như vậy.

Yukinari ngồi ở một góc, nhìn căn phòng với những ghế và giường ngủ, cùng ít đồ đạc trông giống đồ thừa từ thị trấn. Và vì một lý do nào đó, còn có cả Berta, ngay bên cạnh cậu trên chiếc ghế giống ghế dài.

“Không có ý gì đâu, cơ mà, ừm, Berta nè…”

Cô chớp mắt và nhìn cậu khi cậu nói. “Dạ? Ngài cần gì ư, Thưa Chúa Tể Yukinari? ”

Vẻ bần thần nhàn nhạt đeo bám cô vài hôm trước đã tan biến, thay vào đó là ánh nhìn thơ ngây, thuần khiết và trong trắng. Khóe miệng cô khum lại thành một nụ cười, có lẽ là vì Yukinari đã nói chuyện với cô, hay thậm chí đúng hơn, là bởi cậu đã gọi tên cô ấy.

“…tại sao cô lại ngồi đây?”

“Thứ lỗi?” Dường như cô không hiểu cậu đang hỏi gì. Nhưng sau một hồi nghĩ ngợi, cô mỉm cười và nói, “Vì đây là chỗ mà ngài đang ngồi, thưa đức chúa tể.”

“Ừ, thì, đúng là câu đó không có hai cách hiểu…”

Cậu ít quan tâm đến việc cô ấy ngồi đó hơn là cách mà cô đang ngồi—cụ thể là cái cách cô ấy gần như đang âu yếm cậu. Thực sự cơ bản mà nói thì giữa hai người chẳng hề có khoảng không gian riêng tư nào cả. Và cứ mỗi khi Yuki ngồi xuống bất kì chỗ nào, Berta sẽ lại lạch bạch đi đến và bám dính lấy cậu theo cùng một kiểu.

“Ý tôi là, tại sao cô lại ngồi… cạnh tôi… như thế?”

Ngay khi cậu vừa dứt lời Berta liền tròn mắt và vội vàng phủ phục xuống nền đất.

“Xin lỗi, thưa Chúa Tể Yukinari! Em đã quên mất vị trí của mình.”

Yukinari nhanh chóng cúi người xuống, nắm lấy hai bên vai và giật mạnh cô ra khỏi thế run rẩy quỳ lạy.

“Ê, thôi đi! Cô bị cái gì nhập thế hả?”

“Em đã xúc phạm ngài, thưa chúa tể!” Cô nói, mắt ướt đẫm. “Chắc chắn ngài sẽ trừng phạt em vì tội sỉ nhục này.”

“Sỉ nhục? Trừng phạt cô?”

“Vâng thưa ngài. Miễn là cần thiết để xoa dịu cơn giận của ngài. ”

Yukinari ngạc nhiên đôi chút. “Này, sao mà cô có thể—ý tôi là, khi cô nói về sự trừng phạt với cái ánh mắt đó, nó cứ khiến tôi cảm thấy… lạ lùng kiểu gì ấy.”

Biểu hiện của Berta gợi ý rằng cô ấy sẽ rất vui lòng tác hợp với các kiểu hình bạo dâm, nhưng thật không may cho cô là, Yuki lại quá đỗi ~~yếu sinh lí~~ thuần khiết để chơi cái trò đó.

“Này nhé,” cậu nói, “Tôi thực sự không có ý thô lỗ hay chỉ trích gì đâu. Quên nó đi, được chứ? Chỉ cần… ngồi xuống thôi là được rồi.” Cậu làm cử chỉ bất lực tại chỗ mà Berta vừa bỏ trống.

“Vâng, thưa ngài!” Cô nói, trở lại chỗ ngồi của mình với khuôn mặt thực tình rạng rỡ. “Rất cảm ơn ngài.” Rồi cô ấy lại bắt đầu rục rịch, từng chút từng chút, cho đến khi lại sột soạt bên người cậu. Hiện cô đang mặc quần áo bình thường, nhưng hình ảnh của

cô trong bộ cánh mỏng tang ấy cứ lởn vởn trong đầu Yukinari, khiến cậu đứng ngồi chẳng yên.

Bên đầu kia của chiếc bàn nhỏ, Dasa tia cậu với cái nhìn mù mịt.

“S—Sao vậy?”

“… Yuki.” Trông mặt cô nàng có phần sưng sỉa.

“Hử?”

“Đồ hám gái.”

“Nhưng anh còn chưa làm gì cơ mà!”

Sự thật là, tinh thần Dasa có vẻ đi xuống kể từ khi họ chuyển đến ngôi nhà này. Yukinari đã quyết định xin Fiona cho phép ở lại trong khu vực một thời gian. Như cậu đã cân nhắc, việc này chẳng dính dáng gì tới vụ thế chỗ thổ thần sất. Có thể thấy Dasa đã kiệt sức. Cậu làm việc đó là cho cô nàng. Tất nhiên, Dasa bị bắt làm con tin thì cũng không ổn cho cậu lắm, nên việc cho phép cô nàng ở lại với cậu ở thánh địa là một trong những điều khoản của cậu.

Nhưng cậu đã không ngờ là Berta cũng ở đó nữa.

Lúc này Dasa nhìn Berta và nói, “Berta, nhắc cho tôi nhớ tại sao cô lại… ở đây, nữa?”

“Tôi nghĩ chắc đó là điều hiển nhiên thôi,” cô nói với cái nhìn trống rỗng, hoàn toàn khác với phản ứng mới nãy với Yukinari. “Chúa Tể Yukinari đang ở đây mà.”

“Thế tại sao… cô lại phải ở nơi… mà Yuki ở?”

Berta trả lời mà không do dự dù chỉ một khắc. “Tôi thuộc về chúa tể của tôi. Là một vu nữ, tôi đã được dâng cho ngài ấy.”

Lúc này, sự bất mãn của Dasa lại càng trở nên sâu sắc.

Yukinari thở dài. “A, phe…” Đây không phải là lần đầu tiên họ trò chuyện kiểu này, hoặc là rất giống kiểu thế. Bởi rõ ràng nó thành một cái vòng lẩn quẩn, cậu bèn quyết tâm bỏ Berta ra khỏi tâm trí

mình lúc này và nghĩ về điều mình sẽ làm kế tiếp.

Từ điểm xuất phát, có vẻ như họ sẽ sống tại căn nhà này trong tương lai sắp tới. Về cơ bản họ sẽ trở thành người giữ chỗ, hoặc là cho đến khi "những kẻ truy đuổi" tìm thấy họ, hoặc cho đến khi một vị thổ thần tốt hơn một chút—tốt hơn một chút theo nghĩa hiếm khi phải tranh luận với nó—xuất hiện.

Không giống như dinh thự Schillings, ngôi nhà nhỏ bé được xây trên phần còn lại của thánh địa thực sự không có mục đích gì hơn ngoài giữ cho các phần tử ở nguyên vị trí. Fiona đã nói rằng nếu cần gì thì cứ tự nhiên yêu cầu lúc nào cũng được, và cô ấy sẽ làm mọi việc trong khả năng để thấy nó được cung cấp kịp thời. Song việc thiếu hụt đến cả sự thoải mái nhỏ nhất của một con người khiến Yuki không chắc nên yêu cầu gì trước. Nơi này thậm chí còn chẳng có nhà vệ sinh.

Họ có thể sử dụng mấy bụi rậm bên ngoài, dĩ nhiên, và đã làm vậy. Nhưng sẽ chẳng cần đến một con ngoại thú để cho họ một quãng thời gian khốn khổ nếu bị nó bắt được với cái quần chưa kéo theo nghĩa đen— một con thú hoang là đủ rồi. Bởi vậy, Yukinari muốn giải quyết tình huống này càng sớm càng tốt.

Và nếu không có nhà vệ sinh thì thậm chí họ còn tắm được nữa. Riêng việc lấy nước, họ phải tới một đầm lầy lân cận hoặc ao hồ và tự múc về. Đó là một quá trình khổ ải. Một bồn tắm kiểu vậy thì chắc không khó làm cho lắm: chỉ cần đào một lỗ đâu đó xung quanh, vây nó bằng đá, là xong.

Một cái bồn tắm, hử…

Suy nghĩ của cậu thơ thẩn về cái đêm tại dinh thự Schillings. Và rồi đến Berta, khỏa thân hoàn toàn và khăng khăng rằng cô ấy đang "dâng mình" cho cậu. Cô ấy không có ngoại hình tốt, nhưng lại có đường cong ở tất cả các chỗ thích hợp. Chắc rồi, kích thích bỏ xừ đi được. Hay đúng hơn, trông cô ấy mềm mại—như thể ôm sát vào thì sẽ dễ chịu lắm.

" … Yuki. Anh lại đang nghĩ đến mấy thứ đồi trụy rồi."

"Sao cũng được!" Yukinari xen vào phủ nhận điều đó. "Anh đang

nghĩ về những điều sắp xảy đến."

"Cái gì xảy đến cơ?" Berta nói. "Ý ngài là, như, tối nay ư? Liệu ngài sẽ để em dâng mình cho ngài chứ?"

"Giúp tôi một việc là đừng có gây mất tập trung nữa, okê?"

"Nhưng em…"

"Và dù sao thì, tôi đã bảo cô rồi cơ mà, cô không cần dâng mình cho tôi, hay phục vụ tôi, hay bất cứ điều gì cả!"

"Nhưng thế thì, em…" Cô hít một hơi sâu. "Thì em không thể ở bên ngài, Chúa Tể Yukinari."

"Và một điều nữa tôi đã bảo cô là tôi không phải—"

Nhưng trước khi kịp nói hết câu, Yukinari lại nghĩ đến điều gì đó. Chắc hẳn Berta không còn nơi nào để đi trong thị trấn nữa.

Chừng nào Yukinari còn ở đó giả làm thổ thần, cả cô ấy hay bất cứ ai khác đều không phải trở thành vật hy sinh. Đối với người dân thị trấn, điều này có lẽ chỉ khiến nó giống như việc họ đã phải trả thuế để chu cấp cho những người mà giờ không còn tác dụng gì nữa. Sẽ là thế với tất cả lũ trẻ ở trại mồ côi, nhưng đối với Berta, người được chọn làm vật tế và sống sót trở về, thì sẽ là điều cực kỳ tệ. Nếu cô ấy muốn ở lại với Yukinari, thì, có lẽ cũng hoàn toàn có lí cả thôi.

Tuy nhiên, dù vậy…

"Nhìn xem, nếu không có gì khác, tôi không phải là thần nhé."

Berta mỉm cười và phủ nhận cậu với một sự bình tĩnh lạ thường. "Điều đó không đúng. Ngài là thần của em, Đứa Chúa Tể Yukinari."

Yukinari tự hỏi liệu có phải việc dụ dỗ các vị thần quanh đây là điều bình thường hay không, song cậu nhận ra rằng với một người còn chưa đến mức chạm vào cô ta như cậu, cô ấy hẳn chỉ đang cố gắng làm việc của mình theo cách tốt nhất mà cô ấy biết. Cố gắng ở với cậu.

“Mấy người có vẻ không hiểu gì rồi. Tôi không thể ‘trong non mảnh đất’ hay bất cứ điều gì mà các người nói là thần thổ đã làm. Làm cho mùa thu hoạch bội thu, gửi đúng lượng mưa vào đúng thời điểm.”

Người ta nói rằng thần thổ cắm rễ xuống đất, hòa làm một với những kinh mạch của vùng đất nó cai trị. Điều này cho phép nó, ở một mức độ nhất định, điều khiển được thời tiết và môi trường lãnh thổ của mình. Cứ cho là thông hiểu về kinh mạch của khu vực đi, nhưng việc sai khiến thời tiết thực sự là một năng lực thần thánh.

Đã từng có những điệu nhảy gọi mưa trong “thế giới trước của Yukinari”, một số trong đó thậm chí còn được khoa học cho thấy là có chút hiệu lực. Có vẻ nó là gì đó về những ngọn lửa thắp cho các buổi lễ đã tạo ra dòng không khí đi lên, khiến cho những đám mây làm… gì đó. Nhiêu đó thôi, Yukinari nghĩ có lẽ mình xoay sở được. Nhưng hơn thế thì sao?

“Để tôi hỏi cô nhé,” cậu nói, nghĩ đến bản đồ thị trấn và khu vực xung quanh mà Fiona đã cho cậu xem. “Tôi đã nghĩ về điều này từ lúc chúng ta ở chỗ Fiona. Chẳng phải có nhiều thứ mấy người có thể làm với đất đai thay vì dâng vật tế cho thổ thần và để chúng tiếp quản nó sao? Ý tôi là ngăn sông, các công trình thủy lợi, tạo giống cây trồng tốt hơn chẳng hạn. Đủ các thứ.”

Berta ngây người ra một chốc. “Ngăn… sông…?”

“Chuẩn rồi. Kiểm soát lũ lụt.”

“Kiểm soát… lũ…?”

“Đừng bảo là.”

“Em không… hiểu ý ngài là gì cả…” Nghe cô bối rối toàn tập.

Yukinari liền rống lên. “Biết ngay mà! Biết ngay là vậy mà!” Cậu ngẩng đầu lên và thở dài thườn thượt.

“Chúa Tể Yukinari …?”

“Yuki…?”

Berta và Dasa nhìn cậu, cả hai cô gái đều bối rối.

Nơi này không giống "thế giới trước của Yukinari". Không giống theo một vài cách.

Chẳng hạn, ở đó không có sự cân bằng giữa phát triển công nghệ và văn hoá. Thật vậy, bất bình đẳng thực tế lại là tiêu chuẩn. Đã có những thời điểm và những nơi hoan nghênh các điều kiện thích hợp cho sự phát triển nhanh chóng của văn hoá hoặc công nghệ, và những điều ngăn chặn ở mức tương đương khác. Biến đổi địa chất—bao gồm cả việc dễ dàng hay không thể đi lại—có lẽ mang nghĩa lan truyền những ý tưởng mới ở một nơi chứ không phải ở một nơi khác. Xét tới Trung Quốc, hoặc châu Phi—các khu vực lớn mà có thể, nếu không được coi sóc, những khoảng cách hàng thế kỷ trong quá trình phát triển sẽ xuất hiện ngay tại những nơi đó. Và đấy là ở một thế giới có máy bay, xe lửa, ô tô—và trên hết là điện thoại và internet. Sự chênh lệch phát triển sẽ lớn tới mức nào tại một thế giới như thế này cơ chứ?

Tất cả những điều đó nói lên rằng tốc độ lan truyền những sự phát triển mới sẽ rất chậm. Thêm vào đó là truyền thống có khuynh hướng chống lại sự hội nhập của những ý tưởng mới: bằng chứng là Friedland đã tuân thủ các thoả thuận với thổ thần, và hệ thống hiến tế trong hàng trăm năm, cho đến khi nào còn có thể. Trên hết là, những người mà sinh kế của họ phụ thuộc vào truyền thống này—giống như các linh mục—cũng có thể kiếm được lợi nhuận từ nó. Những người sống theo phong tục cũ này cần nó. Điều này có nghĩa là dù thực tế đã lỗi thời như thế nào đi chăng nữa, bất kể nó có gớm guốc tới mức nào, nó vẫn sẽ không bị ruồng bỏ một cách dễ dàng.

Thật khó khăn cho những điều mới mẻ, dù là đối tượng hay ý tưởng, để vào một tình huống như vậy, và ngay cả khi chúng bước vào, thì vẫn còn khó khăn cho chúng. Để được chấp nhận, những điều mới mẻ đó phải có sức mạnh để xóa bỏ nền văn hoá hoặc công nghệ hiện tại bằng một cú chốt hạ.

Công trình đập và cải tạo đất đai không khác nhau là mấy. Cho đến thời điểm này, dân làng đã xoay sở được với đống vật tế cho thổ thần. Với họ vậy là đủ, và điều đó cướp đi của họ đến cả hạt giống của sự thúc đẩy để tìm kiếm một con đường mới.

“Mình đang dính vào cái gì đây …?”

Đối diện với hai cô gái đang nhìn mình tròng trọc, Yukinari thở dài thườn thượt.

●

Người nông dân bắt đầu một ngày từ sớm. Những cánh đồng rõ ràng không thể nằm ngay giữa thị trấn, vì vậy các trang trại cần thiết phải ở bên ngoài các bức tường thị trấn. Nhờ phúc đức của thổ thần, thị trấn hầu như an toàn trước các loài động vật nguy hiểm, nhưng ngay cả thế, người ta không thể chắc chắn khi nào chuyện gì đó sẽ xảy ra—vì vậy các nông dân ra đồng theo nhóm, luôn nắm rõ nơi của họ ở thị trấn, để có thể chạy về nếu cần thiết. Hôm nay, như mọi khi, công việc bắt đầu khi bầu trời còn mờ tối.

“Đến lúc bắt tay vào rồi!”

Da họ rám nắng do làm việc trên đồng nhiều giờ mỗi ngày. Những vết rộp trên ngón tay họ từ việc sử dụng thuổng, cuốc và liềm từ lâu đã vỡ ra và trở thành những vết chai. Họ là những người lao động, nhưng dù sao, vụ thu hoạch dường như vẫn rất mong manh. Cây cối không dễ trồng trong đất này, và vì các lý do đơn giản về địa lí, không gian cho các cánh đồng bị hạn chế. Nếu không có thỏa thuận với thổ thần, thì ít nhất một số người có thể đã chết vì nạn đói mỗi năm.

Những người đàn ông không ngần ngại nhấc thuổng lên và bắt đầu làm việc trên nền đất. Thi thoảng họ có thể nói chuyện, mà tay vẫn không ngừng chuyển động có trật tự, song chủ đề là các vấn đề thường nhật và đã sớm cạn kiệt. Vì vậy, họ trải qua hầu hết số giờ làm việc của mình trong im lặng.

“Hử?”

Cho đến khi một trong số họ, dành chút thời gian để lau mồ hôi từ trán của mình với miếng vải trải ngang qua cổ, nhận thấy một điều gì đó.

Một cái gì đó đang đi xuống những nẻo đường băng qua những cánh đồng—con đường chạy thẳng qua chính giữa Friedland.

Nó có thể là gì? Ban đầu, những người đàn ông nghĩ rằng đó có thể là một nhóm các thương gia đi du hành. Hầu hết là những người đi theo con đường này. Không có khách du lịch, bởi không có gì để thăm thú ở đây cả. Bất kể thứ gì họ có ở Friedland, các thị trấn khác cũng vậy; và họ cũng không có gì mà không thể tìm thấy ở nơi khác. Đó là định nghĩa của một vùng quê nghèo.

Nhưng không mất quá lâu để những người đàn ông nhận ra rằng không có thương gia nào cả. Những dáng hình bọc giáp toàn thây cưỡi ngựa đi đầu nhóm—rất có thể, là các hiệp sĩ. Phía sau họ có một chiếc xe ngựa phủ màn. Và đằng sau thứ đó—

“Trong lửa có gì?”

Một cỗ xe ngựa lớn, rõ ràng là được làm có mục đích, theo sau. Người nông dân đầu tiên lơ đãng nhìn đoàn diễu hành lại gần. Những người đàn ông còn lại, nhận thấy hành vi kỳ lạ của người đó, ngước lên từng người một, và rồi họ, cũng bị cuốn theo.

Cùng với các hiệp sĩ và hai cỗ xe là một số người hộ tống đi bộ. Họ cũng mặc áo giáp, dù thô sơ hơn các hiệp sĩ ‘. Trang phục của họ biểu lộ một vài khác biệt giữa cá nhân, các loại và các mẫu mã không đồng đều cho lắm. Nhưng tất cả họ đều có một điểm chung: dấu chữ thập đỏ.

Ai đó đã thốt lên tiếng thì thầm: “Đó là … Đó là Lệnh Truyền Giáo… Giáo Hội Chân Chính Harris…”

Chiếc xẻng rơi khỏi tay của người đàn ông lần đầu tiên nhìn thấy họ. Ông đứng dậy, mắt mở to, khi đoàn Lệnh băng qua với đội hình hẹp, hướng tới cổng vào Friedland.

●

“Vậy nó sẽ giống như thế này nhỉ, chắc vậy?” Yukinari nghiêng đầu, nhìn vào bản đồ nằm trên bàn.

Đó là một thứ th, được vẽ bằng bút chì trên giấy da cừu. Cậu nói với Berta rằng mình cần giấy da và bút chì, và Fiona đã nhanh chóng cung cấp cho họ. Công nghệ làm giấy có tồn tại ở thế giới này, nên có thể có được giấy thường. Nhưng giấy ở Friedland thì

chất lượng kém, và rõ ràng sẽ không chịu được nhiều sự xô xát, vậy nên vào đó cậu đã chọn da cừu. Sắp tới họ sẽ sử dụng nó rất nhiều, và cậu muốn thứ gì đó bền bền chút.

Bút chì để họ có thể dễ dàng xóa bất cứ thứ gì họ viết hoặc vẽ, để sửa bất kỳ lỗi nào. Dasa là người đưa ra sự lựa chọn đặc biệt này. Trong những năm khi không thể nhìn thấy, cô đã giúp Jirina, đã có được nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc giải quyết các thủ tục giấy tờ và những thứ tương tự.

“Tất cả những gì thực sự quan trọng là hướng dòng chảy của sông.” Yukianri nói. “Cái đó, và bất kì ngọn đồi nào. Trông có đúng không?”

“Vâng,” Berta gật đầu nói. “Có một con sông ở đây, và một ngọn đồi nhỏ trong khu vực này.”

“Và thánh địa ở đây?” Yukinari chỉ vào một chỗ ở bên phải của bản đồ, chắc rằng mình chỉ đúng chỗ. Cậu đã đánh dấu thánh địa bằng vòng tròn kép. Thị trấn Friedland nằm ở trung tâm của bộ da. Họ đã đánh dấu độ cao tương đối của địa hình xung quanh.

“Yuki,” Dasa nói với một cái nhìn kỳ quặc, “anh… đang làm… gì vậy?”

“Hừm? Ờ…”

Khi nói rằng mình sẽ làm một cái bản đồ, cậu đã nêu chi tiết các yêu cầu về giấy và dụng cụ để viết, nên cậu nghĩ em ấy hiểu mình đang làm gì. Song cậu nhận ra rằng Dasa đã được—không phải che chở, mà là bảo bọc trong vòng tay của chị gái lâu tới nỗi em ấy đã học được rất nhiều từ các cuốn sách (phần lớn là về các chủ đề khác thường, như giả kim thuật), nhưng lại chẳng biết tí gì về thế giới rộng lớn hơn. Những thứ như địa lý và nông nghiệp hoàn toàn nằm ngoài kinh nghiệm của em ấy. Không phải bản thân Yukinari là một chuyên gia hay gì đó đâu.

“Có lẽ anh không thể thay đổi thời tiết hay mấy thứ thần thánh kiểu vậy, nhưng anh nghĩ mình có thể xoay sở được một vài thứ.”

Cô nàng có vẻ bối rối.

“Thử nghĩ mà xem. Nếu chúng ta thay đổi dòng chảy của con sông dù chỉ một chút, chúng ta có thể tạo thêm nhiều đất trồng trọt, phải không nào?”

“Liệu… có được không?”

“Chả lí gì mà lại không được cả. Ừm, để xem, đây…” Yukinari thầm điểm lại những dụng cụ mà Jirina từng có trong phòng thí nghiệm. “Em đã từng sử dụng máy cất trong thuật giả kim, phải không?”

“Vâng. Những cái bằng thủy tinh…”

“À-há. Và một vài trong số đó có những hình thù kỳ quặc, đúng không nào? Xoắn ốc các kiểu ấy?”

“Vâng,” Dasa nói sau thoáng ngập ngừng. “Em nhớ cái đó.”

“Thế, tại sao chúng lại có hình dạng như vậy? Để cho vui chăng?”

“Đó là một… cách hiệu quả để truyền dẫn… nhiệt bức xạ. Chờ đã… Ý anh là…?”

“Chính xác!” Cậu nói, nức nở. “Anh biết em là người nhanh trí mà, Dasa.”

Yukinari mỉm cười và gật đầu, cái nhìn trống rỗng xuất hiện trở lại trên khuôn mặt của Dasa trong giây lát, rồi cô nàng thoáng đỏ mặt và ngoảnh mặt đi.

“Nước chảy từ chỗ cao đến chỗ thấp hơn, và nếu ta siết dòng chảy, nó sẽ mạnh hơn— thậm chí, đủ mạnh để làm quay bánh xe nước. Hay thử nghĩ về một con đập xem. Chúng ta có thể xây một cái cổng lũ. Làm ao chứa, qua đó kiểm soát dòng nước.”

“Em hiểu rồi …” Dasa dường như đã hiểu điều Yukinari đang nhắm tới, và tỏ ra khá ấn tượng. Berta, trái lại, vẫn hoàn toàn mù tịt. Cô ngồi với nụ cười ngập ngừng trên mặt, không nói nửa lời.

“Và không chỉ nước thôi đâu,” Yukinari tiếp tục.”Nếu thay đổi chất lượng ánh sáng trên đồng ruộng, ta có thể gây ảnh hưởng đến cách cây trồng phát triển. Chúng ta có thể để các sườn núi làm việc cho

chúng ta.”

“…Đúng rồi, em chắc chắn,” Dasa nói vẻ cau mày. “Nhưng vậy còn… lao động? Thời gian? Công nghệ? Anh làm thế nào để… thực sự làm điều đó?” Dasa, vốn là trợ lý của một nhà giả kim thuật, hiểu rằng những thành phần không được nhìn nhận này thực chất là phần quan trọng nhất trong thành công của bất kỳ sự đầu cơ nào. “Và trong… trường hợp thay đổi địa hình… thì công cụ.” Bụp một cái. “…Ồ…”

Cô nàng có vẻ đã đi đến kết luận tương tự như Yukinari. Cô nhìn cậu, mắt mở to đằng sau cặp kính.

“Ừ đúng rồi. Chừng nào anh còn ở đây, thì điều đó sẽ không thành vấn đề, phải không nào?”

Dasa tỏ vẻ phiền muộn. “Nhưng, Yuki, cái đó…” Cô nàng dường như tư lự về điều gì đó cho trong chốc lát. Sau đó cô nàng nói, “Yuki …”

“Sao?”

“Anh… quyết định ở lại đây… là vì em, phải không?”

Cậu biết em ấy cảm thấy tội lỗi như thế nào, nên bèn cố ra vẻ ung dung khi nói, “Sao tự dưng lại? Ý anh là, ừ, đó là một phần của nó, nhưng thực sự, tôi chỉ hơi mệt thôi.”

“Nhưng Yuki, nếu anh… sử dụng sức mạnh của mình…”

“Àa, đừng lo lắng về điều đó. Anh sẽ đảm bảo mọi thứ đều okê.” Cậu đặt tay phải lên đầu và khuấy tóc em ấy.

“… Mm.” Cô nàng nhắm mắt vẻ sung sướng.

Trước đây, cô đã từng bị mù, và cô thích những giác quan khác hơn thị giác của mình, đặc biệt là thính giác và xúc giác. Nói cách khác, việc chạm và được chạm vào khiến cô nàng thoải mái hơn là một khuôn mặt tươi cười.

Berta nhìn hai người một hồi lâu, và cuối cùng đến gần Dasa và nói, “Um …” cô nói, cúi đầu nhẹ nhàng.

“Hử? Chuyện gì thế?”

“N-Ngài có thể… làm điều đó với em nữa, được không?”

“… Ờm.” Có vẻ là, cô ấy cũng muốn tóc mình bị khuấy. “Tôi không chắc…”

Yukinari bối rối, nhưng Dasa đã bám lấy cánh tay cậu—như thể nói rằng Đây là của ta! —và nói, “Tuyệt đối… không …!”

●

Những vị khách bất ngờ đã ghé thăm nhà Schillings ngày hôm đó.

Trong lúc ngài thị trưởng, Hans Schillings, đang nằm liệt giường, thường thì người con gái Fiona tiếp khách thay. Nhưng đây không phải là khách bình thường. Họ yêu cầu gặp đích thân Hans Schillings.

Người nhà Schillings không thể từ chối. Hans lộ diện trong phòng khách, Fiona đỡ một cánh tay và vị quản gia bên còn lại, để gặp những người cho gọi. Ông tự ngồi, vẫn còn mặc đồ ngủ, với một chiếc chăn bông đắp qua đầu gối.

“Thứ lỗi cho tôi không được chỉnh tề hơn để tiếp khách. Tôi biết từ thủ đô tới đây quả đúng là một hành trình dài.”

Fiona và vị quản gia đứng sau Hans một bước, lưng hướng vào tường, đối diện những vị khách. Thị trưởng lặng lẽ nói tiếp:

“Thế… tôi nợ danh dự cho điều gì đây?”

Fiona ngưỡng mộ ông chỉ vì có thể nói mà không hề run rẩy. Ông phải đối mặt với hai hiệp sĩ thân bọc giáp, kiếm bên hông. Dù hiện họ đã ở trong nhà, nhưng mấy vị đó chẳng hề có động thái bỏ mũ. Có vẻ hiểu biết của họ về phép tắc ít hơn so với mong muốn hăm dọa đối tượng cho gọi của họ.

Khuôn mặt của họ thấy được ở ngay dưới mắt, do đó, có thể đoán tuổi của họ. Một người đàn ông đang trong thời hoàng kim của đời mình, mồm đầy râu. Người còn lại có vẻ trẻ hơn nhiều.

Người đàn ông lớn tuổi bắt đầu nói: “Bằng lòng nhân từ vô giá của Đức Thánh Cha, chúng tôi tới để mang đến cho vùng quê thất học này những giáo lý cao quý của Giáo Hội Harris. Sùng bái dưới giáo phái của ‘loài quỷ’ vô luật pháp là cái chết đối với linh hồn, để rồi bị kéo xuống Địa Ngục. Chúng ta ở tại xứ này để khơi dậy các giáo lý của Giáo Hội, và nhờ đó mang lại cho mọi người sự cứu rỗi.”

Suy nghĩ một hồi lâu, Hans lẩm bẩm, “Hửm?” Đằng sau ông, Fiona và vị quản gia nhìn nhau. Không ai trong số họ hiểu mô tê gì về điều người đàn ông kia đang cố nói. Thông điệp của vị ấy dường như rất quanh co, có thể nói là phóng đại.

“Nói cách khác…” Giờ thì người trẻ hơn lên tiếng. Có lẽ hắn ta bận tâm đến việc Fiona và mấy người khác không hiểu ngay, hoặc có lẽ hắn ta vốn luôn có ý định bổ sung một cái gì đó để làm rõ ngay khi người bạn đồng hành của hắn ta vừa dứt lời. Giọng hắn ta nghe súc tích, gần như là giả tạo”…Chúng tôi ở đây để truyền bá giáo lý vinh quang của chúng tôi cho lũ ngốc các người, những người nhà quê dốt nát”.

Bộ ba cứ Friedland cùng hít vào một nhịp. Vậy ra những người này là những người truyền giáo. Nhưng mà, tại sao họ lại được vũ trang?

Có điều gì đó làm Fiona khó chịu hơn, một điều riêng tư. Cô nghĩ mình nhận ra giọng của chàng trai trẻ. Khi nhìn kỹ hơn những gì có thể ở miệng và cằm dưới chiếc mũ sắt, cô chắc chắn rằng mình đã từng thấy hắn ta trước đây rồi…

“Vậy được rồi, Lansdowne.”

“Vâng, thưa ngài. Mea culpa, thưa ngài.” Hắn ta khẽ cúi đầu trước sự khiển trách của vị hiệp sĩ đứng tuổi. Họ không nói với nhau gì nữa, nhưng riêng cái tên đó là đủ để gây sốc cho mặt Fiona.

“Lansdowne! Phải ngươi đó không?!”

“Ha! Cuối cùng cũng nhớ ra rồi à?” Hiệp sĩ mang tên Lansdowne dựng tấm che mặt ở mũ. Khuôn mặt nhìn chằm chằm vào cô là cái mà Fiona biết rõ quá chừng—một người bạn cùng lớp từ những ngày cô ở học viện thủ đô.

Arlen Lansdowne.

Là con trai của một nhà quý tộc điển hình, hắn ta không nổi ở học viện cho lắm. Mỗi lời nói và hành động của hắn đều ngập tràn sự ngạo mạn. Hắn ta là một kẻ không có khái niệm bình đẳng: khi gặp một người quen mới, điều đầu tiên hắn muốn biết là họ ở trên hay dưới mình. Nếu ở dưới, hắn sẽ chẳng ngần ngại đối xử với họ bằng thái độ khinh khi ra mặt, trong khi một người có địa vị xã hội cao hơn lại nhận được vô vàn những lời xu nịnh khúm núm. Hắn không phải là một kẻ khó hiểu, nhưng khốn cho kẻ bị hắn xét là ở dưới mình. Ấy là một phạm trù mà Fiona, đến từ một vùng quê tầm thường lạc hậu, hiển nhiên bị liệt vào.

“Thì ra ngươi vẫn còn sống.” Cô không cố che giấu sự khinh bỉ của mình. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, Arlen như đã mô tả, rừng tham gia vào rất nhiều cuộc ẩu đả—một số bị đồn là đã kết thúc trong đổ máu.

“Đúng là một cách hay để chào bạn cùng lớp. Thật tốt khi biết rằng cô vẫn chưa bỏ cái thói hỗn xược.”

“Tôi chẳng muốn nghe điều đó từ ngài đâu, thưa Quý Ngài Tôi-là-một-trong-những-người-được-chọn”.

Arlen chỉ cười khẩy. “Những người được chọn. Thật là một cách chọn từ hấp dẫn dành cho người thượng đẳng dìu dắt những kẻ hèn kém.”

Fiona nghĩ lại thời mình ở thủ đô. Cô nhớ rằng việc con cháu thuộc tầng lớp quý tộc gia nhập Lệnh Truyền Giáo của Giáo Hội Chân Chính Harris từng khá phổ biến. Nó mang lại một uy tín nhất định; ở thủ đô, người ta cảm giác rằng một sự ràng buộc với Lệnh cho thấy một người sở hữu nhân cách toàn vẹn.

Thực ra, một lời mời đã được gửi tới Fiona. Cô đã từ chối, có ý định trở lại Friedland ngay sau khi tốt nghiệp để trợ giúp trọng trách của cha mình—nhưng Arlen, có vẻ là, lại vui sướng tột cùng khi nhảy vào hội. Điều đó, cô nghĩ, là phần lớn trong nhân cách của hắn. Giáo Hội Chân Chính, hiện giờ, là tâm điểm của quyền lực. Thi thoảng, các dòng dõi hoàng gia thậm chí còn được biết là đã đề ra chính sách theo mong muốn của giáo hội.

Và ưu tú của Lệnh là một nhóm mang tên “Đoàn viễn chinh khai hóa.” Fiona chỉ biết họ qua lời đồn— người ta nói họ đã đi đến những nơi xa xôi của miền đất, nơi mà mọi người vẫn còn giữ những tín ngưỡng cổ hủ, để lan truyền cái mới và giảng dạy cái phải: của Giáo Hội Chân Chính Harris. Vô vàn hiểm nguy của vùng biên giới hoang dã đồng nghĩa với việc không hề có những nhà truyền giáo bình thường, mà là những người mang vũ khí và đã thành thục các loại hình đánh trận—hiệp sĩ, một nhóm người thực thụ.

Nhưng những người này không chỉ được trang bị để chiến đấu với trộm cắp, hoặc thậm chí cả á thần hay ngoại thú, Fiona nghĩ.

Mà hơn thế, trông họ chẳng khác nào một đội quân chuẩn bị xâm lược.

Ngoài mặt, Giáo Hội Harris nhấn mạnh việc tự do lựa chọn đức tin, song lại có vẻ sung hơn cả sướng khi chĩa thanh gươm vào bất kỳ kẻ nào không tuân theo lời dạy của họ. Họ dẫn người ta vào tôn giáo mới của họ bằng đầu nhọn của vũ khí, rồi tuyên bố người ấy đã lựa chọn đức tin theo ý chí tự do của mình.

“Đã bao giờ nghe câu,”Nếu đi vào cánh đồng, hãy học các bài hát của nông dân’ chưa?” Fiona nhún vai, tỏ rõ sự bực dọc.

“Fiona!” Cha cô cố ngăn cô, nhưng cô vẫn tiếp tục.

“Tức là người ta nên tôn trọng những đức tin mà mọi người vốn có!”

“Ngài thấy không, thưa Tư lệnh Quân đoàn?” Arlen không trả lời trực tiếp, mà nói với người đàn ông lớn tuổi hơn, có vẻ là một chỉ huy trong Đoàn Viễn Cbinh. “Hình ảnh chân thực của một kẻ man rợ dốt nát. Cô ấy đã từng như vậy đấy, cả hồi ở học viện.”

“Man rợ?!”

“Nghe tôi này, Fiona Schillings,” Arlen nói, một nụ cười ngạo mạn toát ra từ khuôn mặt khi hắn nhìn cô lần nữa. “Trước hết, hiểu biết của cô sai lầm cả rồi—vô dụng và hời hợt! Đúng là cái cách nhìn nhận thiển cận nhà quê mà tôi đã mong đợi ở cô. Cô cả gan buộc tội chúng tôi bằng những lời nhảm nhí của mình, như thể cô biết mọi thứ về sự thật của thế giới, như thể tầm nhìn của cô còn là gì khác ngoài nông cạn hay sao. Cô làm cho chúng tôi, và chính mình, một điều cực kì xấu. Nhưng chúng tôi ở đây để đặt cái đúng vào chỗ cô sai trái. Hãy thể hiện lòng biết ơn một cách thích đáng đi.”

“Ngươi đang ám chỉ—”

“Tôi hiểu rằng ở thị trấn này cho đến tận bay giờ các người vẫn tiếp tục hành vi hiến tế người sống vô nhân đạo.”

Fiona không thể nói gì về điều này. Arlen nhìn thấy cơ hội của mình, bèn lấn tới:

“Tội nghiệp! Thử nghĩ một thảm kịch thương tâm như vậy lại tiếp diễn trong chính thời đại này đây! Đã đến lúc phải vứt bỏ những thứ như vậy đi rồi!”

“Quả thực là,” Fiona nói, nheo mắt, “tôi cũng không còn nghĩ nhiều về hệ thống hiến tế. Nhưng ta phát hiện ra mối tiềm tàng bạo lực trong lời nói của ngươi. Tại sao vậy?”

“Tại sao à? Có ngu mới hỏi tại sao!” Arlen ngước nhìn trần nhà và thở dài làm bộ. “Chắc cô biết mà! Chúng tôi là vũ khí được sử dụng thay mặt các người, để thanh trừng ‘loài quỷ dữ’ nhũng nhiễu vùng đất này và mang lại sự cứu rỗi! Chúng tôi là sự công bình—đúng, có thể nói bản thân chúng tôi chính là sự công bình! Và ấy chính là sức mạnh của sự công bình mà cô cảm nhận được—làm ơn, đừng có thô thiển đến mức gọi nó là ‘bạo lực’!”

“Loài quỷ dữ… Ý ngươi là các thổ thần?”

Người đàn ông lớn tuổi kịch liệt xen vào: “Thiên Chúa mà chúng tôi thờ phụng là vị thần duy nhất!” Có vẻ, việc sử dụng từ “thần” đã gây nhức nhối. Ông ta nói tiếp: “Những sinh vật khác có thể sở hữu quyền năng bắt chước Thiên Chúa. Nhưng chúng là ác linh, hay thậm chí là loài quỷ dữ. Chúng tôi sẽ đuổi chúng đi. Và không chỉ trong một thời gian, mà là mãi mãi.”

“Mãi mãi…?”

Ý ông ta là gì? Quả thực, Lệnh Truyền Giáo được cho là có sức mạnh lớn. Họ thậm chí có thể giết được thổ thần hoặc á thần. Nhưng chỉ quật ngã một vị thần thôi thì chẳng có gì chấm dứt cả. Như cô đã nói với Yukinari, á thần và ngoại thú sẽ tìm cách chiếm vùng lãnh thổ mới bỏ trống cho chính chúng.

“Các người, tất cả các người, sẽ không bao giờ nằm ngoài sự bảo vệ của chúng tôi nữa.” Arlen nói giọng phóng đại khoa trương, rõ ràng là đang nhạo báng họ. “Nó đã bắt đầu rồi. Hãy nhìn quảng trường thị trấn của các người đi.”

“Cái gì…?” Fiona, cha cô, và vị quản gia nhìn nhau, tự hỏi hắn ta có ý gì.

Lệnh Truyền giáo đã làm việc một cách nhanh chóng—và hoàn toàn xuất phát từ một phía. Các hiệp sĩ truyền giáo đã đi qua làng trên ngựa của họ, hô hào người dân tới quảng trường ở trung tâm thị trấn. Những người đi ra nông trại đã được gọi trở lại, cho đến khi hầu hết mọi cư dân của Friedland đều tụ tập trước Lệnh.

“Tốt! Người tiếp theo sẽ được ban Thánh Dấu! Tiến lên trước đi!”

Các hiệp sĩ đã sắp mọi người thành hàng trước ba trạm ban phát Thánh Dấu, và hiện đang cho mọi người con dấu đức tin vào Giáo Hội Chân chính Harris này.

Về phần mình, người dân không hiểu lắm về những gì đang xảy ra với họ. Giáo Hội Chân Chính Harris nổi danh ngay cả ở những nơi xa xôi này, nhưng giống như thủ đô hay quốc vương, đó là một thuật ngữ ít liên quan đến cuộc sống của người Friedland bình

thường. Thực chất, người ta hiểu còn chưa đến phân nửa những gì người của Lệnh Truyền Giáo đang nói với họ, quá nhiều là những lời lẽ chẳng ảnh hưởng gì đến đời sống nông thôn. Song vì các hiệp sĩ tuyên bố rằng họ đã hành động dưới sự chấp thuận đầy đủ của Thị trưởng Hans Schillings, người dân bèn quyết định mình làm theo cũng chả hề gì.

Hơn nữa, đối với người Friedland, "tôn giáo" không phải là cái mà người ta thực hiện dựa trên một sự lựa chọn có chủ ý. Họ theo giáo phái địa phương từ lúc họ có khả năng theo đuổi bất cứ điều gì—thực sự, nó thâm căn cố đế tới nỗi một cái tên còn chẳng có—và họ sẽ làm như vậy cho đến khi chết. Nó liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày của họ, một thứ sâu sắc hơn cả "cảm thức thông thường""—chứ không phải "đức tin" mà họ chủ tâm tin tưởng.

Sự thờ cúng của Friedland cũng không phải là tỏ lòng tôn trọng hay thậm chí là tình yêu đối với thần thánh. Nó được thúc đẩy bởi sự sợ hãi đơn thuần đối với các sinh vật sở hữu quyền hạn vượt quá con người; đó là một cách để tránh những bất hạnh và tai ương trong cuộc sống này. Sự sợ hãi các vị thần là bản năng, nhưng điều này không nhất thiết tạo nên sự tôn kính hay tình cảm—có chăng, có thể nói chính nỗi sợ đơn thuần, theo mọi nghĩa, là điều đã thúc đẩy giảo phái bản địa ngay từ đầu.

Bởi vậy, "tôn giáo" là một trong những từ mà mọi người không hiểu. Họ thậm chí còn không hiểu rằng mình đang bị cải đạo. Mà thay vào đó, đa phần họ chỉ đơn giản xếp hàng vì được bảo là sẽ được cho cái gì đó—con "Thánh Dấu", các hiệp sĩ gọi thế—và họ coi bất kỳ ai tặng quà cho họ là đáng ca tụng.

"Chúng tôi sẽ ban Dấu. Hãy đưa cổ ra." Một nhà truyền giáo cầm chiếc vòng kim loại. Một hình chữ thập nhỏ tỏa ra dưới đáy. Đây là "Thánh Dấu" thật, nhưng dân làng lại có vẻ đặt cả cái thiết bị mang tên Dấu vào vòng nghi vấn. Một người dân thị trấn, hoàn toàn mù tịt, cúi đầu, và rồi nhà truyền giáo đặt vòng quanh cổ người ấy, rồi đập nó bằng dụng cụ kim loại nhỏ với một đầu tõe.

Riiiiing. Âm thanh vọng trong không khí một khắc dài trước khi tan biến.

“Hắc…?” Người dân làng phát ra tiếng kì lạ khi trải qua điều chưa từng trải bao giờ. Chiếc vòng kim loại bắt đầu co lại. Nó co lại cho đến khi vừa vặn trên cổ như một sợi dây chuyền, dừng lại trước khi nhỏ đến mức gây nghẽn thở hoặc tắc mạch. Dải kim loại đã dày lên một chút khi nó co lại, nhưng dân làng chắc hẳn không chú ý đến chi tiết nhỏ nhặt ấy. Mà thay vào đó, người ấy, cũng giống hầu hết những người khác, thơ thẩn đi ra bối rối sờ “Thánh Dấu”, trong khi đằng sau vang lên một giọng nói, Tiếp!

Bất giác, có một tiếng hét đau đớn: “Cái gì thế này?!”

Dân làng ngước nhìn thị trưởng đương quyền Fiona, đứng đó cùng với có vẻ là hai hiệp sĩ của Lệnh Truyền Giáo. Có lẽ cô ấy đã chạy ra khỏi dinh thự và đang thở dốc. Một hiệp sĩ lên tiếng:

“Một món quà, từ chúng tôi. Thánh Dấu. Mọi tín đồ đều đeo nó.”

“Cái Thánh Dấu thì tôi quen! Nhưng các ngươi đang xích cổ họ như động vật kìa!” Fiona chỉ mấy cái đai kim loại.

Điều này gây ra một tràng rì rầm khắp đám đông. Chẳng phải Lệnh đã nói họ hợp tác với thị trưởng sao? Vậy tại sao hiện Fiona lại có vẻ kinh ngạc? Tại sao cô ấy có vẻ như đang tranh cãi với họ? Và những cái đai kim loại đó. Giờ Fiona đã nói vậy, quả thực trông chúng như mấy cái thòng lọng thắt cổ vật nuôi…

“Sao ngươi dám! Quá sức hỗn xược. Chiếc đai đảm bảo rằng Thánh Dấu sẽ không bao giờ xa tín đồ. Có thể nói, đó là một phước lành. Đừng tự gây rắc rối cho mình. ”

“Nhưng—”

“Quái gì thế này?!” một người dân làng kêu lên. “Nó không tuột ra!”

Người ấy hẳn đã cố gỡ chiếc đai khi thấy Fiona chỉ trích hành động của Lệnh Truyền Giáo. Nhưng con Dấu vẫn thít chặt; dù có cào cấu nó, dân làng thậm chí còn chẳng thể nới lỏng cái đai, cứ đứng một chỗ mà gỡ chúng.

Tiếng kêu đầu tiên đã làm tạo thành một phản ứng dây chuyền. Phát hiện rằng mấy cái đai kim loại không rời ra, mọi người bắt

đầu xúm lại chỗ đám hiệp sĩ, khuôn mặt sa sầm đầy tức tối.

“Các người muốn tôi làm việc kiểu gì với cái thứ này trên cổ hả?”

“Phải đấy! Gỡ nó ra, ngay lập tức! ”

“Tôi không đeo cái này đâu!”

Đám dân làng bất bình dường như chốc chốc lại đông thêm. Hiển nhiên là, có nhiều người Friedland hơn các nhà truyền giáo. Họ bao vây các hiệp sĩ và bắt đầu hô khẩu hiệu, Gỡ nó ra! Gỡ nó ra!

Một hiệp sĩ lên tiếng. “Lũ ngu xuẩn! Các ngươi ngu hết chỗ nói.”

Và rồi, trong khoảnh khắc kế tiếp, một tiếng thét dữ dội vang lên. Rồi một tiếng nữa, và một tiếng nữa—tất cả cư dân thị trấn cùng một lúc.

“Nó nónggggg!”

“Yaaaarrrgh!”

Mọi dân làng Friedland đều la hét: cả đàn ông lẫn đàn bà, từ bà cụ quá già để đi mà không cần chống gậy tới đứa trẻ còn chưa thể nói thành câu. Vài người đã ngã ra đất, quằn quại.

“Cái gì thế này?! Chuyện gì đang xảy ra?! “Fiona kinh hoàng hỏi.

“Những chiếc đai đó quả là điều tuyệt diệu,” một hiệp sĩ trẻ tuổi đứng cạnh cô cười. “Chúng là một sáng chế nhỏ của chúng tôi cho biết vị trí chung của mỗi tín đồ, và sẵn sàng ban sự trừng phạt từ Đức Chuấ Trời đến bất kỳ kẻ nào có thể nghĩ đến việc quay lưng lại với đức tin.”

“Sự trừng phạt từ Đức Chúa Trời? Ý ngươi là sự trừng phạt từ các ngươi hả!” Cô chỉ vào cái hộp kế bên một trạm phát Thánh Dấu. Cô đã thấy một gã hiệp sĩ làm gì đó với nó ngay trước khi cư dân thị trấn bắt đầu la hét.

“Đó là từ Thiên Chúa,” hiệp sĩ trẻ lập lại. “Thật vậy. Sự kiêu ngạo của tội lỗi trở thành ngọn lửa dội ngược lại kẻ tội đồ, thiêu đốt thể xác trần tục của hắn.”

Ngón tay của những người cố tháo chiếc vòng đỏ tấy và sưng lên, cho thấy rằng các thiết bị thực sự đủ nóng để đốt. Dân làng không biết làm thế nào, nhưng đó là tra tấn; nhiêu đó, họ hiểu được.

“Sao các ngươi có thể làm điều này?!” Fiona nói. “Hồi ở thủ đô, tôi chưa từng biết Giáo Hội Chân Chính Harris lại làm điều khủng khiếp như thế—”

“Đây không phải là thủ đô,” hiệp sĩ trẻ nói đều đều. “Tại biên giới, chúng tôi đối xử với lũ người các ngươi như những kẻ mọi rợ.”

“Vậy các ngươi nghĩ có thể chỉ cần dạo quanh đây và—”

“Thứ nữa,” hiệp sĩ tiếp tục, nói với Fiona, “đã có sự thay đổi trong ban lãnh đạo. Dominus Doctrinae chỉ huy mới của chúng tôi là một người hà khắc. Đặc biệt là đối với lũ dị giáo.”

●

Yukinari nhìn tấm bản đồ và lẩm bẩm, tay khoanh lại. Nó đã được hoàn thành cho tới thời điểm hiện tại.

“Giờ thì, về câu hỏi cho những điều chúng ta làm từ bây giờ…”

Cậu đã làm bản đồ hoàn toàn dựa vào những gì Berta nói với cậu, chứ không phải vào bất cứ điều gì tương tự như kết quả của một cuộc khảo sát chuẩn mực. Thành thật mà nói, phần lớn biểu đồ chỉ là sự phỏng đoán. Trông nó giống như kiểu “Bản Đồ Hàng Xóm Láng Giềng” của một đứa trẻ. Cơ hội đó là dù nó sai sót ở nhiều hơn chỉ một vài nơi, nhưng là đủ để họ bắt đầu suy nghĩ về việc làm thế nào để cải thiện tình hình canh tác của Friedland.

“Để bắt đầu, anh nghĩ chúng ta nên làm ở đây…”

“Chúa tể Yukinari …?” Bên cạnh cậu, Berta nhìn chiếc bản đồ vẻ khó hiểu. Những chữ cái và ký hiệu khác nhau mà cậu đã viết trên đó dường như không có ý nghĩa gì với cô – nhưng sau đó, vì cô có vẻ không biết chữ, điều đó không có gì ngạc nhiên cả. Dasa ngồi cạnh Yukinari, ôm lấy cánh tay cậu không vì lý do gì hết.

Berta di ngón tay dọc theo một đường cụ thể trên bản đồ. “Đây là gì?”

“Một kênh tưới tiêu. Và đây là một hồ chứa. Tôi đang cố gắng để quyết định nơi cửa cống hoạt động tốt nhất. Mặc dù chúng ta không thể thực sự chắc chắn cho đến khi tận mắt nhìn thấy nơi ấy. ”

“Kênh tưới tiêu …?”

“Thì ờm, nói theo thuật ngữ rộng,” Yukinari nói, như thể một phần là để nhắc nhở chính mình. “Thì hầu hết mùa vụ-cây trồng và tương tự-sẽ phát triển ngay cả khi không có đất. Có lẽ không phải cây họ đậu, nhưng rau lá thì có, phần lớn là vậy. ”

Berta có vẻ bối rối.

“Cây trồng phát triển bằng cách rải rễ trong đất, cố định vị trí để có thể tăng trưởng về kích thước. Chúng cũng lấy nước và chất dinh dưỡng từ mặt đất. Đó là lý do tại sao phải cần một diện tích đất nhất định để bất kỳ loài cây nào trưởng thành. ”

Trong khi nói, Yukinari đã cố nghĩ về “thế giới trước của mình”, nơi mà em gái cậu đã nuôi trồng thuỷ sản như là một sở thích. Luôn luôn gắn kết với sở thích của mình, cô bé đã trồng tất cả mọi thứ từ cà chua anh đào cho tới rau bina và húng quế trên hiên nhà mình. Nuôi trồng thuỷ sản, không sử dụng đất, giảm thiểu số lượng bọ gây hại và thu hoạch một vụ tương đối lớn trên một đơn vị diện tích bề mặt. Hay dù sao đi nữa, đó là cách cô bé đã giải thích cho cậu.

“Về cơ bản, nếu ta có thể giữ cho cây trồng ở một nơi và đảm bảo rằng chúng có nhiều nước và phân bón, thì chẳng cần tới đất. Ta có thể trồng gấp đôi số vụ trong cùng một không gian. ”

Berta im lặng.

“Ý tôi là, tôi biết nhảy ngay vào nuôi trồng thủy sản có lẽ là không khả thi. Nhưng dù vậy. Tất cả những gì tôi thực sự muốn nói, miễn là chúng ta có nguồn nước và chất dinh dưỡng ổn định, ngay cả những cánh đồng mà mấy người có bây giờ cũng sẽ có năng suất cao hơn. ”

“Em… em hiểu rồi…” Berta nói, vẻ choáng ngợp. Yukinari cho

rằng tất cả những điều này có lẽ có một chút ý nghĩa với cô, ngay cả khi cậu tiếp tục nói.

“Tạm gác lại vụ phân bón. Chúng ta có sông, có nghĩa là chúng ta có thể lấy nước. Chúng ta chỉ cần tìm một nơi tốt, thuận lợi để đào một kênh tưới tiêu. ”

Berta im lặng một lúc; cô nhìn chằm chằm vào bản đồ và chớp mắt vài lần. Rồi cô nói, “Và thế là Friedland sẽ có nhiều cây trồng?”

“Không hứa hẹn gì đâu. Nhưng vì tôi không phải là thần, tôi nghĩ mình sẽ bắt đầu với những gì bản thân có thể làm.” Cậu nhún vai, nở một nụ cười đau đớn.

“Nhờ đâu mà ngài nảy ra được ý tưởng này, thưa đức chúa tể?”

“Nhờ đâu á? Ý tôi là … ” Trong tâm trí của Yukinari vốn dĩ thủy lợi không thể tách rời khỏi đất nông nghiệp. Đó là điều hiển nhiên. Nhưng có lẽ đó sẽ là một bước nhảy vọt trong trí tưởng tượng của những người Friedland, những người cho rằng điều hiển nhiên là phải dựa vào khả năng tác động đến môi trường của thổ thần.

“Đó không phải là ý kiến của tôi,” cuối cùng cậu nói.

“Mà là một người hiếm hoi … người sẽ nghĩ về điều đó,” Dasa nói.

“Dasa nói đúng. Đừng lo,” Yukinari nói, vỗ đầu Berta.

“… Yuki.”

“Ồ, phải rồi, xin lỗi.” Trước ánh nhìn phật lòng từ Dasa, cậu đặt tay còn lại lên đầu và vuốt tóc cả hai cô gái. Dasa dường như cảm thấy rằng nếu Berta sắp được xoa đầu thì chính cô cũng xứng đáng với số cái xoa tương tự. Yukinari không thực sự tuân theo logic của cô nàng, nhưng nếu điều giữ cô nàng được vui vẻ, thì cậu không có vấn đề gì với việc cho đi tất cả những cái vỗ đầu mà cô nàng muốn.

Nhưng ngay cả khi cậu lướt tay qua mái tóc cô—

“Yuki…” Dasa nhíu mày. “Có người … đang đến.” Các giác quan của cô sắc bén; cô có lẽ đã nghe thấy tiếng bước chân tiến về phía

thánh địa. Một giây sau, Yukinari cũng nghe thấy, và rồi có tiếng đập cửa.

“Yukinari! Mở cửa! Xin hãy cho tôi vào! ”

Yukinari biết giọng nói đó. “Fiona…?” Cậu đi đến cửa và kéo thanh mà họ dùng thay cho một cái khóa. Fiona ngã sầm qua cánh cửa vào căn nhà ở tạm của họ. “Tại sao cô lại—oa, cái gì ?!”

Cô ngay lập tức vòng tay quanh người Yukinari, bám lấy cậu.

“Yukinari! Yukinari, giúp chúng tôi!” Cô nghẹn ngào. Cậu đã có ấn tượng rõ ràng rằng phó thị trưởng là một người phụ nữ mạnh mẽ, vì vậy để thấy Fiona rơi vào trạng thái nức nở, tình huống đáng sợ này khiến cậu rùng mình.

“Sao vậy? Chuyện gì đã xảy ra?” Cậu nắm lấy vai cô và giữ cô ở khoảng cách một cánh tay, nhìn cô từ trên xuống dưới. Đúng như đã nghi ngờ từ lúc cô tóm lấy cậu, Fiona trông như một mớ hỗn độn. Làn da của cô lộ ra qua những giọt nước mắt trong bộ đồ—và không phải loại nước mắt mà người ta sẽ rơi sau khi chạy qua khu rừng trên đường đến thánh địa và vớ lấy quần áo của một người trên cành cây. Đây rõ ràng là kết quả của một hành động bạo lực.

Dasa và Berta tức tốc mang đến một cái chăn, choàng quanh vai của Fiona. Có vẻ nó có tác dụng chấn an—cô ngồi xuống tại chỗ và run rẩy nói: “Giáo Hội Chân Chính Harris — Lệnh truyền giáo — họ ở đây…!”

Yukinari và Dasa tròn mắt nhìn cô. Tuy nhiên, Berta lại nghiêng đầu như thể chẳng hiểu gì sất.

“Giáo hội ở đây?”

“Vâng. Và ngay lúc này họ đang “khai hóa” dân làng! Hồi sống ở thủ đô, tôi từng nghe nói rằng Giáo Hội đã gửi đi những người truyền giáo, nhưng ngay cả trong giấc mơ tôi cũng không ngờ—rằng họ sẽ tới tận đây…! ”

“—Yuki,” Dasa nói, ngắt quãng. “Có phải là … vì chúng ta không?”

“Anh không biết,” Yukinari nói, cau mày. “Anh không nghĩ chúng

ta có bất kỳ kẻ truy đuổi nào, nhưng mà…”

Fiona, dù có hiểu điều hai người đang nói hay không, một lần nữa vồ lấy Yukinari.

“Lệnh truyền giáo — họ đi xung quanh sát hại các thổ thần và á thần! Nếu chúng biết về anh, thì tôi chắc chúng cũng sẽ giết cả anh luôn mất!”

Trong khi Lệnh là các nhà truyền giáo trên danh nghĩa, mục đích thực sự của họ là khơi mào chiến tranh chống lại các thổ thần. Họ được tổ chức thành quân đội có khả năng hạ gục thần thổ của khu vực, sau đó ở lại trong khu vực để tiêu diệt bất kỳ á thần hoặc sinh vật vô đạo nào xuất hiện. Theo một nghĩa nào đó, các nhóm được tổ chức bởi con người này là một hệ thống đóng vai trò như một

sự thay thế cho các thổ thần. Và tất nhiên, không giống như các vị thần địa phương, họ không đòi hỏi vật tế còn sống. Điều đó làm cho họ ít nhất là tốt hơn một chút so với các thổ thần, và có lẽ đóng góp cho sự gia tăng quyền lực nhanh chóng của Giáo hội Harris.
Chưa hết …
“Chuyện gì đang xảy ra ở thị trấn?” Yukinari hỏi.
“Các Hiệp sĩ của Lệnh đang ban Thánh Dấu của Giáo hội Harris cho mọi người,” Fiona nói, giọng cô vẫn run rẩy. “Nó giống như một chiếc vòng cổ — như thể cho động vật vậy—!”
Cô bị gián đoạn bởi một giọng nói hống hách từ bên ngoài. “Tôi biết cô đang trong đó mà! Ra đây đi!”
Yukinari và mấy người còn lại chưa từng nghe giọng nói ấy, nhưng khá chắc chắn về danh tính của người nói.
“Họ … Họ đuổi theo tôi?”
“Cứ cho là vậy đi đi.” Bỏ lại Fiona thảng thốt cho Dasa và Berta, Yukinari nhặt Durandall lên.
●
Đối Fiona vấn đề thổ thần luôn là một cuộc khủng hoảng. Ít nhất, đó là những gì Arlen thừa nhận. Và đó là lý do tại sao, theo đề nghị của hắn ta, chỉ huy quân đoàn của hắn ta đã để Fiona đi.
“Có thể cô ta đã học ở thủ đô, nhưng xét cho cùng vẫn chỉ là một kẻ man rợ tỉnh lẻ,” hắn nói, đầy vẻ nhạo báng trong khi nhìn quanh nơi được gọi là thánh địa. Nó chẳng có gì ngoài mấy cái cột đá. Arlen khó có thể tưởng tượng được nó đủ tiêu chuẩn cho một thuật ngữ hoành tráng như vậy, càng không thể ngờ nổi Fiona nghĩ cô ta đang làm gì ở đây. Cô ta đã chạy trốn vào một nơi rõ ràng là căn nhà kho được dựng một cách vội vã.
“Giờ thì…” Arlen hạ tấm che mặt mũ sắt và giơ tay phải lên. Đáp lại, các hiệp sĩ khác bắt đầu bao vây căn nhà tạm bợ. Chỉ huy quân đoàn đã cho Arlen quyền truy đuổi Fiona và xử lí cô ta sao cho phù hợp. Ở đây hắn ta là kẻ có quyền.
“Trông khó vẻ là một con quái vật của chúng sẽ ở trong đó. Cơ mà…”
Toán lính đã hoàn toàn bao vây căn nhà. Ngoài kiếm ra, các hiệp sĩ còn được trang bị cung lớn. Những chiếc cung bắn tên thép và được rút ra phải bằng cách sử dụng một cái tời — chúng quá lớn để được rút ra bằng tay. Do đó việc nạp lại tên sau khi bắn quả đúng là một thử thách.
Không có mũi tên nào, dù mạnh mẽ tới đâu hay được làm bằng vật

liệu gì, có khả năng hạ gục một thổ thần chỉ với một hoặc hai phát. Nhưng mười hoặc hai mươi người với khả năng sẵn sàng và bắn liên tiếp từng mũi, không ngừng nghỉ, có thể áp đảo đối phương. Nếu ngay cả điều đó cũng không hạ được sinh vật, họ có thể phải dùng đến vũ khí mạnh nhất của họ. Nhưng những mũi tên sẽ là quá đủ để câu giờ cho thứ đó.
Ra đây! Hắn nói, rồi chờ một lát. Một lúc lâu sau, cánh cửa căn nhà mở ra và một thanh niên trẻ tuổi đơn độc xuất hiện.
“Hửm?” Arlen cau mày. Cậu ta rõ ràng là con người—hoặc ít nhất là, cậu ta không phải là một sinh vật không rõ ràng.
“Xướng danh đi, tên vô sản,” Arlen khạc nhổ, và chàng trai—với cái nheo mắt và gần như là sự không hài lòng trong giọng nói—trả lời:
“Ta là thổ thần ở đây.”
“Ngươi? Đùa đó phải không. ” Mấy gã lính túm tụm cười cợt. Ai đã từng nghe về thổ thần con người nào? Tất cả họ đều cho rằng cậu ta là một đứa đầy tớ, một tên người ở dọn dẹp thánh địa hoặc kiểu vậy.
Nhưng rồi tiếng crắc.
Arlen quay người một lát, không chắc chuyện gì đã xảy ra. Hắn đã cảm thấy một chấn động mạnh, như thể chiếc khiên trong tay hắn vừa bị nện bởi một chiếc rìu chiến.
“C-Cái gì thế—?”
Có một lỗ hổng trong chiếc khiên của hắn. Một cái gì đó đã đục lỗ trong đó. Nhiêu đó, hắn hiểu ra nhanh chóng. Nhưng mà thế quái nào…? Chàng trai đang đứng cách xa hắn, và có vẻ cậu ta không cầm bất cứ cây cung nào. Nhưng mà — khoan đã. Cậu ta đang trỏ một thanh kiếm thô trông có vẻ kỳ lạ về hướng Arlen. Có lẽ cậu ta có một thiết bị phóng ra thứ gì đó từ thanh kiếm, cũng là thứ đã tạo ra cái lỗ trên lá chắn của Arlen. Nhưng một chiếc khiên là một chiếc khiên, cho dù, như cái này, nó tương đối mỏng và nhẹ. Thậm chí xuyên qua nó với một mũi tên còn khó—vả lại hắn chẳng thấy vật thể đã gây ra thiệt hại ở đâu hết. Có thể nó nhỏ bằng một viên sỏi, nhưng thế thì làm sao nó có thể gây ra được điều này?
“Ta nghe nói đám chó săn của Giáo hội đang lăm le lãnh thổ của ta.” Chàng trai mỉm cười, nhe ra hàm răng của mình. Đó là vẻ mặt hung tợn, cục súc — như thú dữ. “Vậy là, ta nghĩ các ngươi đang muốn đón nhận hình phạt trực tiếp từ một vị thần ha.”
“Sao, ngươi-!”
“Cho dù nó—không phải của các ngươi—!”

Thất kinh trước nụ cười của cậu chàng, Arlen hét lên với một chút hoảng sợ: “B-Bắn hắn ta! Khai hỏaaaa!” Các hiệp sĩ, có vẻ cũng lúng túng như Arlen trước tiếng ồn chói tai và đòn công kích không xác định xuất phát từ cậu chàng, liền tuân lệnh.
Song chàng trai chỉ đơn giản là cúi người trở lại vào nhà để né khỏi những mũi tên của họ. Liên tiếp tên găm vào bức tường ngoài của căn nhà. Và tức thì—
Crắc.
Âm thanh vang đến bốn lần liên tiếp. Đám cháy nhỏ lóe lên trong căn nhà gỗ, và gần như đồng thời, bốn hiệp sĩ khuỵu xuống đất. Họ la ó, nắm chặt vai hoặc chân của họ. Máu chảy ra từ khe hở trong áo giáp. Họ đã bị tấn công. Bất kể thứ gì có thể đục một cái lỗ trên chiếc khiên thì nó cũng có thể xuyên qua lớp giáp để xâm hại phần thịt mềm bên dưới.
“Đồ đáng nguyền rủa—!” Arlen thấy mình đang nhìn vào chàng trai và một hình dạng con người khác: một cô gái tóc bạc nhỏ nhắn. Cô ta cũng mang theo vài công cụ kỳ lạ— mà không, một vài vũ khí. Một hoặc hai trong số bốn đòn công kích hẳn phải đến từ nó.
Arlen nghiến răng và gầm lên giận dữ. Hiện hắn không biết chính xác kẻ thù đã tấn công hắn bằng cách nào, nhưng hắn biết chúng có thể tự bảo vệ mình khỏi những cuộc tấn công của hắn, còn những chiếc khiên và áo giáp đúng ra phải bảo vệ cơ thể hắn thì vô dụng. Và bất kỳ nỗ lực nào để né đòn cũng đều vô ích bởi vì không thể nhìn thấy nó bằng mắt thường. Dường như không hề có hy vọng chiến thắng.
Đến cả Arlen cũng thấy rằng không thể giữ quân thêm được nữa. Tình huống này dành cho một thứ duy nhất.
Hắn ra lệnh cho đám người truyền giáo: “Đánh thức tượng đài vị thánh bảo hộ!”
●
Có những điều chúng ta không thể quên, ngay cả khi chúng ta tuyệt vọng muốn quên chho được. Những kí ức sôi sục, không phải trong mắt chúng ta, mà trong khối óc, nơi chúng sẽ không bao giờ phai mờ. Chúng ta nhớ lại chúng bằng sự thôi thúc nhỏ nhặt; đôi khi, chúng trở thành con mồi cho những cơn ác mộng. Trải nghiệm của Yukinari đã mang lại hai khoảnh khắc không thể xóa nhòa như vậy: một là khi cậu và chị gái cậu gặp gỡ nhau những giây phút cuối cùng trong cuộc đời họ ở “thế giới trước.” Còn lại là ngày mà Jirina qua đời.

Chị ấy nói những lời cuối cùng của mình khi Yukinari đỡ chị dậy trong bể máu chính chị ấy.
“Tôi… xin lỗi, Yuki… Hãy— chăm sóc… Dasa…”
Và rồi hơi thở của cuộc đời rời bỏ. Không một lời Cứu tôi hay Tôi không muốn chết. Kết thúc cay đắng, toàn bộ mối lo âu của chị đã dành cho cậu và đứa em gái nhỏ. Yukinari cảm nhận được cậu và Dasa đã được yêu thương đến mức nào.
Jirina đã ở trong một tình trạng khủng khiếp. Khắp nơi là những vết thương lỗ chỗ từ đao kiếm. Nhiều khả năng, chị ấy đã bị một nhóm người bao vây và bị đâm liên tục. Yukinari ngạc nhiên rằng chị đã xoay xở để thoát được. Chị ấy đã sẵn lòng cử động một cơ thể không bao giờ có thể nhúc nhích được nữa—chỉ để nói với Yukinari và Dasa rằng hãy chạy đi, nói với họ rằng ở đây không còn an toàn nữa. Vì điều đó, chị đã đến giới hạn của bản thân mình.
Và rồi, khi Yukinari ngồi lặng ôm chặt cơ thể Jirina, chúng xuất hiện.
“Thứ phù thủy đáng nguyền rủa!”
Những gã đàn ông hiên ngang khoe ra cây thánh giá màu đỏ tươi: Lệnh Truyền Giáo của Giáo Hội Chân Chính Harris.
Và mỗi người trong số chúng đều mang một thanh kiếm nhuốm máu Jirina.
Đám lính lệ mặc sức sỉ nhục chị ấy.
“Thứ dị giáo vô ơn cặn bã!”
“Dám thách thức bọn ta cơ à?!”
“Đưa cái xác đó đây, thằng nhóc c—”
Điều gì đã xảy ra sau đó, Yukinari không thể nhớ nổi. Điều tiếp theo cậu biết, là cậu và Dasa đang chôn cất Jirina. Họ không có quan tài, nhưng họ quấn chị gọn gàng trong một tấm vải, và đưa chị về với đất Mẹ.
Toàn bộ biến cố này đã chôn chặt một cảm giác đặc biệt trong Yukinari: hận thù đối với Giáo Hội Harris.
Cậu vốn đã có một cái nhìn khá mờ nhạt về tôn giáo. Trong “thế giới trước” của mình, mẹ cậu đã bị cuốn vào một trong những “tôn giáo mới”, các giáo phái nổi tiếng mọc lên như hoa cúc ở Nhật Bản hiện đại; bà đã bỏ lại gia đình vì cái đức tin mới mẻ này và không bao giờ nhìn lại. Nhưng với cái chết của Jirina, cậu coi thường tôn giáo ở mức độ sâu sắc nhất. Và ở cốt lõi cháy bỏng trong sự hận thù của cậu, sau đó và luôn luôn vậy, là Giáo Hội Harris.
Cậu muốn trả thù Giáo hội cho Jirina. Dasa nói rằng Yukinari, điên

loạn vì giận dữ, đã tàn sát những kẻ trực tiếp giết hại Jirina cho đến tên cuối cùng. Nhưng chính Giáo hội mới là lý do khiến chúng giết chị với tội danh phù thủy, sau thời gian quá dài sử dụng kĩ năng của một nhà giả kim thuật. Nếu có thể, Yukinari hẳn đã sẵn lòng giết tất cả thành viên của Giáo Hội, chắc chắn là tất cả các hiệp sĩ của Lệnh Truyền Giáo. Nhưng những lời cuối cùng của Jirina—chăm sóc Dasa— đã giữ cậu lại.

Để bảo vệ Dasa, cậu phải chạy trốn. Đó là lý do tại sao hai người họ dành cả ngày chạy trốn khỏi những kẻ truy đuổi từ Giáo hội. Giáo hội đã đưa ra những áp phích truy nã cho cả hai, vì vậy họ men theo bất cứ thị trấn nào có thể là nhà của những người đồng tình với Harris, không bao giờ ở lâu tại một nơi, luôn bỏ lại thủ đô —nhà của Giáo hội—sau lưng mình, đi và đi như thể đến một ngày chạm tới rìa của thế giới.

Nhưng bây giờ…

“Nếu lũ khốn các ngươi tự giác xuất hiện trước mặt ta, thì lại là một chuyện khác đấy.” Yukinari cười nhăn nhở, nhe răng. Lúc này cậu là kẻ truy đuổi, truy kích những kẻ truyền giáo thoái lui. Có vẻ chúng đang hướng đến Friedland. Tốt thôi. Cậu sẽ đi theo luôn, và sau đó sẽ tiêu diệt cả đám hiệp sĩ đang “khai hóa” mấy người ở đó luôn một thể.

Đột nhiên, cậu rùng mình. Thứ kỳ lạ gì đó đang dọc theo con đường chạy từ thị trấn đến thánh địa. Đó là một toa xe rất lớn. Gấp nhiều lần kích thước của bất kỳ phương tiện giao thông bình thường nào, bục hình chữ nhật của nó mang theo vật khổng lồ và được che phủ trong tấm vải liệm. Các hiệp sĩ truyền giáo hối hả theo đuôi nó, tất cả đều hét lên bằng tất cả hơi trong lá phổi.

“Mang vị thánh ra! Chuẩn bị vị thánh! ”

“—Yuki.” Dasa chạy lên bên cạnh cậu.

“Dasa! Lùi lại. Nguy hiểm đấy.”

“Nếu một mình anh… thì còn nguy hiểm hơn,” cô nói, nghiêng cái cò của Ớt Đỏ.

“Thật không thể tin n—Mà nè? Đừng để ý. Cứ ở sát vào nhé. ”

“… Mm.”

“Có dự đoán gì về thứ đó không, Dasa?”

Cô nàng ngập ngừng một lúc lâu trước khi trả lời: “Chịu.”

Trong khi nói, họ quan sát mấy người truyền giáo, những kẻ đã bắt đầu khởi động một số thiết bị gắn liền với toa xe. Đó là—

“Một cái đàn óc-gan?”

Một âm thanh bất chợt vang lên — một giai điệu. Rõ ràng, thứ đó

là một cây đại phong cầm, nhưng là cỡ nhỏ. Đại phong cầm (đàn ống) là một nhạc cụ thường được xây gắn trực tiếp vào một tòa nhà. Nhưng có vẻ như cái này đã được làm như là một phần của cỗ xe.
Và rồi, các hiệp sĩ bắt đầu cùng nhau ngâm nga.
“Hâu, hâu, hâu! Ôi tổ tiên đáng kính của chúng con! Ôi thánh nhân bảo vệ các giáo lý tôn kính, hãy hiện thân trong những mảnh thép, và xung mình ra trận! ”
“Ra trận!”
“Hâu, hâu, hâu, hâu!”
“Hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu liiiiiiiii!”
Các hiệp sĩ hòa âm, hai bàn tay đặt trước ngực, cho đến khi mắt đỏ ngầu.
Yukinari nhảy lên, tức khắc, nổi lên một cơn gió ào ạt. Tấm vải liệm, đủ lớn để phủ lấp một ngôi nhà nhỏ, bị nứt toạc trong cơn gió, rồi bắt đầu gợn sóng dữ dội. Điều này được đi kèm với tiếng la hét của đám người truyền giáo:
“Nhìn kìa! Thánh nhân xuất hiện để chiến đấu! ”
“Chiến đấu!”
Ngay sau đó, một hình thể khổng lồ rơi xuống giữa Yukinari và các hiệp sĩ. Một cú va chạm mạnh, đường đất ở thánh địa tơi tả.
“Giờ, chỉ là một giây phút chết tiệt ở đây—”
Ngay cả Yukinari cũng rất ngạc nhiên—thực sự, sửng sốt. Thứ đứng trước mặt cậu và Dasa, thứ văng ra khỏi cỗ xe khổng lồ, bay vài mét trước khi nó rơi xuống đất …
“Ai biết chúng có đồ chơi thế này cơ chứ?”
Yukinari có thể gọi nó là “một con robot khổng lồ.” Nó cao hơn năm mét—có lẽ không đến sáu, nhưng một con người đứng trước thân hình cao chót vót cảm thấy bị đe dọa là dễ hiểu. Nó rõ ràng là làm bằng thép, và trông rất nặng nề. Dù vậy, thứ đó đã nhảy. Nó tựa như một cỗ xe tăng vừa nhảy giữa không trung: phản ứng duy nhất chỉ có thể là tuyệt vọng.

Các hiệp sĩ đã cất tiếng hát—hoặc có lẽ là lời cầu nguyện—một lần nữa.
“Hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu!”
Khi các hiệp sĩ ca lên, cây đại phong cầm bắt đầu chơi to hơn nữa, và một phản ứng có thể thấy ở những chiếc gai—hàng tá, hàng trăm cái—bao phủ gã khổng lồ thép.

Không. Đó không phải là gai. Đầu mỗi chiếc được tách ra làm hai. Chúng là…
Yukinari nheo mắt: "Âm thoa …?"
Âm thoa. Một số lượng lớn, đủ mọi kích cỡ. Chúng rung động đồng điệu với tiếng đàn và những lời cầu nguyện, và cứ mỗi lần như vậy, con quái vật kim loại lại tạo ra một vài chuyển động nhỏ.
"Mấy cái dĩa… hẳn là cách… kiểm soát 'dầu thánh,'" Dasa nói.
"Đoán tốt đấy," Yukinari gật đầu. "Anh rút lại những gì vừa nói, Dasa. Em phải lùi lại. Trở về nhà đi."
"Nhưng mà, Yuki …"
"Anh cần em trông nom Berta và cô công chúa nhỏ. Giữ họ an toàn — và trên hết, cả em nữa. Có vẻ là anh bận tay với thứ này rồi."
Nói đoạn, Yukinari đưa cho Dasa một hộp đạn Magnum .44 vừa lấy ra khỏi túi.
Một lúc lâu Dasa mới nói, "Hiểu rồi." Rồi cô gật đầu, nhưng vẫn thủ sẵn Ớt Đỏ ngay cả trong lúc lùi lại. Nếu phải quay trở lại căn nhà gỗ, cô nàng sẽ yểm trợ Yukinari như vừa làm vậy. Lòng dũng cảm của cô đang cổ vũ cậu, nhưng giờ không phải là lúc dừng lại và đưa ra lời cảm ơn.
"Về cơ bản thì, có lẽ nó chỉ là một cỗ máy mà thôi," Yukinari lẩm bẩm, nhìn gã khổng lồ rút thanh gươm ở thắt lưng. Việc đột nhiên phải đối mặt với thứ này đã khiến cậu mất tự tin đi hẳn, đó là sự thật. Nhưng cậu chỉ cần bình tĩnh lại và suy nghĩ. Đây không phải là phép lạ. Nó chẳng là gì cả. Chỉ là một con rối, với âm thanh thay vì dây, và âm thoa để làm cho nó nhảy múa. Đám người truyền giáo đang kiểm soát nó bằng cây đại phong cầm và những lời cầu nguyện của chúng.
Còn về cách nó di chuyển—câu trả lời có lẽ là "dầu thánh". Thứ được bảo mật chặt chẽ nhất trong tất cả các bí mật của Giáo Hội, dầu thánh là một chất màu đỏ máu với những đặc tính bất thường, có khả năng lưu giữ nhiệt và năng lượng. Khi sự kích thích phù hợp được áp dụng—trong trường hợp này, có lẽ là sự dao động của âm thoa—nó có thể được làm nóng lên, hoặc biến đổi thể tích, giải phóng năng lượng đó. Nó giống như một chiếc pin không chứa điện, mà là nhiệt và thậm chí là "sự chuyển động". Về cơ bản nó sẽ là cơ bắp của gã khổng lồ này.
"Các ngươi có được sức mạnh đó từ những nhà giả kim thuật mà các ngươi đã giết như những kẻ dị giáo. Và thậm chí không có chút xấu hổ nào khi sử dụng nó ư? Ta đoán là thật vui khi thấy các người thiết tha níu giữ cái đạo đức giả của mình như vậy đấy."

“Dầu Thánh” có nguồn gốc từ giả kim thuật khi nó được áp dụng ở thế giới này. Giáo hội đã săn lùng các nhà giả kim thuật như những “kẻ dị giáo”, nhưng lại tự ý bắt về những người mà nó cho là hữu ích. Hiện họ đang bị giam giữ ở một nơi bí mật nào đó, buộc phải sản xuất các thiết bị thực hiện “phép lạ” của Giáo Hội trong khi gia đình và người thân của họ bị bắt làm con tin.
Jirina đã từng là một trong số đó.
Cha mẹ chị ấy cũng đã từng là tù nhân của Giáo hội, và chị đã sống cả cuộc đời mình—và rồi chết—mà không bao giờ nhìn thấy thế giới bên ngoài. Đó là lý do tại sao Yukinari sẽ không bao giờ tha thứ cho Giáo Hội. Jirina đã là “người mẹ”, người đã cho cậu một cuộc sống thứ hai, là “người chị” đã dìu dắt cậu khi cậu không biết đâu là phải đâu là trái—và chúng đã tước đoạt chị ấy khỏi cậu. Điều đó, cậu sẽ không dung thứ. Cứ để chúng mang ra thứ vũ khí với sức mạnh hủy diệt áp đảo—lời thề của cậu sẽ không dao động.
“Sự trừng phạt của Đức Chúa Trời!” Các hiệp sĩ gầm lên. “Giải phóng cơn thịnh nộ!”
Gã khổng lồ—được chạm khắc, như thể vị thánh bảo hộ của Giáo Hội Chân Chính Harris—vung thanh kiếm xuống Yukinari. Nó để lại một dư ảnh trong không khí, và kéo theo là vụ nổ của không khí nén. Sự cần thiết phải kiểm soát nó bằng âm thanh đồng nghĩa với việc có một khoảng trễ ngắn trước khi bức tượng chuyển động. Nhưng một khi đã triển, thì nó nhanh hơn nhiều so với vẻ bề ngoài.
Bùùùùm …
Với một tiếng ầm ầm như thể phát ra từ chính mặt đất, thanh kiếm cày sâu xuống nền. Cái rãnh rộng vài mét và sâu hơn hai mươi cm. Trông thì có vẻ không giống, nhưng nó chứng tỏ một lực đáng kinh ngạc. Lưỡi kiếm trông có vẻ không bén, nhưng có lẽ là không cần thiết để chẻ đôi bất kì ai kẹt trong đường đi của nó.
“Vậy ra đây là thứ chúng dùng để giết các thổ thần…”
Bức tượng có vẻ chắc chắn đủ khả năng để đối đầu trực diện một vị thần. Và nếu đám dân làng ngu ngơ của những khu vực như thế này có thể thấy nó làm vậy, thì rất dễ dàng nó có thể được coi như phép lạ từ Chúa trời. Thật có ích biết mấy cho việc truyền giáo khi mà dân làng có thể được bảo rằng vị thánh bảo hộ đáng kính của Giáo Hội Chân Chính Harris đã trở thành hiện thân của họ là một người đàn ông thép bất khả chiến bại, để tiêu diệt những con “quỷ” dám cả gan mạo danh Chúa Trời.

Một trong những hiệp sĩ kêu lên: “Chết đi, quỷ dữ! Hãy chết như tất cả những con quỷ khác!”
Bức tượng lặp lại đòn tấn công của nó. Yukinari đã đúng: chuyển động duy nhất mà nó vung thanh kiếm của nó, rồi bước tới trước để lấy lại thế, tuy nhanh một cách ngạc nhiên, nhưng lại là hai giai đoạn hoàn toàn tách biệt. Chúng giống như hai tấm truyện tranh đặt cạnh nhau, một thứ gì đó còn thiếu trong khoảng không ở giữa. Nó gần giống như cách một số loài bò sát hay động vật lưỡng cư di chuyển; hoàn toàn lặng thinh và tức thời chuyển động, khiến cho chúng cực kỳ khó đọc.
Đong đưa thanh kiếm của nó, bức tượng tiến về phía Yukinari, tấm vải che phủ nó lúc này phần phật sau nó như một cái áo choàng.
Một thử thách được đưa ra để đáp ứng sinh vật: một phát súng, âm thanh của .44 Magnum.
Tiếng ồn mang theo một viên đạn—nhưng nó chỉ để lại một vết xước trên lớp giáp dày. Mạnh mẽ như viên đạn Magnum, song chúng vẫn là chỉ là đạn súng lục. Ngay cả với vòng xỏ lỗ kim loại xuyên giáp mà cậu đã sử dụng, nó chỉ đơn giản là thiếu năng lượng tuyệt đối cần thiết để phá hủy bức tượng. Yukinari đã sử dụng đòn bẩy nạp đạn của Durandall, khai hỏa 5 viên một lúc, nhưng chẳng làm được gì.
Vậy thì, cận chiến. Đến lúc xài kiếm rồi. Tuy nhiên bức tượng có lợi thế rõ rệt ở cả sức mạnh lẫn tầm đánh. Cho dù có thể chạm được vào nó, ai mà biết trên con rối thép này có bao nhiêu khớp nối hoặc các bộ phận khác có thể hay không thể bị phá hủy cơ chứ?
“Chết tiệt! Lẽ ra mình nên làm một khẩu súng trường chống tăng! ”
Chà, nếu một cuộc chiến nghiêm trang, chỉnh tề là điều bất khả thi —Yukinari đánh võng quanh bức tượng để loại nó ra khỏi đường đạn của mình, rồi nhắm vào tên hiệp sĩ đang điều khiển chiếc đàn gắn với cỗ xe khổng lồ. Nhưng ngay khi cậu vừa làm vậy thì bức tượng liền quay về phía cậu và một ngọn lửa khè ra từ bụng nó .
“Yaou! Nóng vậy, tiên sư! Nó có cả súng phun lửa cơ à?!” Vũ khí này có lẽ là để đối phó với những đối thủ tới quá gần với thanh kiếm của nó. Bởi nó không được kết nối với chuyển động thực của bức tượng, nên có thể khai hỏa bất cứ lúc nào. Trái với vẻ bề ngoài, một thiết kế hợp lý đáng kinh ngạc.
“Chà, đây không phải là rắc rối hay sao.” Yukinari không có đến cả một ý niệm mơ hồ về chiến lược.

Trong khi cau mày trước câu hỏi hóc búa này, cậu chợt nhận ra: một nhóm tầm mười người truyền giáo, đang cắt một vòng tròn rộng về phía con đường—quay về phía thánh địa. Đất dốc thoai thoải, nhưng một khi đã ra khỏi đường mòn, chúng sẽ không thể di chuyển rất nhanh được. Nhưng mà—

"Dasa!"

Không còn thắc mắc gì nữa. Chúng đã cho rằng Yukinari quá mạnh; chúng có ý định bắt Dasa, Berta và Fiona làm con tin. Tất nhiên, Dasa đã có Ớt Đỏ bên mình, nhưng em ấy sẽ không thể chống cự nổi một cuộc đột kích đồng thời từ sáu người trở lên. Súng lục ổ xoay không tự động có cấu trúc đơn giản và sở hữu sức mạnh khủng khiếp—nhưng việc nạp và nhả đạn trong sức nóng của trận chiến là một đòi hỏi khó. Đó là lý do tại sao các nhân vật ở miền Tây luôn mang theo hai khẩu súng.

"Mẹ kiếp nó chứ…" Yukinari thấy mình cuống cuồng đuổi theo đám người truyền giáo.

Giây kế tiếp, tượng thánh bảo hộ vung thanh kiếm xuống cậu bằng tất cả sức bình sinh của nó.

●

Fiona, Berta, và Dasa có thể thấy đám người truyền giáo đang đến. Họ nghĩ đến việc cố giữ cửa và cố thủ trong căn nhà ở tạm, nhưng nơi đó đã được xây dựng vội vàng và không phải thứ có thể được gọi là rất chắc chắn. Tầm mười người đàn ông trưởng thành hợp sức có thể dễ dàng phá vỡ cửa.

"…Lùi lại," Dasa nói. Cô đặt một chiếc ghế trước cửa và quỳ xuống trước nó, trong tay là vũ khí đen kỳ lạ. Cô giơ ra hai cái que gắn vào mặt dưới, sử dụng chúng như chân đế để đặt vũ khí lên ghế. Rồi, cô nhìn qua một ống trụ cố định trên đỉnh.

Lặng lẽ, Fiona dẫn Berta đến gần để họ ở ngay sau Dasa. Fiona không biết vũ khí của Dasa hoạt động như thế nào, nhưng Dasa sẽ trỏ nó vào ai đó, sẽ có tiếng gầm, và rồi người đó sẽ chết. Điều này có nghĩa rằng, mặc dù hoàn toàn khác về kích thước và hình dạng, nhưng bằng cách nào đó, nó có họ với cung tên và mũi tên. Có đồng minh trước mặt trong khi đang cố dùng vũ khí như vậy chỉ tổ gây phiền phức.

"Tư duy… tốt đấy." Dasa nghe có vẻ hài lòng. Rõ ràng, Fiona đã có ý tưởng đúng đắn. Dasa hướng vũ khí của mình tới đám hiệp sĩ đang xộc tới.

Và rồi tiếng gầm đó. Vào thời điểm kề cận nhất, nó lấn át tất cả các âm thanh khác. Fiona trông thấy một tên trong đám người

truyền giáo lao về phía trước và ngã nhào. Gã gào thét, ôm lấy đùi mình. Đó chắc hẳn là nơi bị thương. Lẽ ra đùi gã phải được bọc thép. Không nặng, ừ, nhưng là một tấm kim loại bảo vệ nó, đủ dày để đẩy lùi một mũi tên và cong để một thanh kiếm sẽ trượt khỏi. Dù vậy cô nàng này đã đả thương gã ta ở đó—và thật dễ dàng.
"Kh—Khẩn trương lên!" Mấy tên hiệp sĩ còn lại hét lên động viên nhau. Dasa đáp lại chúng bằng một tiếng gầm khác. Những lỗ hổng xuất hiện trên những chiếc khiên mà chúng đang giơ lên, và mặc cho áo giáp chúng ngã xuống đất ôm chặt vai và chân. Có vẻ không ai chết ngay tại chỗ, nhưng mỗi tên đều đang cố xoay sở vết thương của mình và hú hét. Dường như còn hơn cả nỗi đau: đó là nỗi khiếp sợ khi thấy mình trong sự nhân từ của một vũ khí mà chúng không thể thấy và không thể hiểu. Thứ mà Dasa đang sử dụng xé qua tấm khiên mà chúng đã quen dùng để chặn kiếm và thậm chí cả những mũi tên. Đối với những gã đàn ông này, nó hẳn phải là một cơn ác mộng.
"Thử … Thử cỡ này xem, thứ dị giáo cặn bã!" Một gã đàn ông còn đứng được nhặt tấm khiên rớt xuống của người đồng đội, chồng nó lên người mình, và nấp sau hai tấm khiên cùng lúc khi gã tiếp cận.
Dasa cố đáp trả, nhưng—
"Ha — Ha ha! Có tác dụng!" Tên hiệp sĩ reo lên. "Ta an toàn!" Có vẻ ngay cả những đòn tấn công của Dasa cũng không thể xuyên qua ba lớp thép—khiên, và khiên, và áo giáp. Các hiệp sĩ khác nhanh chóng tiếp thu; chúng cũng bắt đầu lấy lá chắn từ các đồng đội bị thương và sử dụng chúng theo cặp.
Fiona không nói gì, vì chẳng có gì để nói. Từ chỗ của mình, cô ấy tất nhiên không thể thấy mặt Dasa, nhưng phải tưởng tượng ra hình ảnh người con gái rung động khi phát hiện vũ khí của mình bị vô hiệu. Và tất cả họ đều biết rằng nếu đám người truyền giáo đến đủ gần để sử dụng kiếm của chúng—nếu chúng ở trong tầm với—thì hy vọng chiến thắng cuối cùng của Dasa sẽ tan biến.
Vũ khí gầm lên hai lần nữa. Gã hiện đang dẫn đầu đám người truyền giáo ngạc nhiên khựng lại, nhưng rồi tiếp tục tiến bước. Rõ ràng, ngay cả hai phát liên tiếp cũng không đủ để phá vỡ lớp phòng thủ của kẻ thù. Các hiệp sĩ đã chậm lại một chút, có lẽ là do trọng lượng gia tăng khi mang hai chiếc khiên. Nhưng rồi…
"… Hết đạn," Dasa lẩm bẩm. Và đám người truyền giáo ở trên họ, đã ở đó trước mặt họ.
Một gã vung kiếm lên. "Đồ khốn—" Nhưng chẳng bao lâu từ lúc

mở miệng cho đến khi gã nhoài người về phía trước.
“Dasa!”
Các hiệp sĩ khác hướng về tiếng hét. Yukinari đang băng băng theo con đường, với Durandall trong tay. Tên truyền giáo vừa ngã chắc hẳn đã bị vũ khí của Yukinari đánh từ phía sau. Các hiệp sĩ đã quá tập trung vào việc tự vệ khỏi Dasa đến mức không thể tự bảo vệ mình hoặc thậm chí chú ý đến những gì đằng sau chúng.
Dù vậy, ngay lúc này, Berta điếng người kêu lên. Yukinari không phải là thứ duy nhất đi trên con đường. Một cái gì đó theo sau cậu, chầm chậm hiện hình như thể trồi lên từ mặt nước: một hình dạng con người cao chót vót.
“Hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu, hâu!”
Thứ ấy hiên ngang đứng, hộ tống theo là giai điệu của cây đại phong cầm và bài thánh ca của các hiệp sĩ đằng sau nó. Rồi nó lia một đòn quét ngang mạnh mẽ về phía Yukinari bằng thanh kiếm trong tay phải. Yukinari, giống như đám người truyền giáo, đã không còn để ý những gì đằng sau mình. Cậu hoàn toàn tập trung vào Dasa. Cho nên cậu không có cơ hội để né đòn; nó bắt gặp cậu một cách vừa vặn.
Yukinari thở hổn hển trong khi lưỡi kiếm khổng lồ—về cơ bản là một tấm sắt, thực sự—va phải cậu. Nó không xẻ cậu ra làm hai, nên hẳn là không sắc cho lắm, nhưng nó đã đưa cậu té nhào qua không trung như một chiếc lá rụng từ cây xuống. Và nếu thứ vũ khí có đủ sức mạnh để khiến con người bay, thì chắc hẳn nó đã nghiền nát thịt và xương khi nó va chạm. Trong trường hợp xấu nhất, nó thậm chí có thể đã làm gãy lưng Yukinari hoặc phá vỡ các cơ quan nội tạng của cậu, giết chết cậu ngay lập tức.
“Yukiiiii!”
Tiếng hét của Dasa vang vọng khắp thánh địa.
Va chạm trong khoảnh khắc. Thứ nặng nề, đồ sộ ấy đã tách bỏ ý thức của Yukinari về thế giới bên ngoài. Bóng tối bao trùm lấy cậu; mọi thứ đều nghe có vẻ xa xôi. Người cậu tê hết cả, và cậu không thể nếm hay ngửi được gì nữa. Bị tước đoạt bởi các giác quan mà lẽ ra phải kết nối cậu với những gì xung quanh, cậu cảm thấy mình như đang rơi xuống đáy của bóng tối sâu thẳm.
Tệ rồi đây. Não cậu không hoạt động. Cậu khó có thể nghĩ. Chỉ có một tòa nhà, nỗi hoảng sợ theo bản năng dấy lên trong cậu. Và với nó—
“Yuki…”
Chị gái cậu, Hatsune, đang vươn tay về phía cậu qua ngọn lửa.

“Tôi … xin lỗi, Yuki… Hãy—chăm sóc… Dasa…”
Jirina, nhuốm máu, nhưng sau cuối đã mỉm cười.
Thế giới trước của cậu, và thế giới này. Hai lần, Yukinari đã mất những người thân yêu với cậu. Lẽ ra cậu đã có thể cứu họ. Đã có thể đã giúp họ. Đã có thể làm điều gì đó. Ý nghĩ ấy đau đớn đến mức gần như khiến cậu phát điên.
“Chà, chết tiệt.”
Đó là điều khiến cậu lầm bầm trong bóng tối.
“Tôi biết tôi không được cắt cử để làm một vị thần.”
Yukinari có một sức mạnh. Nhưng cậu do dự sử dụng nó, bởi vì rồi mọi người sẽ biết cậu thực sự là gì, và sợ cậu. Sử dụng sức mạnh đồng nghĩa với việc mạo hiểm nhận được cái nhìn, cái nhìn kinh khiếp đối với một thứ không phải con người. Bởi sức mạnh của cậu vượt xa mọi người thường.
Cho đến lúc này, Yukinari cứ nhất định phải là con người. Nhưng nếu cái giá của việc làm người là đánh mất Dasa, thì cậu không sẵn lòng trả nó. Cậu đã hứa với Jirina. Nhưng còn hơn cả vậy.
“Dasa …”
Cô gái đã không ngần ngại ở bên cậu, dù biết cậu là gì. Cô gái có vẻ vô cảm và thản nhiên, nhưng chỉ cần một cái vỗ đầu để mang đến niềm vui cho cô nàng.
Cậu sẽ không để mất ai nữa. Cậu sẽ không để mất cô.
Cứ để họ khiếp sợ cậu như một con quái vật. Cứ để họ lăng mạ cậu như loài cầm thú. Ai lại đi quan tâm những kẻ vô danh nghĩ và cảm nhận thế nào cơ chứ? Cậu phải sử dụng sức mạnh của mình mà không do dự, không nghi ngờ, không hối hận—phải sử dụng nó để thỏa đáng những ham muốn riêng của mình. Và đây chẳng phải là địa phận của Thượng Đế Toàn Năng hay sao?
Và như vậy—
“Yuki!”
Giọng của Dasa đang gọi cậu.
Cậu phải đi.
Cậu sẽ không để mất ai nữa, không phải lần này.
Cậu bám lấy giọng nói của Dasa như một sợi dây cứu sinh, sử dụng nó để bám víu lấy nhận thức của mình. Cậu thấy bản thân nằm dài bên con đường dẫn đến thánh địa. Khi cậu mở mắt và ngước nhìn, cậu thấy bức tượng của vị thánh bảo hộ với thanh kiếm vung lên, sẵn sàng tung đòn kết liễu.
“Đối mặt với cái kết của mi đi, quỷ dữ!”
Lời lẽ vang lên như án tử; cây đại phong cầm ngân cao điên loạn.

Lưỡi kiếm khổng lồ rơi về phía Yukinari cùng tiếng gầm thét của không khí vỡ vụn.
Nhưng theo sau là tiếng nói đầy bối rối.
Yukinari cười ngạo, nhe răng.
“Ai nói vậy?” Cậu hỏi. “Và ngươi đang nói với tên quái nào thế?”
Các hiệp sĩ truyền giáo đứng hình tại chỗ. Và không lấy làm lạ: chúng chẳng biết tí gì về điều đã xảy ra. Điều đã xảy ra trong chốc lát; có lẽ chỉ mỗi Dasa mới hiểu đó là gì. Còn với Berta và Fiona, thì ngay cả khi đã trông thấy, họ cũng không thể hiểu nó, bởi lẽ nó không giống bất cứ điều gì họ từng chứng kiến trước đây.
Đầu tiên, có một tia sáng màu xanh trắng giữa lòng bàn tay giơ lên của Yukinari và thanh kiếm của bức tượng khi nó vung xuống tay cậu. Không một tia lửa hay máu, tia sáng—ánh sáng gần như phát lạnh—lan tỏa mạnh đến mức mọi người xung quanh đều đổ bóng vì nó.
Rồi thanh kiếm biến mất.
Hay chính xác hơn, là phần lớn của nó đã, không cảnh báo hay lý do cụ thể, tiêu tan. Hầu hết thanh kiếm, định tâm ở phần Yukinari đã chạm vào, không còn tồn tại nữa, chỉ để lại một mảnh nhỏ gần chuôi kiếm và một mẩu nhỏ khác ở đỉnh. Không có gì chống đỡ, cái đỉnh bay trong không trung, va vào một cái cây mọc gần những gì còn sót của thánh địa và khiến nó cong lại.
Và rồi, khi thanh kiếm biến mất, ánh sáng bao trùm toàn bộ cơ thể Yukinari. Cậu đã hòa vào ánh sáng, và liền đó, ánh sáng lại biến mất. Ở nơi của Yukinari là…
“…Một hiệp sĩ …?” Fiona lẩm bẩm, kinh ngạc.
Yukinari lộ ra là một hiệp sĩ bọc thép. Nhưng cậu trông hoàn toàn khác so với các hiệp sĩ của Lệnh truyền giáo. Áo giáp của cậu không mang những đồ trang sức đáng sợ, và chất liệu màu ngọc lam đậm bao phủ cơ thể cậu có vẻ được khâu trực tiếp lên tấm vải đen bên dưới. Ấn tượng cậu để lại rất giống một con người.
Nhưng cậu cũng sở hữu một thứ mà không con người nào có: cánh. Chúng mọc từ lưng cậu, rủ xuống như những nhành cây trĩu quả, những chiếc lông làm bằng thứ gì đó trong mờ, giống như thủy tinh. Chúng phát ra tiếng leng keng dễ chịu khi cọ xát với nhau. Âm thanh cảm tưởng như một làn gió mát mẻ, nhưng chắc hẳn lông vũ thực sự khá nóng, bởi lưng Yukinari bị che khuất bởi một làn khói nhiệt.
Một chiếc nón sắt che đầu hiếm thấy một vết nứt hay sẹo—nhưng có lẽ các hiệp sĩ truyền giáo nhận thấy đôi mắt đỏ rực lên từ tấm

che mặt, đôi mắt của chàng trai mà chúng đang nhiệt tình cố giết cho bằng được.
Một tên hiệp sĩ run rẩy chỉ ngón tay vào thân hình màu xanh.
“Không thể— Không thể nào! Điều này là không thể! ”
“Cái gì?” Một gã đồng đội hỏi. “Ngươi đang nói v—”
“Đó là‘ thiên thần ’!” Hắn ta gần như hét lên.
Có một sự nghẹt thở bao trùm, và một cái nhìn nghiệt ngã lan tỏa giữa những tên hiệp sĩ.
“Tôi đã thấy hắn ta! Tôi đã thấy hắn ta ngày hôm đó một năm về trước—đó là ‘Thiên thần xanh’! Hắn đã giết vị trưởng lão của Lệnh truyền giáo, và Dominus Doctrinae! ”
“Cảm ơn vì đã giải thích cho mọi người.” Yukinari nhăn nhó sau chiếc mặt nạ. “Chết tiệt, đây là lý do tại sao ta không muốn làm điều này, đặc biệt là không phải trước mặt đám ô hợp của Giáo hội! Ta biết kiểu gì các ngươi cũng sẽ tạo ta sự kết nối mà.”
Hai cánh trên lưng Yukinari bắt đầu mở ra, một vòng ánh sáng màu xanh-trắng hình thành giữa chúng và bắt đầu quay vòng, nhanh dần đều. Sức mạnh của “thiên thần” trên thực tế có thể được sử dụng trong một cơ thể bình thường. Yukinari đã có thể sử dụng nó trong trận chiến với đám ngoại thú để dễ dàng tiêu diệt chúng, nhưng có một thành phần cơ thể thích hợp cho việc sử dụng sức mạnh tới công suất tối đa của nó. Việc làm hiệu quả nhất đó là định hình lại hình thái của riêng mình là “thiên thần” này, bao bọc bởi áo giáp, với đôi cánh như thủy tinh.
“Thiên thần xanh’ …!”
“Bluesteel Blasphemer…?!”
Đám hiệp sĩ đều đã mất hết tinh thần. Vụ thảm sát Yukinari đã gây ra—giết tất cả những tên hiệp sĩ sát hại Jirina, sau đó xộc vào tòa nhà nơi kẻ đứng đầu của Lệnh truyền giáo và Dominus Doctrinae lúc bấy giờ sinh sống—được biết đến bởi ít nhất một vài trong số đám người này, và có vẻ chúng lấy “Thiên thần xanh” và “Bluesteel Blasphemer” làm tên của một cơn ác mộng.
“G-Giết hắn!” Một tên hiệp sĩ ra lệnh bằng giọng tắc nghẹn. “Tiêu diệt hắn! L-Làm gì đi!”
Giai điệu của đại phong cầm tiếp tục, và bức tượng thánh bảo hộ ném sang một bên thanh kiếm hao hụt của nó để đến tay đôi với cậu. Nhưng Yukinari chỉ đơn giản là đón lấy cú đấm của nó bằng bao tay sắt cuộn lại của mình, một cú, trực diện—và cánh tay của bức tượng, từ bàn tay của mình để khuỷu, như thể gợn sóng, và rồi tan vỡ thành bụi trắng.

Phân hủy vật lý.
Sức mạnh của Yukinari, sức mạnh của Thiên Thần, là tự do thao túng trạng thái của bất cứ thứ gì cậu chạm vào. Đó, thực sự, là Giả kim thuật sống. Các nhà giả kim bị Giáo Hội bắt cóc và làm việc một cách tàn nhẫn—bao gồm cả Jirina—đã đấu tranh hàng thế kỷ để đạt được điều này, đỉnh cao nghệ thuật của họ.
Nếu Yukinari muốn, cậu có thể biến nước thành rượu vang hay đá thành bánh mì. Điều này liên quan đến việc tiêu thụ thông tin, vì vậy khi biến đổi nhiều hơn một lượng nguyên liệu vật lý nhất định, trước tiên cậu sẽ phải chạm vào thứ gì đó và biến nó thành cát bụi—tức là, cậu sẽ phải tiếp nhận các thông tin về hình thức của nó và lưu lại. Nhưng cũng giống như khi cậu biến thành "thiên thần", Yukinari có thể tiêu thụ và lưu trữ thông tin cùng một lúc. Dù bằng cách nào, tại thời điểm này, nó cũng gần như chẳng quan trọng.
"Tượng thánh bảo hộ…!"
Đám hiệp sĩ đang trong tình trạng náo động. Nó vốn là thứ bảo lãnh cho sự bất khả xâm phạm của chúng và Yukinari đã phá hủy nó—hoặc đại khái là một phần của nó—bằng một cái chạm.
"Mình đoán là thứ đó quá to để một phát ăn ngay nhỉ," Yukinari lẩm bẩm, đặt tay trước ngực. Cậu ép lòng bàn tay trái vào lòng bàn tay phải của mình.
"Đã thế thì—"
Cậu tập trung vào sức mạnh của mình. Cấu trúc có thể đơn giản. Cậu thực sự chẳng cần nhiều hơn một cái ống trụ. Cậu đã làm kíp nổ và thuốc súng nhiều đến mức chúng trở thành trạng thái nguyên thủy thứ hai. Điều mà thời khắc này đòi hỏi là thứ gì đó với lực phóng của một vũ khí chống tăng. Nếu cậu lên kế hoạch chỉ dùng nó một lần, thì một nòng là đủ. Cậu có thể làm nó từ thép mạ crôm-molypden, và cậu có thể nạp nitroglycerin, nitrocellulose và nitroguanidine vào đế. Một kíp nổ với đường kính lớn có thể châm ngòi cho nó.
Các vòng sẽ là thép không gỉ, xuyên giáp. Và cỡ…
Tiếng sửng sốt đồng loạt vang lên khi, ngay sau đó, Yukinari kéo ra một cái "gậy" dài gần hai mét ra từ lòng bàn tay trái. Mà không—nó không phải là một cái gậy, tất nhiên, mặc dù hình dạng thì giống. Về cơ bản, nó là một viên đạn Magnum .44 ngoại cỡ. Cỡ phải gấp ba lần bình thường, lượng thuốc súng có lẽ là gấp hai bảy lần, và nó có một ống trụ gắn như một cái nòng. Yukinari đã tạo ra nó nhanh đến mức nó không có gì để tự hào ngoài sự đơn

giản tột bực, nhưng vì là thứ chỉ được sử dụng một lần, thì vậy là đủ rồi.
“Thử cỡ này đi nhé!”
Cậu trỏ “ngọn thương” vào người bức tượng, xếp thẳng hàng với một kẽ hở trên giáp của nó. Rồi, cậu lùi lại một bước và giơ tay phải lên, trước khi cho đế của “ngọn thương” —ấy là, kíp nổ—một cái đập chắc chắn.
Có tiếng súng — không, một vụ nổ. Tiếp theo là tiếng rít kim loại, và thân hình của vị thánh bảo hộ dặt dẹo khi một viên đạn cỡ 132 cm—một vật khổng lồ có đường kính 1,3 inch—xuyên qua không trung, xuyên qua bức tượng, và ra ở đầu bên kia. “Dầu thánh” đỏ thẫm đổ ra như máu từ vết thương — và rồi vũ khí giết người của Lệnh Truyền Giáo đổ sầm xuống như thể đang chết.

Đám hiệp sĩ thốt lên những tiếng không rõ ràng, gần như ngã lên nhau trong lúc trốn chạy. Yukinari quay về phía chúng, nhặt Durandall, thứ cậu đã bỏ qua một bên. Cậu nhắm vào—
“Yuki!” Dasa chạy tới, vòng tay quanh chiếc áo giáp màu xanh. “Yuki, Yuki, Yuki!”
“Ừ, ừ, anh ổn mà, chỉ cần— đừng có lắc anh nữa,” cậu lẩm bẩm

trong lúc cô nàng siết cậu với vòng tay của mình. Lúc cô dừng lại, đám người truyền giáo cũng đã khuất khỏi tầm mắt.
Và rồi cậu đối diện với những nét sửng sốt trên mặt Fiona và Berta.
“Anh, là ai…hay …là cái gì… vậy?” Fiona phều phào.
Dễ hiểu thôi mà. “Thiên thần” ban đầu là một người nhân tạo, một trong những phép màu dự định sẽ được trưng ra để cải đạo quần chúng. Một công cụ cho việc truyền giáo. Kìa, đám người truyền giáo có thể nói, điều kỳ diệu đến từ sức mạnh đức tin chúng ta! Hòn đá này đã trở thành bánh mì. Hoặc là, Để đáp lại đức tin của chúng ta, Đức Chúa Trời đã gửi cho chúng ta một sứ giả để làm những công việc vĩ đại.
Tất nhiên, sự tồn tại của sinh vật này là bí mật đối với tất cả mọi người ngoài Giáo Hội, và bản thân thiên thần cũng thiếu ý chí của riêng nó. Đến cả hình dạng con người của nó phần nhiều còn liên hệ đến mục đích làm một vật trưng bày. Nhận thức hay bản ngã chỉ tổ làm cho một công cụ khó sử dụng. Vì vậy, trong số khoảng mười “thiên thần” tồn tại ngoài Yukinari, chúng thực sự chẳng khác mấy so với những con rối làm bằng thịt. Chúng chỉ hoạt động khi được các nhà truyền giáo sử dụng—theo nghĩa đó, chúng giống như bức tượng thánh bảo hộ.
Trong tất cả các thiên thần, chỉ duy nhất Yukinari có bản ngã. Jirina đã tạo ra cậu, và Giáo Hội đã giết chị ấy vì điều đó; sự tạo ra cậu, chúng nói, là một hành động nổi loạn chống lại các bậc tối cao của Giáo Hội.
Nhưng Yukinari, về phần mình, chỉ đơn giản là cười toe toét dưới chiếc mặt nạ.
“Đó là một câu hỏi hay chết đi được ấy.”
●
Yukinari và những người khác chất đám hiệp sĩ bị thương lên cỗ xe ngựa khổng lồ và quay lại Friedland. Đám lính còn lại của Lệnh Truyền Giáo đang ở đó hoàn tất “sự biến đổi” người dân — đó là, ban cho họ Thánh Dấu. Nhưng khi trông thấy Yukinari trong bộ giáp xanh của cậu, chúng khiếp sợ và sợ hãi đầu hàng. Tất cả những gì cậu phải làm là cho chúng thấy một phần của bức tượng mà cậu đã phá hủy. Nếu cậu đã đánh bại vũ khí mạnh nhất của chúng, thì chẳng có cách nào đám hiệp sĩ, với số lượng sụt giảm, có thể kiểm soát thị trấn này.
“Ch-Chuyện này chưa hết đâu!” Một tên hiệp sĩ, kẻ đã bị tập hợp lại ở quảng trường thị trấn, nói đầy thù hận. Hắn là một trong số

người kẻ đã tới thánh địa; theo Fiona, tên hắn ta là Arlen. Cô nói rằng họ đã từng là bạn cùng lớp khi cô học ở thủ đô. Nhưng tất cả sự quen biết của họ, có vẻ cô hoàn toàn ghê tởm hắn.
“L-Lần tới, bọn ta sẽ — bọn ta sẽ mang tới thứ gì đó khủng bố hơn nữa! Hãy thất kinh trước đức tin đi! Năm bức tượng bảo hộ—mà không, mười! ”
“Thế,” Fiona nói với hắn, nghe có vẻ khích bác hơn là giận dữ, “ngươi sẽ quay trở lại trụ sở của Giáo hội Chân Chính và nói với họ rằng ngươi là một kẻ bất tài để vũ khí tối thượng của chúng bị phá hủy bởi một chàng trai phải không?”
Arlen giương mắt nhìn, cạn lời.
Fiona thì thầm với hắn: “Hay là chúng ta thỏa thuận thì sao, ta và ngươi?”
“M — Một thỏa thuận?”
“Mmhm. Ngươi gửi về một báo cáo giả cho cấp trên của ngươi. Ngươi có thể cứu vãn thể diện, và bọn ta không bị làm phiền bởi các đội quân “khai hóa” nữa. Nếu ngươi hứa không làm bất kì điều gì khiếm nhã, bọn ta sẽ để hiệp sĩ các ngươi sống ở đây. ”
Nếu họ chỉ đơn giản là đuổi Arlen và đám người còn lại ra khỏi làng, thì Lệnh Truyền Giáo sẽ thực hiện những nỗ lực khác để cải đạo khu vực này. Tất nhiên, cũng tương tự nếu họ giết các hiệp sĩ đang bị giam giữ. Tuy nhiên, nếu người Friedland có thể thuyết phục tên này gửi báo cáo sai sự thật, thì cả đôi bên đều có lợi.
Nhưng Arlen trả lời, “Thứ n-nô lệ các ngươi là ai mà dám đưa ra lời đề nghị như vậy cho bọn ta hả?!” Hắn chỉ vào những chiếc vòng mà mọi người trừ Fiona đều đeo quanh cổ. Mọi người nhanh chóng bộc lộ bản chất thật của mình dưới sự cầm tù, và mặc cho những lời hắn nói trước đó, rõ ràng này với Arlen và đồng bọn của hắn, những người dân quê này chẳng khác nào đầy tớ.
“Đúng rồi!” Các hiệp sĩ khác bắt đầu kêu vang. “Các ngươi không thể thách thức bọn ta, chừng nào còn đeo Thánh Dấu…!”
Có vẻ là một giai điệu đặc biệt phải được vang lên để giải phóng những chiếc vòng.
“Có phải đây là những cái vòng cổ mà ngươi đang nói tới không?” Yukinari bước tới một đứa trẻ—một trong những đứa cậu đã gặp ở trại trẻ mồ côi—và chạm vào cổ cô bé.
“Xin lỗi. Anh chỉ cần em giữ yên trong một giây thôi nhé.” Rồi cậu chạm vào chiếc vòng cô bé đeo. Chẳng mấy chốc sau khi cậu làm vậy nó biến thành bụi như cát trôi xuống đất.
Đám hiệp sĩ của Lệnh Truyền giáo chỉ có thể há hốc miệng.

“Vậy là giờ chúng ta hòa, phải không?
“Bọn ta… Bọn ta không bao giờ…!”
Arlen và đám hiệp sĩ của hắn rất chi bối rối. Một nụ cười khó chịu xuất hiện trên mặt Fiona.
“Thế thì,” cô nói, “các ngươi đề nghị bọn ta làm gì đây?”

Tập 1 – Chương kết : Kẻ Ngự Trị Trên Vùng Đất Ấy

Đã mười ngày trôi qua kể từ chuyến viếng thăm của Lệnh truyền giáo. Đã có quyết định để một lần nữa xây dựng lại ngôi nhà—một thánh địa—cho " thổ thần", trên những tàn tích của cái cũ. Đây sẽ không còn là căn nhà ở tạm bợ tiện có cái gì thì xây bằng cái đấy; mà sẽ là một công trình vững chắc bằng gạch. Nhưng bởi lẽ xây dựng nó đòi hỏi một lượng công việc nhất định, nên trọng trách sẽ không được giao cho người dân thị trấn, những người vốn đã có việc để làm, mà là cho một nhóm lao động tạm thời dưới sự giám sát cẩn thận của một thợ mộc lành nghề.

"Nào, nấn ná cái gì, khẩn trương lên!" Bác thợ mộc hói đầu, vạm vỡ không bỏ lỡ cơ hội để la mắng xối xả (hay là khích lệ nhỉ?) đám công nhân của mình. "Một vị thần sẽ sống trong ngôi nhà này đấy. Chúng ta sẽ không muốn làm ngài ấy thất vọng đâu!" Hầu hết đám đàn ông đều sa sầm mặt mày, nhưng họ lặng lẽ làm việc.

Tuy nhiên, có thể nghe một người nói, "Tại sao ta phải hạ nhục tới mức…" Đó là Arlen, lẩm bẩm trong khi làm việc vất vả. Có lẽ hắn ta tin rằng mình đang nhỏ giọng, nhưng bác thợ mộc bậc thầy đã thấy và nghe hết cả.

"Tại sao á? Đây không phải là thủ đô, và nhà ngươi không cai quản cái mẹ gì ở đây sất. "Bác ta bóp sâu vào đầu Arlen bằng bàn tay lực lưỡng.

Arlen và những kẻ khác cuối cùng cũng thấy mình không có lựa chọn nào khác ngoài chấp nhận "lời gợi ý" của Fiona. Chúng báo cáo với cấp trên của Giáo Hội rằng chúng đã thành công trong việc giết thổ thần địa phương và cải đạo quần chúng, và rằng chúng sẽ ở lại trong khu vực. Và chúng sẽ làm vậy—nhưng tất nhiên, không phải với tư cách hiệp sĩ của Lệnh Truyền Giáo. Fiona và phần còn lại của thị trấn khó có thể cho phép điều đó. Vũ khí của chúng đã bị dân làng tịch thu, và các vị từng là hiệp sĩ đã được sắp xếp để thực hiện nhiệm vụ ở bất cứ đâu cần đến.

Khoảng hai mươi hiệp sĩ từng nạn nhân của Yukinari và Dasa được phép tập trung nghỉ ngơi và hồi phục—nhưng họ, thực chất, là con tin để giữ Arlen và đám người kia vâng lời.

“Nếu vẫn còn sức để mở miệng, thì tức nhà ngươi đang làm chưa đủ đô rồi! Nhấc mấy cái tay đó lên!”

“…Vâng thưa ngài.”

Arlen xin lỗi, rồi thở dài và quay trở lại làm việc.

Có những điều chúng ta hiểu ngay cả khi không nói thành lời. Nhưng đôi lúc, nếu chúng ta không nói ra, thì sẽ không thể tiến bước. Đó là mục đích của lễ bái và nghi thức: để cho phép chúng ta hướng tới tương lai, một tương lai khác với quá khứ.

“Chúa tể Yukinari…”

Trong phòng khách của dinh thự Schillings. Cha của Fiona, Hans, cùng đoàn tùy tùng đã nói rằng họ sẽ rất vui khi được góp mặt, nhưng Fiona đã từ chối với lý do cô và Berta là phù hợp nhất để làm riêng vụ này cho Yukinari.

Vụ nào thế?

“… Xin hãy, ở lại nơi này và bảo vệ thị trấn khỏi á thần và ngoại thú.”

Đó là một lời thỉnh cầu mà cậu đã nghe nhiều lần từ đôi môi của Berta. Nhưng lúc này không phải cô ấy đang cầu xin trong một cuộc khủng hoảng, mà là hỏi cậu một cách trang trọng khi cậu đang ở phòng khách của nhà Schillings lần thứ hai. Và điều đó khiến cho cách từ ngữ thốt ra hoàn toàn khác.

“Một lần nữa em xin nguyện dâng hiến cơ thể của em, trái tim em, linh hồn của em—tất cả mọi thứ, cho ngài. Xin hãy…”

“Ờ, nhưng mà…”

“Yukinari,” Fiona nói từ chỗ bên cạnh Berta. “Hãy xem xét cả yêu cầu này từ tôi nữa.”

Yukinari im lặng.

“Lúc này chúng ta đã có thể tạm gác lại nỗi lo về Giáo Hội Chân Chính, nhưng nếu chúng phát hiện ra dù chỉ một chút sự thật, thì

sẽ có sự trả thù.”

“Thì không thể lấy cớ được sao?” Yukinari nói. “Bảo chúng là vài tên thổ thần bẩn thỉu, mục rữa đã ép các người làm vậy?” Cậu chỉ ra với nụ cười gượng gạo.

“Tôi cho là có thể,” Fiona thì thầm với một cái cau mày. “Thì anh biết đấy, chúng tôi đang xây dựng một thành địa mới, chỉn chu.”

“Đó thực sự không phải vấn đề đâu.”

“C—Có phải Berta không đủ để thỏa mãn anh không? Nếu cần… nhiều hơn nữa, thì như đã nói—em cũng sẵn sàng mà.”

“Được rồi, dừng lại ở đó.”

Gái gú và tiền bạc là hai phương tiện truyền thống để dành một người đàn ông về phía bạn—và Friedland thì không có nhiều tiền. Họ cần một vài cách để thuyết phục Yukinari ở lại. Và Yukinari, thực sự, chỉ là một chàng trai tuổi thiếu niên. Khó mà nói rằng cậu không vui khi có được sự quan tâm của hai người phụ nữ trẻ đẹp như Fiona và Berta. Cơ mà…

“Tôi ngưỡng mộ quyết tâm của mấy người, thực sự đấy. Nhưng mà vẫn không hiểu sao?”

“Hiểu gì cơ?”

“Tôi không phải là con người,” Yukinari nói, mạnh mẽ nhất có thể. “Các người đã tự mình chứng kiến điều đó.”

“Vâng. Đúng là vậy.” Hai người phụ nữ gật đầu.

“Và hai người không lo lắng về việc… ờm. Dâng mình cho một thứ như tôi hay sao? Chẳng ai dạy các cô về giá trị của bản thân à?”

“Trông anh đủ giống người rồi”, Fiona nói. “Và để mà nói, thậm chí còn từng có cả những cuộc hôn nhân giữa con người và thổ thần. Mặc dù tôi không chắc có thật hay không.”

“Cái gì,” Yukinari hỏi sau khi ngập ngừng, “vu nữ xinh đẹp và quái thú khủng khiếp?”

Quả thật trong “thế giới trước” của cậu, Yukinari từng biết về một số huyền thoại và truyền thuyết nói về điều tương tự. Và thế giới hiện cậu đang ở, với đủ loại thổ thần và ngoại thú, có vẻ chắc chắn đầy dẫy những sinh vật có thể ở ngay trong nhà trong những câu chuyện đó. Có lẽ con người ở thế giới này sẽ có ít sự phản đối hơn Yukinari để trở thành vợ / chồng của một thứ gì đó không phải con người.

“Nghe nè. Giáo hội đã tạo ra tôi. Tôi là—”

Một con người nhân tạo. Một “thiên thần”, một công cụ để truyền giáo. Nói cách khác, sự tồn tại của cậu vốn dĩ là một bí mật; và giả như thế vẫn là chưa đủ để săn lùng cậu, thì Giáo Hội vẫn muốn trả thù cho cái chết của Dominus Doctrinae tiền nhiệm và người đứng đầu của Lệnh Truyền Giáo. Nếu Giáo Hội phát hiện ra cậu ở đây, sẽ chẳng ngạc nhiên nếu chúng gửi toàn bộ hiệp sĩ của Lệnh đến Friedland.

“Để tôi thử nói theo cách khác nhé—được chứ, Yukinari?” Fiona nói, giọng cô đột nhiên trở nên quen thuộc. “Tôi thực sự vui vì đã gặp anh. Tôi ghét hệ thống hiến tế cũ; Tôi thực sự muốn làm điều gì đó với nó. Nhưng tôi— ” Trong giây lát cô dừng lại, do dự. Nhưng rồi cô tiếp tục: “Tôi không có can đảm.”

“Can đảm?” Cậu hỏi.

“Phải. Để vẽ ra một tương lai khác với quá khứ của chúng tôi.”

Một khoảng lặng dài. “Tôi không…”

“Tôi tin rằng nó phải thay đổi. Nhưng thay đổi điều gì đó là việc diễn ra quá lâu— có rất nhiều thách thức. Và nếu hiểu sai, ta thậm chí có thể khiến mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Đó là lý do của tôi—lời bao biện của tôi—cho việc không làm gì cả.” Giọng cô ấy có vẻ tự buộc tội mình, nhưng mặt thì vẫn sáng sủa. “Nhưng anh đã phá vỡ tất cả những thứ cũ kĩ, cứng nhắc ấy. Có lẽ anh không cố ý—có lẽ đó chỉ là vô tình—nhưng tôi không quan tâm.” Fiona nãy giờ có hơi cúi đầu, nhìn xuống mặt đất, nhưng giờ cô ngẩng lên nhìn mặt Yukinari. “Tôi tự hỏi liệu có lẽ những vị thần là vậy chăng.”

“Là thế nào cơ?”

“Họ chỉ kiểu dõi theo—lấy những thứ con người vừa làm, và tìm ra ý nghĩa của chúng. Họ tồn tại như các vị thần, và thậm chí dù họ không làm gì cả—thì, đó là ý nghĩa của họ. ”

“Tôi nghĩ cô đang nhầm lẫn giữa thần thánh và vật nuôi đấy.”

“Có thể,” Fiona mỉm cười. “Vậy hãy ở lại đây, Yukinari. Với chúng tôi. Được chứ?”

“Ừm, h-hãy thêm em vào—danh sách những người muốn ngài ơ-ở lại,” Berta nói. “Em muốn ngài ở lại với bọn em, Chúa Tể Yukinari —và em muốn ở với ngài.”

Yukinari không nói gì, rồi thở dài thườn thượt.

Một vị thần. Một con thú nuôi. Không quan trọng. Những gì họ vừa nói lay động cậu mạnh mẽ hơn rất nhiều so với bất kỳ lời kêu gọi nào liên quan đến “lợi ích của thị trấn” hay “lợi ích của người dân” trên đời này. Và như vậy…

“…Thôi được rồi.”

Fiona và Berta nhìn nhau kinh ngạc, khuôn mặt họ sáng rỡ.

Cậu để điều này với một nỗ lực yếu ớt để viện cớ: “Tôi chỉ đang nghĩ là dù sao thì mình không thể cứ dắt díu Dasa mãi như vậy được.” Rồi cậu quay sang người bạn đồng hành của mình khi nhận ra ánh mắt dữ dội của cô nàng. “Ờm…?”

“Yuki,” Dasa nói buồn bã. “Em biết … anh là … một tên hám gái mà.”

“Này, tất cả cái mớ về việc hiến thân hay gì gì đó, đó là lời của họ, không phải của anh à nha.”

Dasa vòng tay ôm lấy cánh tay trái của Yukinari, lặng lẽ.

“Dasa?”

“Nhưng em muốn anh có thể được tự do, Yuki.” Cô vừa nhìn xuống chân vừa nói. “Đừng để… bị trói buộc bởi lời hứa của anh … với chị gái em.”

“Dasa …”

“Nếu không thì, em chắc chắn sẽ…”

Chắc chắn gì cơ? Cậu tự hỏi. Nhưng cô nàng không nói hết câu, chỉ càng siết chặt tay cậu. Cậu thở ra một tiếng và đặt tay lên mái tóc bạc của em ấy.

Điều này có vẻ đã khiến Fiona và Berta bắt đầu thảo luận với nhau về một loại thứ tự nào đó.

“Thế, tôi đoán vậy tức là bắt đầu từ tối nay, bọn tôi có thể thay phiên nhau trong phòng ngủ của Yukinari?”

“Ồ! Đã vậy thì, em—”

“Này, cô kia,” cậu nói. “Tốt hơn hết là dừng đi, bằng không cuộc trò chuyện này sẽ chấm dứt nhanh đấy.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Ồ, tôi không nghĩ. Tôi biết thế.”

Fiona nghiêng đầu dò hỏi. “Đó là mệnh lệnh của ngài phải không, của một vị thần ấy?”

“Ừ, chắc vậy. Ta ra lệnh cho ngươi, với tư cách vị thần của mảnh đất đất này— hãy tạm gác cuộc trò chuyện này lại.”

Yukinari nói ra với một tiếng thở dài, nhận thức sâu sắc về Dasa bên cạnh cậu, ánh mắt cô nàng đang nhanh chóng tối sầm lại.